

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
BAN QUẢN LÝ RỪNG PHÒNG HỘ NA HANG

ĐỀ ÁN

DU LỊCH SINH THÁI, NGHỈ DƯỠNG, GIẢI TRÍ
RỪNG PHÒNG HỘ GIAI ĐOẠN 2021-2030 CỦA BAN QUẢN LÝ RỪNG
PHÒNG HỘ NA HANG



Tuyên Quang, tháng 12 năm 2023

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
BAN QUẢN LÝ RỪNG PHÒNG HỘ NA HANG

ĐỀ ÁN
DU LỊCH SINH THÁI, NGHỈ DƯỠNG, GIẢI TRÍ
RỪNG PHÒNG HỘ GIAI ĐOẠN 2021-2030 CỦA BAN QUẢN LÝ RỪNG
PHÒNG HỘ NA HANG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / / 2024 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

CHỦ ĐẦU TƯ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH

Tuyên Quang, tháng 3 năm 2024

MỤC LỤC

Trang

MỞ ĐẦU	1
1.Sự cần thiết của đề án	1
2.Nguyên tắc phát triển du lịch.....	2
CHƯƠNG 1: ĐIỀU KIỆN PHÁT TRIỂN DU LỊCH VÀ HIỆN TRẠNG HOẠT ĐỘNG DU LỊCH TẠI BQL RỪNG PHÒNG HỘ NA HANG	3
1.1. Điều kiện tự nhiên và tiềm năng du lịch tự nhiên..	3
1.1.1. Vị trí địa lý, ranh giới, và diện tích.....	3
1.1.2. Địa hình và địa chất	4
1.1.3. Khí hậu và mùa vụ du lịch.....	6
1.1.4. Thủy văn	7
1.1.5. Hiện trạng sử dụng đất.....	9
1.1.6. Diện tích rừng	12
1.1.7. Đa dạng sinh học	13
1.1.8. Cảnh quan thiên nhiên	15
1.2. Dân sinh, kinh tế, xã hội và tiềm năng du lịch văn hóa.....	20
1.2.1. Dân sinh	20
1.2.2 Kinh tế, xã hội	20
1.2.3.Tiềm năng du lịch văn hóa.....	21
1.3. Giao thông.....	24
1.4. Hiện trạng hoạt động du lịch	25
1.4. 1.Công tác tổ chức quản lý và nguồn nhân lực	25
1.4. 2. Hiện trạng cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch.....	26
1.4. 3. Hiện trạng loại hình và sản phẩm du lịch	27
1.4. 4. Hiện trạng các điểm, tuyến, và chương trình du lịch	28
1.4. 5. Đầu tư du lịch	28
1.4. 6. Các bên liên quan và hợp tác trong phát triển du lịch	28
1.4. 7. Hiện trạng hoạt động xúc tiến quảng bá	29
1.4. 8. Hiện trạng sự tham gia của cộng đồng	29
1.4. 9. Hiện trạng công tác bảo vệ môi trường du lịch	29
1.4. 10. Hiện trạng hoạt động diễn giải thông qua du lịch	29
1.4. 11. Kết quả hoạt động kinh doanh.....	29
CHƯƠNG 2: NỘI DUNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI, NGHỈ DƯỠNG, GIẢI TRÍ KHU RỪNG PHÒNG HỘ GIAI ĐOẠN 2021-2030	29
2.1. Căn cứ xây dựng đề án	29
2.1.1. Căn cứ pháp lý	29

2.1.2. Cơ sở khoa học và thực tiễn	32
2.2. Định hướng phát triển	38
2.3. Mục tiêu và chỉ tiêu phát triển	39
2.3.1. Mục tiêu	39
2.3.2. Các Chỉ tiêu phát triển	40
2.4. Đánh giá các yếu tố tác động đến phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí giai đoạn 2021-2030.....	41
2.4.1. Từ chính sách.....	41
2.4.2. Từ các công ty du lịch	42
2.4.3. Từ nội tại Ban quản lý	43
2.4.4. Từ các yếu tố khác	44
2.5. Nội dung phát triển các địa điểm, tuyến du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, và giải trí giai đoạn 2021-2030.....	44
2.5.1. Định hướng và thuyết minh phương án lựa chọn các điểm du lịch	44
2.5.2. Định hướng và thuyết minh phương án lựa chọn các tuyến du lịch.....	64
2.6. Đề xuất các danh mục dự án ưu tiên phát triển	71
2.6. 1. Khái toán đầu tư, nguồn vốn, phân kỳ	71
2.6. 2. Các dự án ưu tiên.....	73

CHƯƠNG 3

GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI, NGHỈ DƯỠNG, GIẢI TRÍ BQL RỪNG PHÒNG HỘ NA HANG

3.1. Nhóm giải pháp bảo vệ môi trường du lịch, phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên và ĐDSH.....	78
3.2. Nhóm các giải pháp về cơ chế, chính sách và quản lý	78
3.3. Nhóm các giải pháp nâng cao nhận thức và phát triển nguồn nhân lực du lịch	80
3.4. Nhóm giải pháp phát triển cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch. ..	80
3.5. Nhóm giải pháp phát triển loại hình, sản phẩm du lịch.....	80
3.6. Nhóm giải pháp đầu tư du lịch.....	81
3.7. Nhóm giải pháp liên kết phát triển du lịch.. ..	81
3.8. Nhóm giải pháp xúc tiến quảng bá và phát triển thị trường du lịch.....	82
3.9. Nhóm giải pháp phát triển cộng đồng và bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa bản địa.....	82
3.10. Nhóm giải pháp về diễn giải, giáo dục.. ..	82
3.11. Nhóm giải pháp về an ninh, an toàn trong tổ chức hoạt động du lịch	83

CHƯƠNG 4
TỔ CHỨC THỰC HIỆN, QUẢN LÝ GIÁM SÁT
VÀ HIỆU QUẢ CỦA ĐỀ ÁN

4. 1. Tổ chức thực hiện.....	83
4.1.1. Cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp	83
4.1.2. Ban quản lý rừng phòng hộ Na Hang.....	84
4.1.3 Các cơ quan ban, ngành địa phương liên quan	84
4.1.4 Trách nhiệm của cộng đồng địa phương.....	86
4.1.5 Trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp tham gia đầu tư phát triển DLST	87
4.2. Tổ chức giám sát	87
4.3. Hiệu quả của đề án	88
4.3.1. Hiệu quả kinh tế	88
4.3.2. Hiệu quả văn hóa, xã hội.....	88
4.3.3. Hiệu quả bảo vệ môi trường.....	89
4.3.4. Hiệu quả an ninh, quốc phòng.....	89

KẾT LUẬN

1. Kết luận.....	89
2. Kiến nghị.....	89

DANH MỤC CÁC HÌNH

Hình 1. Bản đồ BQL rừng phòng hộ Na Hang	4
Hình 2. Hình ảnh địa hình đồi núi thấp xã Năng khả.....	5
Hình 3. Hình ảnh địa hình đồi núi cao xã Sinh Long	6
Hình 4. Hình ảnh hồ thủy điện Na Hang.....	8
Hình 5. Hình ảnh chế độ thủy văn trong vùng	9
Hình 6. Thác Mơ – Pắc Pan	16
Hình 7. Suối Nậm Đường.....	17
Hình 8. Núi Pắc Pạ	18
Hình 9. Hang Nà Chao	19
Hình 10. Trang phục của người Dao đỏ.....	23
Hình 11. Hình ảnh nhà sàn cổ của người Tày.....	24
Hình 12. Hình ảnh Nhũ đá trong hang Nà Chao.....	36

MỞ ĐẦU

1. Sự cần thiết của đề án

Na Hang là huyện miền núi của tỉnh Tuyên Quang, cách thành phố Tuyên Quang 110 km về phía Bắc, tiếp giáp 6 huyện của 3 tỉnh: Bắc Kạn, Cao Bằng, Hà Giang. Có tổng diện tích tự nhiên 86.353,73 ha, trong đó rừng và đất lâm nghiệp 78.185,18 ha. Thuộc vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa và lưu vực của 2 con sông lớn là sông Gâm và sông Năng. Những giá trị lịch sử, văn hóa, kết hợp với các giá trị tự nhiên như rừng, núi, suối, sông, hồ khác là những tiền đề quan trọng để Na Hang phát triển “một nền kinh tế tổng hợp đa ngành”, trong đó du lịch được coi là một trong những ngành có vai trò đặc biệt quan trọng như được xác định trong định hướng phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Bên cạnh các điểm du lịch nổi tiếng được nhiều người biết đến như Núi Pác Tạ, thác Pác Ban, hang Phia Muôn là di chỉ khảo cổ có người tiền sử sinh sống cách nay trên 8.000 năm; vùng lòng hồ thủy điện rộng lớn (trên 8.000 ha) kết nối các tuyến đường thủy từ Na Hang với các xã của huyện, nối liền với khu danh thắng Quốc gia đặc biệt Ba Bể của tỉnh Bắc Kạn; huyện Bắc Mê của tỉnh Hà Giang; Đền Pác Tạ, Pác Vãng có từ thế kỷ thứ XIII, các hoạt động văn hóa của người Dao đỏ, Dao Tiền, người Tày, ... Na Hang còn có rất nhiều tiềm năng du lịch chưa được khai thác như hệ sinh thái rừng nguyên sinh, hệ thống hang động đẹp, hệ thống suối, thác nước, sự đa dạng về động thực vật... Tất cả các yếu tố tự nhiên đó đã tạo nên lợi thế nhất định để phát triển du lịch sinh thái (DLST) trong rừng phòng hộ Na Hang.

Ban Quản lý rừng phòng hộ Na Hang (*sau đây viết là BQLRPH Na Hang*) là đơn vị sự nghiệp được thành lập theo Quyết định số 320/QĐ-UBND ngày 10/08/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh Tuyên Quang trên cơ sở chuyển đổi từ Lâm trường Na Hang, có chức năng, nhiệm vụ quản lý bảo vệ và phát triển rừng trên đất rừng phòng hộ được giao theo Quyết định số 393/QĐ - UBND ngày 17/11/2010 về việc thu hồi và giao đất để thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đến năm 2010 của BQLRPH Na Hang, tỉnh Tuyên Quang (đợt 1). Tổng diện tích được giao quản lý là 7.420,82 ha rừng và đất rừng phòng hộ thuộc xã Sinh Long, xã Năng Khả và Thị trấn Na Hang, huyện Na Hang.

Khu rừng do BQLRPH Na Hang quản lý là mẫu chuẩn hệ sinh thái rừng trên núi đá vôi (Kaster điển hình) của vùng Đông Bắc Việt Nam có nhiều hang động đẹp, hệ thống 54 suối, thác với phong cảnh thiên nhiên hùng vĩ, nhất là những khu vực giáp ranh với hồ Thủy điện Tuyên Quang đang thu hút khách du lịch nội địa và quốc tế. Với những tiềm năng sẵn có, để phát huy du lịch sinh thái lòng hồ thủy điện Na Hang là trung tâm du lịch của tỉnh Tuyên Quang và là điểm đến quan trọng trong hành trình du lịch Thái Nguyên - Bắc Kạn - Tuyên Quang. Các cấp chính quyền và BQLRPH Na Hang luôn xác định muốn bảo tồn phát triển bền vững hệ sinh thái rừng phải phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí nhằm quảng bá hình ảnh vùng lòng hồ thủy điện Tuyên Quang, đồng thời thu hút vốn đầu tư, tạo sinh kế cho người dân, giảm áp lực dân số, đói nghèo lên tài nguyên rừng, tái đầu tư trong công tác bảo vệ và phát triển rừng bảo tồn đa dạng sinh học. Tuy có tiềm năng rất lớn để khai thác du lịch những khu vực lân cận vẫn chưa được đầu tư tương xứng để phục

vụ du lịch. Để tạo bước chuyển biến trong việc bảo tồn thiên nhiên và khai thác hợp lý các thế mạnh, tiềm năng của du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, giải trí huyện Na Hang, hiện thực hoá phương án quản lý rừng bền vững sau điều chỉnh tại BQLRPH Na Hang giai đoạn 2021-2030, phù hợp với bối cảnh mới, phù hợp với điều kiện thực tế và Luật lâm nghiệp và Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp. Việc xây dựng đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí rừng phòng hộ giai đoạn 2021-2030 do BQLRPH Na Hang quản lý là rất cần thiết làm cơ sở cho việc xây dựng lập các dự án đầu tư phát triển du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, giải trí giải trí tại BQLRPH Na Hang. Góp phần bảo vệ và sử dụng bền vững hệ sinh thái, bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên, nguồn gen các loài động thực vật quý hiếm. Tạo lập cơ sở kinh tế bền vững cho sự nghiệp bảo vệ và phát triển rừng, bảo vệ môi trường và hệ sinh thái, nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý, sử dụng và bảo vệ rừng cho chủ rừng, góp phần thực hiện có hiệu quả chiến lược phát triển chung của địa phương.

2. Nguyên tắc phát triển du lịch

Phù hợp với định hướng theo các công ước và hướng dẫn quốc tế như Công ước Đa dạng sinh học, các tiêu chuẩn tối thiểu về du lịch đối với các danh lam thắng cảnh và ngành du lịch do Ủy Ban Du lịch Bền vững Toàn cầu CSTC xây dựng; phù hợp với các tiêu chuẩn của danh lục xanh của IUCN về thực hành bảo tồn hiệu quả nhất.

Tuân thủ các quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành của Việt Nam.

Phù hợp với các chính sách, định hướng, chiến lược quốc gia, ngành và địa phương về phát triển du lịch; lâm nghiệp, đa dạng sinh học và phát triển kinh tế xã hội.

Đảm bảo phù hợp với Phương án quản lý rừng bền vững của BQLRPH Na Hang sau điều chỉnh (Được phê duyệt tại Quyết định số 397/QĐ-UBND ngày 20/10/2023 của UBND tỉnh Tuyên Quang); đầy đủ nội dung theo quy định của Điều 14; 15; 23; 24 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

Tuân thủ các hướng dẫn lập kế hoạch; quy định về sử dụng đất.

Hiểu và tôn trọng các giá trị của BQLRPH Na Hang và các giá trị của thiên nhiên, đa dạng sinh học.

Góp phần nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các bên liên quan và khuyến khích các bên liên quan tham gia vào các hoạt động bảo tồn thiên nhiên, bảo vệ cảnh quan và các loài động, thực vật hoang dã.

Góp phần bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học của BQLRPH Na Hang.

Góp phần vào việc gìn giữ văn hóa địa phương và giúp phát triển kinh tế và tạo việc làm cho cộng đồng sống trong rừng và ở vùng đệm từ các hoạt động du lịch sinh thái để khuyến khích người dân tham gia vào hoạt động bảo tồn thiên nhiên, phát triển rừng.

Mang lại thu nhập bền vững và bình đẳng cho cộng đồng địa phương và các bên tham gia khác.

Mang lại nguồn tài chính phục vụ cho công tác bảo tồn và phát triển các điểm đến du lịch.

Giáo dục nâng cao nhận thức và hiểu biết, khả năng hưởng thụ của du khách và tăng cường sự tham gia của họ vào công tác bảo tồn.

Tạo điều kiện cho các bên tham gia một cách công bằng và có trách nhiệm vào phát triển du lịch sinh thái bền vững.

Có hệ thống giám sát, biện pháp ứng phó và giảm thiểu với các tác động của du lịch về môi trường thiên nhiên, sự tồn tại và phát triển của các loài động, thực vật hoang dã và giúp ngăn chặn sự phát triển của các loài ngoại lai xâm hại.

CHƯƠNG 1

ĐIỀU KIỆN PHÁT TRIỂN DU LỊCH VÀ HIỆN TRẠNG HOẠT ĐỘNG DU LỊCH TẠI BQL RỪNG PHÒNG HỘ NA HANG

1.1. Điều kiện tự nhiên và tiềm năng du lịch tự nhiên

1.1.1. Vị trí địa lý, ranh giới, và diện tích

BQLRPH Na Hang được giao quản lý, sử dụng 7.420,82 ha rừng và đất rừng thuộc xã: Năng Khả, Sinh Long và Thị trấn Na Hang của huyện Na Hang, có vị trí địa lý:

Từ 22^o38" đến 22^o31" vĩ độ Bắc và Từ 105^o18" đến 105^o25" kinh độ Đông.

Từ 22^o26" đến 22^o18" vĩ độ Bắc và Từ 105^o15" đến 105^o26" kinh độ Đông.

BQLRPH Na Hang giáp ranh với nhiều xã, huyện, tỉnh lân cận:

Phía Đông giáp xã Sơn Phú, Khau Tinh, Côn Lôn, Thượng Nông, huyện Na Hang.

Phía Nam giáp xã Thanh Tương, huyện Na Hang và xã Yên Lập, huyện Chiêm Hóa.

Phía Tây giáp xã Phúc Sơn, xã Bình An, huyện Lâm Bình.

Phía Bắc giáp xã Thượng Tân, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang.

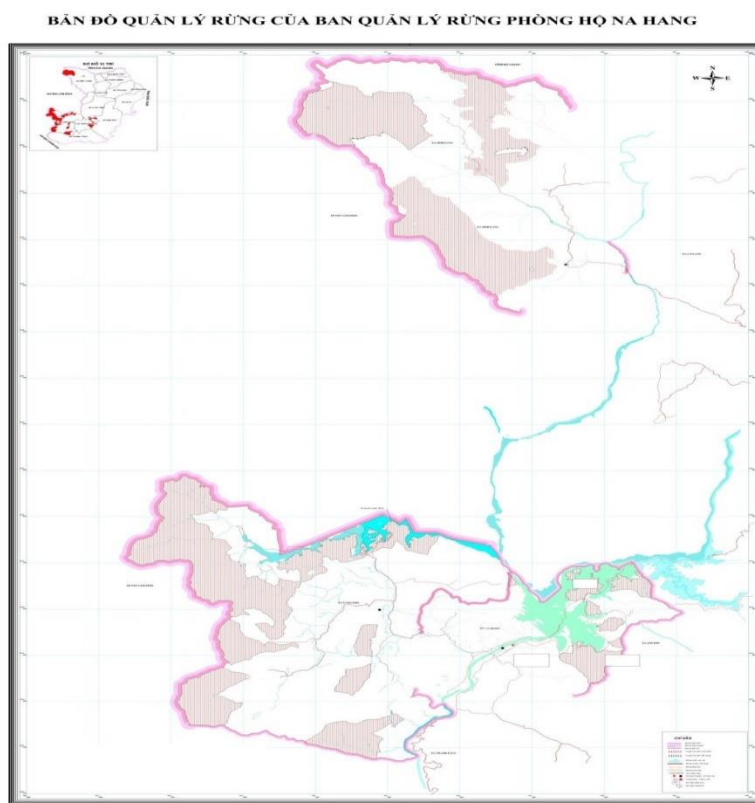
BQLRPH Na Hang nằm ở vị trí địa lý giáp ranh với nhiều xã, huyện khác trong và ngoài tỉnh; có đường Quốc lộ 279 chạy qua, hồ thủy điện với 8.000 ha mặt nước. Từ đây, có thể kết nối với các điểm du lịch ở lân cận của huyện Lâm Bình; huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang; khu danh thắng Quốc gia Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn để hình thành nên các tuyến DLST.

BQLRPH Na Hang cách trung tâm thành phố Tuyên Quang 110 km, cách thủ đô Hà Nội khoảng 250 km. Đến với BQL rừng phòng hộ Na Hang du khách có thể đi bằng ô tô hoặc xe máy theo đường Quốc lộ 2 hướng đi tỉnh Hà Giang, tới ngã tư giao cắt (địa phận km 31) rẽ phải, rồi theo đường tỉnh lộ DT185 đến địa phận thị trấn Na Hang, thời gian di chuyển khoảng 2 giờ 30 phút. Từ trung tâm thị trấn huyện lỵ Na Hang theo đường Quốc lộ 279 du khách đi đến xã Năng Khả và xã Sinh Long.

Bên cạnh đó, du khách có thể đi đường thủy đến 02 xã bằng tàu, thuyền vừa kết hợp ngắm phong cảnh hữu tình bởi những cánh rừng nguyên sinh khu vực lòng hồ thủy điện Na Hang, thưởng thức ẩm thực đặc trưng vùng núi Na Hang.

Hiện nay, đơn vị đang quản lý và bảo vệ 7.420,82 ha đất lâm nghiệp, trong đó có nhiều diện tích rừng giàu với nhiều cây gỗ quý như Lim xanh, Thô hoàng liên, Nghiến... hàng ngàn năm tuổi. Bên cạnh đó, do nằm trong vùng địa hình bị chia cắt mạnh bởi các suối, vách đá cheo leo nên trong rừng có nhiều thác nước đẹp và hùng vĩ như thác Pác Ban, hang động Nà Chao... Tất cả các yếu tố tự nhiên đó đã tạo nên lợi thế nhất định để phát triển du lịch sinh thái DLST trong rừng phòng hộ Na Hang.

Tuy nhiên, diện tích đất được giao quản lý phân bố trải dài theo địa bàn 2 xã và thị trấn của huyện, không liền vùng mà chia thành 02 vùng riêng biệt, nằm tiếp giáp với một phần diện tích rừng phòng hộ, rừng sản xuất do UBND xã sở tại quản lý, một phần tiếp giáp với BQL rừng đặc dụng thuộc khu vực lòng hồ thủy điện Tuyên Quang nên khó khăn cho công tác quản lý bảo vệ rừng và đất rừng, việc tiếp cận để phát triển DLST.



Hình 1: Bản đồ quản lý của BQLRPH Na Hang

1.1.2. Địa hình và địa chất

Diện tích BQLRPH Na Hang quản lý thuộc vùng núi cao, địa hình tương đối phức tạp, bị chia cắt mạnh bởi hệ thống sông, suối. Vì thế, các khu vực được chia theo địa hình như sau:

- Khu vực xã Sinh Long: Ở trong khu vực này địa hình chủ yếu là vùng núi cao, độ dốc lớn, có những đỉnh cao hơn 1.100m, trải dài theo các dãy núi, chia cắt bởi 3 suối lớn là suối Nậm Đường, suối Lũng Khiêng và suối Khuổi Phìn do lượng cư dân ở đây thưa thớt và hệ thống đường xá đi lại rất khó khăn nên hầu như khu vực rừng núi ở đây vẫn giữ lại được hệ động thực vật phong phú, những thác nước theo suối còn nguyên sơ, thích hợp với du lịch trải nghiệm khám phá cảnh quan thiên nhiên mạo hiểm.

- Khu vực xã Năng Khả - thị trấn Na Hang: Địa hình chia làm 2 dạng chính:

+ Khu vực địa hình thấp: Chạy dọc ven theo lòng hồ thủy điện Tuyên Quang, độ cao < 200m, tầm nhìn rộng, gồm: rừng tự nhiên, rừng trồng Mỡ, Lát... rất thích hợp với loại hình du lịch cắm trại, nghỉ dưỡng, ngắm cảnh thiên nhiên dưới tán rừng kết hợp du lịch Thác Mơ, đi thuyền thăm quan hồ thủy điện Tuyên Quang.



Hình 2: Hình ảnh địa hình núi thấp xã Năng Khả, thị trấn Na Hang

+ Khu vực địa hình núi đá: Nằm ở độ cao từ 400m - 600m trở lên, trên rừng tự nhiên có những quần thể cây Nghiến lâu năm mọc trên vách đá, cảnh quan còn nguyên sơ và những hang động đá vôi còn hoang sơ thích hợp với du lịch khám phá.



Hình 3: Hình ảnh địa hình núi cao xã Sinh Long

1.1.3. Khí hậu và mùa vụ du lịch

Khí hậu của huyện Na Hang có đặc điểm của khí hậu nhiệt đới gió mùa, chịu ảnh hưởng của khí hậu Bắc Á và được chia thành 2 mùa rõ rệt: Mùa hè nóng ẩm mưa nhiều từ tháng 4 đến tháng 9; mùa đông lạnh, khô từ tháng 10 đến tháng 3 năm sau.

a. Nhiệt độ

Nhìn chung, nhiệt độ trung bình năm dao động từ 22 – 24⁰C, nhiệt độ trung bình các tháng mùa đông là 16⁰C và các tháng mùa hè là 28⁰C. Tổng tích ôn năm khoảng 8.200⁰C - 8.400⁰C.

b. Lượng mưa

Lượng mưa trung bình năm từ 1.500 - 1.800 mm, số ngày mưa trung bình 150 ngày/năm. Mùa mưa trùng với thời gian mùa hè, trong các tháng 7 và 8 có lượng mưa lớn nhất, đạt trên 320 mm/tháng. Tháng 1 và tháng 12 có lượng mưa trung bình thấp nhất, khoảng 16 - 25 mm/tháng.

c. Năng

Tổng số giờ nắng trung bình trong năm khoảng 1.500 giờ/năm. Trong năm từ tháng 5 đến tháng 9 là thời gian có cường độ nắng lớn nhất là 170 - 190 giờ/ tháng; từ tháng 1 đến tháng 3 nắng ít, trung bình chỉ khoảng 50 - 70 giờ/ tháng.

d. Độ ẩm không khí

Không có sự khác biệt rõ rệt theo mùa. Trong năm độ ẩm thường dao động trong khoảng 85 - 87% ở phía Bắc.

e. Gió

Tại địa bàn huyện có 2 hướng gió chính:

- Mùa Đông là hướng gió Đông Bắc và hướng gió Bắc.
- Mùa Hè là hướng gió Đông Nam và hướng gió Nam.

Tốc độ của các hướng gió thấp, chỉ đạt 1 m/s

f. Các hiện tượng thời tiết đặc biệt

- Giông: Trung bình hàng năm có khoảng 60 - 65 ngày có giông. Tốc độ gió thường xảy ra trong thời gian từ tháng 4 đến tháng 8 trong năm. Trong giông có thể đạt 27 - 28 m/s.

- Mưa phùn: Hàng năm có khoảng 15 - 20 ngày có mưa phùn, mưa phùn xuất hiện trong thời gian từ tháng 11 đến hết tháng 3 hoặc tháng 4 năm sau.

- Sương mù: Hàng năm trung bình có khoảng 60 - 80 ngày. Sương mù thường xảy ra vào đầu mùa đông.

- Sương muối: Rất hiếm khi xảy ra có sương muối, nếu có thường xảy ra vào tháng 01 hoặc tháng 11.

- Mưa đá: Hiện tượng này hiếm khi xảy ra, nếu có thường xảy ra khi có giông.

Nhìn chung, với tổng số giờ nắng lớn, lượng mưa tương đối dồi dào, chế độ nhiệt phong phú là điều kiện thuận lợi cho huyện có thể phát triển hệ thực vật tự nhiên và cơ cấu cây trồng đa dạng. Khí hậu nơi đây khá lý tưởng để phát triển các loại hình DLST quanh năm và đặc trưng theo mùa. Vào mùa hè, khách có thể đi thăm quan lòng hồ thủy điện Tuyên Quang, tắm suối thác Mơ; tham gia một số hoạt động du lịch mạo hiểm như leo núi, đua xe đạp địa hình, bay dù lượn trên mùa vàng Hồng Thái, đua xuồng hơi trên lòng hồ, hội thi bắt cá bằng tay, đua mành, thi câu cá... Mùa xuân du khách có thể khám phá rừng tự nhiên với nhiều quần thể, cá thể động thực vật quý hiếm, nhìn ngắm các loài hoa, các loài bướm... Bốn mùa trong năm được trải nghiệm Làng văn hóa, ẩm thực của cộng đồng dân tộc Tày thôn Nà Khá, xã Năng Khả; Làng Văn hóa du lịch cộng đồng dân tộc Dao Tiên thôn Khâu Tràng, xã Hồng Thái; Làng Văn hóa dân tộc Tày thôn Bản Bung xã Thanh Tương; trải nghiệm thêu và trang trí hoa văn trên trang phục của người Dao đỏ thôn Bản Lục, xã Đà Vị; thôn Phia Chang, Nà Lạ, xã Sơn Phú; các lễ hội và trò chơi dân gian: Lễ hội Lòng tòng của dân tộc Tày; Lễ hội giã cốm, hội quê xã Côn Lôn, lễ hội nhảy lửa của dân tộc Dao đỏ thôn Bản Lục, xã Đà Vị; Lễ đầy tháng, ăn cơm mới dân tộc Tày; Lễ tơ hồng (Tài say tía); hát quan làng trong đám cưới người Tày, Lễ cấp sắc, múa mành của dân tộc Dao Đỏ...

1.1.4. Thủy văn

Chế độ thủy văn của huyện Na Hang trước khi xây dựng Thủy điện Tuyên Quang phụ thuộc vào lưu vực 2 sông lớn là sông Năng bắt nguồn từ Hồ Ba Bể - Bắc Kạn chảy qua địa bàn huyện dài 25km hợp với sông Gâm ở giữa huyện (tại chân núi Pắc Tạ), hướng sông chảy từ Đông Bắc sang Tây Nam và sông Gâm bắt nguồn từ Vân Nam - Trung Quốc chảy qua địa bàn huyện dài 53km, hướng sông

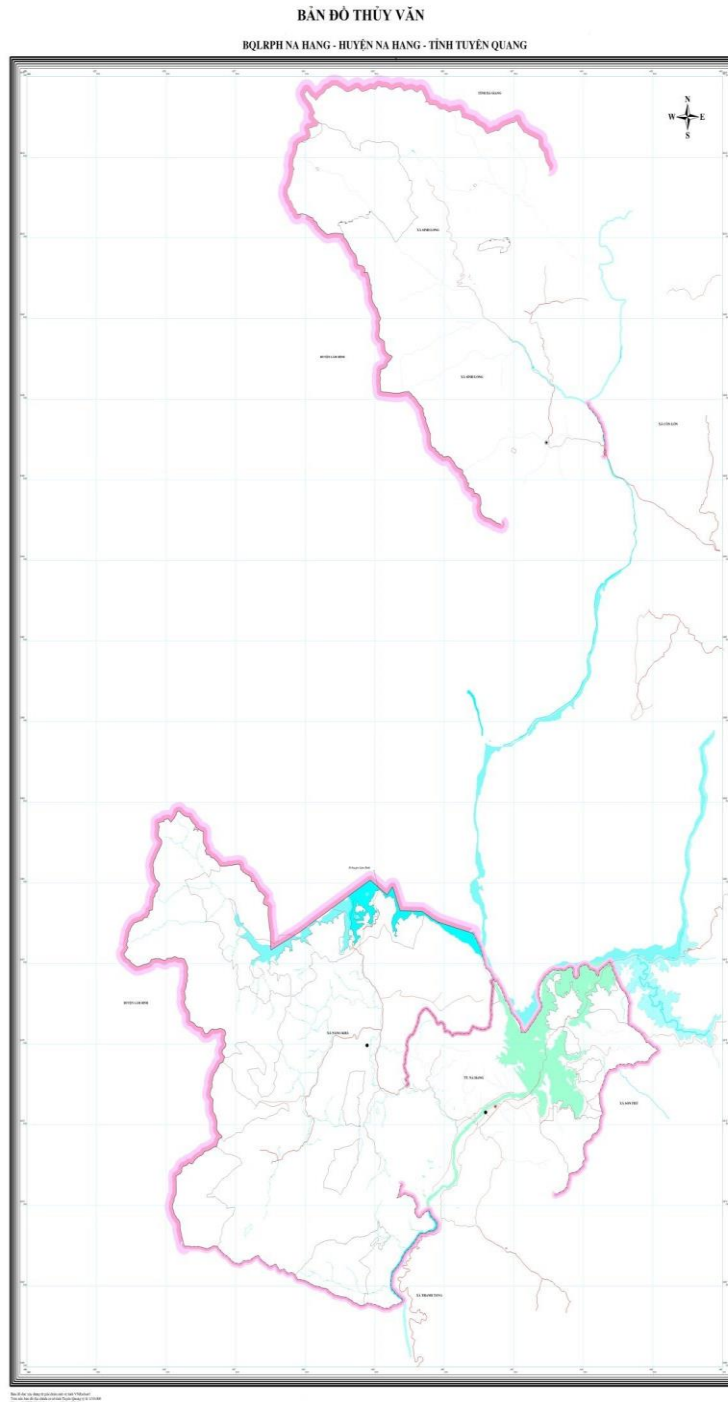
chảy từ Tây Bắc xuống Đông Nam. Sau khi xây dựng Thủy điện Tuyên Quang, chế độ thủy văn phụ thuộc nhiều vào sự điều tiết và vận hành của nhà máy.

Ngoài ra, còn có suối Nặm Mường cùng nhiều suối nhỏ khác, các sông, suối đều có tốc độ dòng chảy lớn nhưng đã được hạn chế bởi lưu vực lòng hồ thủy điện Tuyên Quang với diện tích trên 8.000 ha.

Hệ thống sông, suối, hồ, đập huyện Na Hang là nguồn cung cấp nước phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt, cũng tiềm năng để phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và giải trí của huyện Na hang nói chung và BQLRPH Na Hang nói riêng.



Hình 4: Hình ảnh hồ thủy điện Tuyên Quang (Nguồn điều tra, 2022)



Hình 5: Hình ảnh chế độ thủy văn trong khu vực

1.1.5. Hiện trạng sử dụng đất

a) Thống kê hiện trạng sử dụng đất của đơn vị

Tổng diện tích đất BQLRPH Na Hang được giao quản lý tại thời điểm là 7.422,12 ha; trong đó, diện tích đất lâm nghiệp là 7.420,82 ha và đất phi nông nghiệp 1,3 ha. Chi tiết tại bảng 1. Hiện trạng sử dụng đất dưới đây:

Bảng 1: Hiện trạng sử dụng đất theo đơn vị hành chính

TT	Loại đất	Mã	Tổng diện tích đất của chủ rừng	Hiện trạng sử dụng đất của chủ rừng theo đơn vị hành chính cấp xã			Ghi chú
				TT Na Hang	Xã năng khả	Xã Sinh Long	
1	2	3	4=(5)+(6)+(7)	5	6	7	8
I	Tổng diện tích đất của chủ rừng quản lý		7.422,12	574,35	3.589,18	3.258,59	
1	Đất nông nghiệp	NNP	7.420,82	573,05	3.589,18	3.258,59	
1.1	Đất sản xuất nông nghiệp	SXN	-	-	-	-	
1.1.1	Đất trồng cây hàng năm	CHN	-	-	-	-	
1.1.1.1	Đất trồng lúa	LUA	-	-	-	-	
1.1.1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	-	-	-	-	
1.1.2	Đất trồng cây lâu năm	CLN	-	-	-	-	
1.2	Đất lâm nghiệp	LNP	7.420,82	573,05	3.589,18	3.258,59	
1.2.1	Đất rừng sản xuất	RSX	0,72	0,72			
1.2.2	Đất rừng phòng hộ	RPH	7.371,37	503,83	3.589,18	3.258,59	
1.2.3	Đất rừng đặc dụng	RDD	48,73	48,73			
1.3	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	-	-	-	-	
1.4	Đất làm muối	LMU	-	-	-	-	
1.5	Đất nông nghiệp khác	NKH	-	-	-	-	
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	1,3	1,3	-	-	
2.1	Đất ở	OCT	1,3	1,3	-	-	

(Nguồn: BQL rừng phòng hộ Na Hang - năm 2022)

b) Phân tích, đánh giá tình hình quản lý, sử dụng đất

Toàn bộ diện tích đất do đơn vị quản lý hiện nay không có tranh chấp xảy ra, trên các tuyến ranh giới đã được cắm mốc giới. BQLRPH Na Hang đã giao khoán bảo vệ rừng BVR trồng phòng hộ, rừng tự nhiên phòng hộ năm 2023 là 1.644,135 ha. Trong đó: giao khoán bảo vệ rừng phòng hộ theo Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững là: 1.098,05 ha (*thị trấn Na Hang, xã Năng Khả*). Còn lại diện tích 546,085 ha thực hiện giao khoán bảo vệ rừng phòng hộ theo Chương trình mục tiêu quốc gia (*xã Sinh Long*).

Toàn bộ diện tích đã được cắm mốc ranh giới, tuy nhiên do áp lực về quỹ đất sản xuất của người dân, đồng thời có nhiều chương trình dự án cần chuyển đổi đất nên áp lực cho công tác quản lý.

Một số diện tích đất được người dân sử dụng từ lâu nhưng nằm trong bìa đất của BQLRPH Na Hang đến nay chưa giải quyết dứt điểm.

Diện tích đất do đơn vị quản lý chủ yếu là đất quy hoạch cho lâm nghiệp chiếm 99,9% tổng diện tích đất được giao, thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động sản xuất lâm nghiệp, có nhiều tiềm năng lợi thế để kêu gọi đầu tư vào các hoạt động trong lâm phần như: nuôi dưỡng, làm giàu rừng, các hoạt động du lịch trong rừng, nghỉ dưỡng, thăm quan, thực tập và nghiên cứu khoa học....



1.1.6. Diện tích rừng

Bảng 2: Bảng thống kê hiện trạng tài nguyên rừng

TT	Phân loại rừng	Phân theo mục đích sử dụng			
		Tổng	Đặc dụng	Phòng hộ	Sản xuất
	Tổng cộng	7.420,82	48,73	7.371,37	0,72
A	Diện tích rừng	7.342,45	48,73	7.293,00	0,72
<i>I</i>	<i>Phân theo nguồn gốc</i>	<i>7.342,45</i>	<i>48,73</i>	<i>7.293,00</i>	<i>0,72</i>
1	Rừng tự nhiên	7.028,56	48,73	6.979,11	0,72
-	Rừng nguyên sinh	-			
	Rừng thứ sinh	7.028,56	48,73	6.979,11	0,72
2	Rừng trồng	313,89		313,89	
-	Trồng mới trên đất chưa có rừng	313,89		313,89	
<i>II</i>	<i>Phân theo điều kiện lập địa</i>	<i>7.342,45</i>		<i>7.342,45</i>	
1	Rừng trên núi đất	4.693,54		4.693,54	
2	Rừng trên núi đá	2.648,91		2.648,91	
<i>III</i>	<i>Phân theo loài cây</i>	<i>7.028,56</i>		<i>7.028,56</i>	
1	Rừng gỗ tự nhiên	6.224,47		6.224,47	
-	Rừng gỗ lá rộng thường xanh hoặc nửa rụng lá	6.224,47		6.224,47	
2	Rừng tre nứa	10,4		10,4	
-	Tre/luồng	0,23		0,23	
-	Các loài khác	10,17		10,17	
3	Rừng hỗn giao gỗ và tre nứa	793,69		793,69	
-	Gỗ là chính	579,36		579,36	
-	Tre nứa là chính	214,33		214,33	
B	Diện tích chưa thành rừng	78,369		78,369	
1	Diện tích đã trồng chưa đạt tiêu chí thành rừng	6,22		6,22	
2	Diện tích khoanh nuôi tái sinh	35,37		35,37	
3	Diện tích khác	36,78		36,78	

a) Tổng diện tích rừng và đất chưa có rừng quy hoạch cho lâm nghiệp do BQLRPH Na Hang quản lý là 7.420,82 ha; trong đó có rừng tự nhiên: 7.028,56 ha và rừng trồng: 313,89 ha là rừng phòng hộ.

b) Hiện trạng phân chia theo kiểu rừng: Kiểu rừng kín lá rộng thường xanh nhiệt đới và kiểu rừng kín lá rộng nửa rụng lá nhiệt đới.

Ngoài ra, phân theo điều kiện lập địa thì có rừng trên núi đá và rừng trên núi đất. Phân theo loài cây thì có 03 loại: rừng cây gỗ lá rộng thường xanh, rừng tre nứa và rừng hỗn giao cây gỗ và tre nứa. Phân theo hiện trạng tài nguyên thì có 04 dạng: rừng giàu, rừng trung bình, rừng nghèo, rừng nghèo kiệt. Các trạng thái rừng phân bố đều trên toàn bộ diện tích đất rừng phòng hộ. Ở trạng thái rừng giàu và rừng trung bình còn nhiều cây gỗ to, quý hàng trăm năm tuổi như Nghiến, Trai, Đinh, Kháo Xanh, Sến mật, Vàng tâm; những loài cây dược liệu tại khu rừng phòng hộ Na Hang cũng khá phong phú và đa dạng như các họ thực vật thuộc họ Cúc, họ Ngũ gia bì, họ Bạc hà, họ Trúc đào, họ Ô rô, họ Cà phê, họ Đậu... Một số loài được nhân dân khai thác với số lượng lớn như: Hoàng tinh, Củ ráy sơn thực, Thiên niên kiện, Bách bộ, Thổ phục linh, Củ bình vôi, Hoài sơn, Tầm gửi và nhiều loại khác... cá... Với những trạng thái rừng đa dạng như vậy, nơi đây hoàn toàn có thể trở thành các điểm tham quan, nơi chụp ảnh kỉ niệm cho các du khách thích khám phá trải nghiệm các hoạt động khám phá trong rừng.

c) Hiện trạng phân bố lâm sản ngoài gỗ

Trong diện tích do BQLRPH Na Hang quản lý còn các loại lâm sản ngoài gỗ như: Nứa, giang, vầu, măng đắng... có ở các hiện trạng rừng hỗn giao, rừng tre nứa thuần loài phân bố chủ yếu ở các khoảnh 556A, 559A, 527, 517 trên địa bàn xã Năng Khả và khoảnh 100, 110A trên địa bàn xã Sinh Long... thuộc địa bàn quản lý. Ngoài các loài lâm sản như tre, nứa, vầu như trên, trong lâm phần quản lý còn có rất nhiều loại dược liệu quý hiếm như; Củ Bình vôi, Đương quy, Máu chó, Thiên niên kiện, Khôi tía, Hà thủ ô đỏ, Phong lam, Nấm, Song mây... và rất nhiều loài thực vật quý hiếm khác, làm cho hệ động thực vật phong phú và đa dạng.

d) Trong diện tích rừng phòng hộ do BQLRPH Na Hang quản lý nằm trên địa bàn xã Năng Khả, xã Sinh Long và Thị trấn Na Hang đều có thể sử dụng cho mục đích tổ chức du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và giải trí.

1.1.7. Đa dạng sinh học

- Qua kết quả điều tra, khảo sát trên lâm phần quản lý của BQLRPH Na Hang có trên 153 họ thực vật rừng, với 993 loài khác nhau trong đó gồm cây gỗ, cây rau rừng, dây leo.... Tạo nên hệ sinh thái đa dạng và phong phú với nhiều tầng thứ. Không chỉ đa dạng về thành phần loài mà còn đa dạng về giá trị sử dụng và giá trị bảo tồn, nhiều loài cây được xếp vào nhóm cây gỗ quý hiếm, nhiều loài có công dụng làm thuốc chữa bệnh hoặc làm lương thực thực phẩm cho người dân ven rừng. Hệ thực vật rừng không chỉ đóng vai trò quan trọng trong hệ sinh thái

rừng, tạo nên sự đa dạng sinh học mà thực vật rừng là giá trị kinh tế lớn, được UBND tỉnh cùng các ban ngành chú trọng bảo vệ. Ngoài các cây gỗ là thành phần chính trong rừng, trên lâm phần quản lý còn có hệ thống cây tái sinh với nhiều cấp độ chiều cao, tạo nên một cấu trúc tầng thứ đa dạng.

Bảng 3. Danh mục các loài thực vật quý hiếm trong rừng phòng hộ

TT	Tên Việt nam	Tên khoa học
I	Các loại gỗ quý hiếm	
1	Đinh thối	Hexaneurocarpon brilletii P.Dop
2	Kháo Xanh	Cinnadenia paniculata
3	Sến mặt	Madhuca pasquieri
4	Vàng tâm	Magnolia fordiana
5	Lim xanh	Erythrophloeum fordii
6	Thỏ hoàng liên	Thalictrum foliolosum
7	Nghiến	Excentrodendron tonkinense
II	Các loài cây dược liệu	
1	Họ Cúc	Asteraceae
2	Họ Ngũ gia bì	Araliaceae
3	Họ Bạc Hà	Lamiaceae
4	Họ Trúc đào	Apocynaceae
5	Họ Cà Phê	Rubiaceae
6	Họ Ô rô	Acanthaceae
7	Họ Đậu	Fabaceae

(Nguồn: Được điều tra chuyên đề trong lâm phần - PA QLR bền vững)

- Cho đến nay, chưa có một chương trình, dự án nào điều tra một cách toàn diện, tỉ mỉ về đa dạng động vật rừng trên địa phận của BQLRPH Na Hang. Tuy nhiên, qua kết quả khảo sát thực địa và phỏng vấn người dân cho thấy mức độ đa dạng động vật rừng ở đây rất cao, qua điều tra phát hiện, ghi nhận được 326 loài động vật trong lâm phần quản lý của đơn vị, với hệ sinh thái đa dạng, trong tương lai sẽ phát hiện nhiều loài động vật quý hiếm khác. Trên lâm phần quản lý của BQL rừng phòng hộ Na Hang còn một số loài động vật quý hiếm nhưng với số lượng không đáng kể, phần lớn các loài động vật rừng có sự di chuyển qua lại giữa lâm phần BQLRPH Na Hang và Ban quản lý rừng đặc dụng Na Hang và các khu rừng khác liền kề. Qua kết quả khảo sát và phỏng vấn người dân, trên lâm phần quản lý của BQLRPH Na Hang có nhiều loài động vật rừng có giá trị được xếp vào danh mục

động vật rừng có nguy cấp quý, hiếm như: Cu li lớn, Gấu chó, Cây gấm, Rái cá thường, Báo hoa mai...

Bảng 4. Danh mục các loài động vật quý hiếm

	Tên Việt nam	Tên khoa học
1	Cu li lớn	Nycticebus bengalensis
2	Cu li nhỏ	Nycticebus pygmaeus
3	Voọc đen má trắng	Trachypithecus francoisi
4	Gấu chó	Helarctos malayanus
5	Gấu ngựa	Ursus thibetanus
6	Rái cá thường	Lutra lutra
7	Cây gấm	Prionodon pardicolor
8	Báo Hoa Mai	Panthera pardus

(Nguồn: Được điều tra chuyên đề trong lâm phần - PA QLR bền vững)

Tuy nhiên, do bị chia cắt về mặt địa hình và diện tích rừng nằm xen kẽ với khu vực có người dân sinh sống, nên hệ động vật rừng trong khu vực quản lý của BQLRPH Na Hang có sự suy giảm nghiêm trọng trong những năm qua. Một phần bị người dân ven rừng săn bắt, một phần có sự di cư đến các vùng lân cận như Ban quản lý rừng đặc dụng Na Hang, nơi có diện tích rừng lớn và hệ sinh thái cũng như nguồn thức ăn đa dạng hơn.

Với diện tích rừng tự nhiên đang quản lý bảo vệ đa dạng về loài và có nhiều cây gỗ to, quý như còn có một số quần thể cây nghìn năm tuổi đặc biệt quý hiếm...cùng như một số loài chim quý hiện có như đã đề cập ở trên, chắc chắn đây sẽ là một lợi thế và là điểm nhấn không thể bỏ qua trong việc thiết kế các tuyến DLST tại BQLRPH Na Hang.

1.1.8. Cảnh quan thiên nhiên

a) Hệ thống suối và thác

BQLRPH Na Hang nằm trong huyện Na Hang được thiên nhiên ưu ái ban tặng cho vô vàn cảnh quan kỳ thú với nhiều hệ thống thác nước kỳ vĩ và nguyên sơ, rất có tiềm năng du lịch. Đây là những điểm nhấn, riêng biệt, quan trọng và cũng là những khu vực tạo ra các sản phẩm du lịch đặc thù tại huyện Na Hang. Dưới đây là một số thác đã và đang được nhiều du khách lựa chọn đến trải nghiệm vào mùa hè và cũng là những điểm du lịch trọng tâm của huyện Na Hang. Trong đó:

- Thác Pác Ban (thác Mơ) có ba tầng thác: Tầng thứ nhất, các con nước nổi đuôi nhau bật vào những khối đá chắn ngang dòng tung bọt trắng xóa; Tầng thứ hai dòng nước nhẹ nhàng luồn qua những kẽ đá, chân thác có một hồ nước nhỏ trong vắt; Tầng thứ 3 là đỉnh của thác, nước từ trên cao dội xuống như một máng nước khổng lồ. Pác Ban (thác Mơ) kỳ ảo, thơ mộng được xếp hạng là thắng cảnh Quốc gia. Theo những người dân nơi đây kể lại, truyền thuyết về thác Mơ là câu chuyện đầy cảm động về vợ chồng nàng Mơ sinh sống dưới chân núi Pác Ban. Một ngày, người chồng đi hái thuốc trong rừng mà mãi không về. Nàng Mơ băng rừng đi tìm chồng nhiều ngày rồi lạc trong rừng. Một ngày kia, nàng hóa thành một dòng thác trắng xóa.. Thác Pác Ban ở cách đập của Thủy điện Tuyên Quang khoảng 3 km. Thác là điểm tham quan của tour thuộc Du lịch Sinh thái Na Hang, với các tuyến đường thủy trên hồ thủy điện và hồ Pác Ban kết hợp với đường bộ.

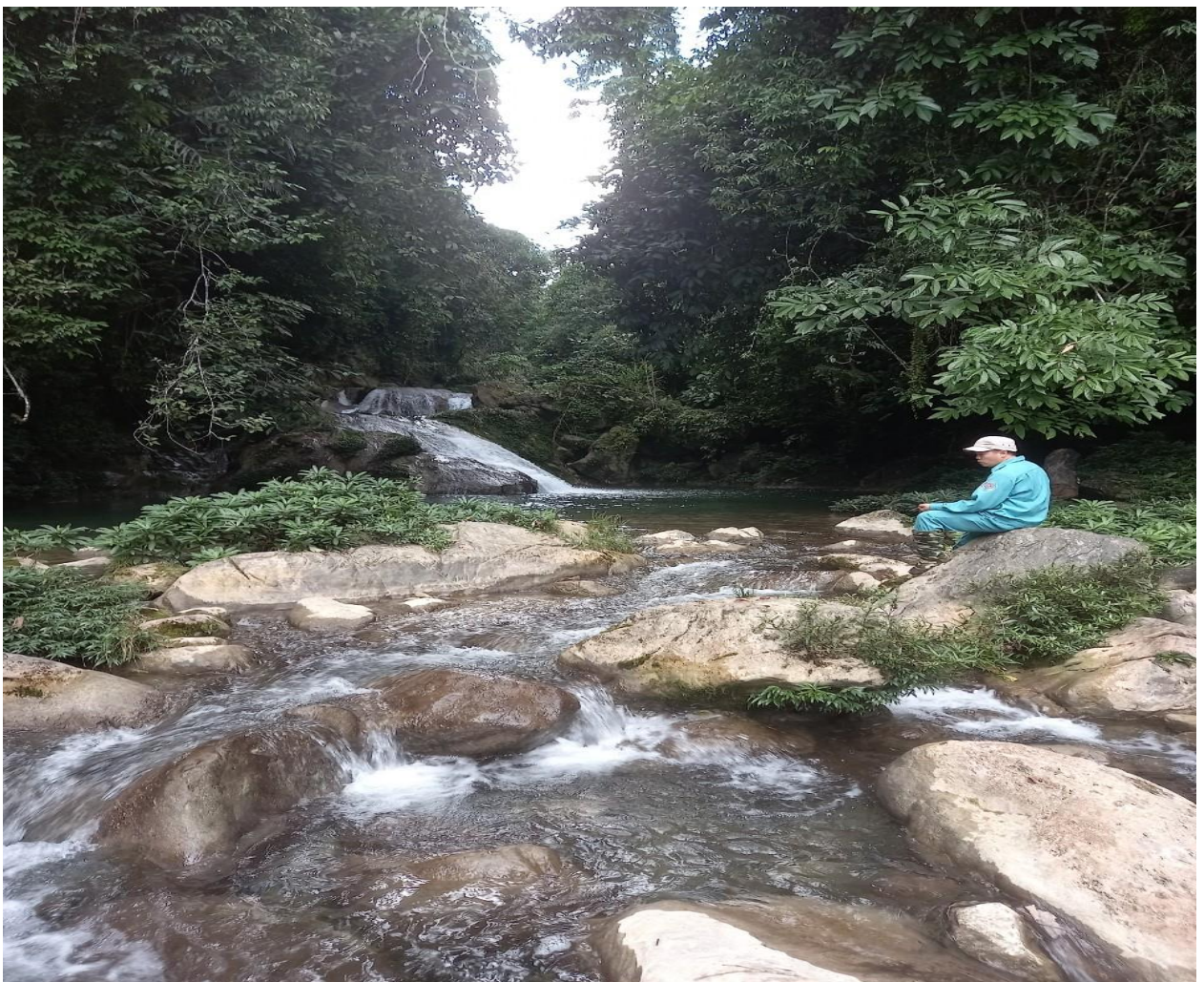


Hình 6: Thác Mơ- Pác Ban (Nguồn: điều tra năm 2022)

- Thác Pác Hẩu (thác quả Bứa): Nằm trên tuyến quốc lộ 279 từ thị trấn Na Hang lên xã Sơn Phú, cách trung tâm huyện Na Hang 14 km về hướng Bắc. Thác Pác Hẩu có 5 tầng thác, bình quân độ dốc của thác hơn 45 độ, độ cao trung bình so với mặt nước biển là 700m. Các tầng thác cao khoảng từ 25 đến 40m, chiều rộng khoảng từ 20m đến 25m. Những tầng thác có dòng chảy lớn, bọt nước tung trắng xóa như một khối mây khổng lồ. Hai bờ thác là những cây phay, ô rô cổ thụ và muôn loài hoa lá, bốn mùa xanh mát, ríu rít tiếng chim ca. Từ đây, du khách có thể

ngắm nhìn những cánh rừng nguyên sinh trùng trùng điệp điệp mang đến cảm giác thật yên bình.

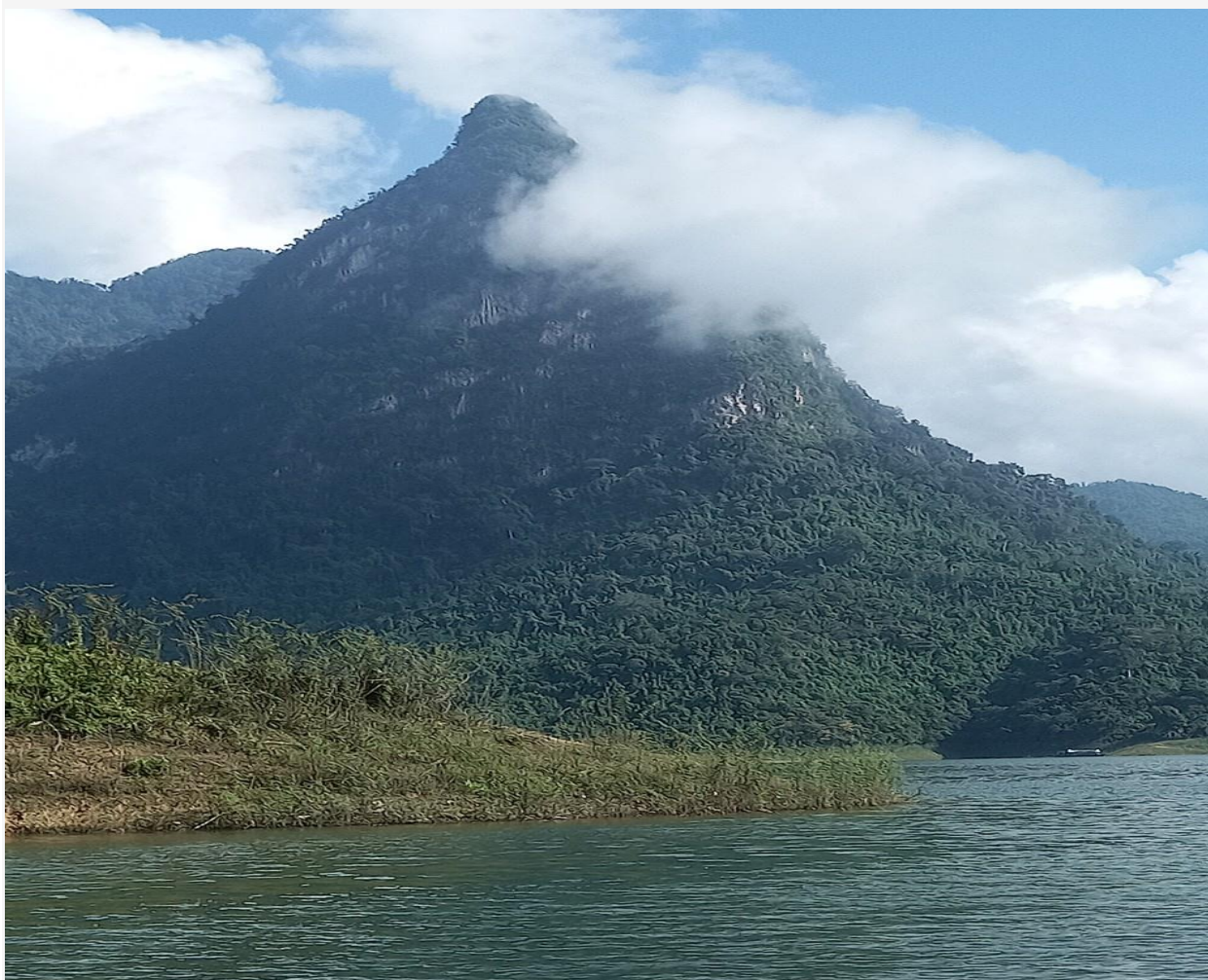
- Thác Sinh Long: Nằm trên dãy núi đá vôi Bành Xi Bọ tại thôn Lũng Khiêng, xã Sinh Long. Thác có 5 tầng, tầng thác thứ nhất có độ cao khoảng từ 25 đến 30m, chiều rộng khoảng 20m. Đây là tầng thác có dáng vẻ hùng vĩ nhất. Tầng thác thứ hai có độ cao khoảng 30m, chiều rộng khoảng 20m, dưới chân thác có một vực nước trong xanh để du khách có thể tắm mình; qua vạt rừng nguyên sinh của dãy núi Bành Xi Bọ, sẽ đến tầng thác thứ ba có độ cao khoảng 20m, chiều rộng khoảng 10m. Thác nước trắng xóa đổ từ trên cao xuống, được ánh mặt trời chiếu sáng, trở nên lung linh ánh bạc, sáng trong và long lanh. Men theo lối mòn trải đầy hoa dại khoảng 50m, sẽ đến tầng thác thứ tư. Tầng thác này có độ cao 40m, được chia thành nhiều tầng thác nhỏ khác nhau, những dòng nước tuôn chảy tạo nên những vũng nước nhỏ ở dưới chân thác. Cuối cùng là tầng thác thứ năm được chia thành các nhánh nhỏ tạo nên những dòng chảy vô cùng duyên dáng. Đến với thác Sinh Long du khách được tận hưởng không khí trong lành, thoáng mát, được ngắm nhìn khung cảnh thiên nhiên trùng điệp với bạt ngàn rừng xanh, non cao. Với cảnh đẹp thiên tạo, hấp dẫn, nguyên sơ.



Hình 7: Suối Nậm Đường (Nguồn: điều tra năm 2022)

b, Hệ thống các đỉnh núi cao

Na Hang nổi tiếng với đỉnh núi Pắc Tạ: Đây là ngọn núi nằm cạnh hồ thủy điện với cảnh sắc non nước núi rừng hùng vĩ. Núi Pắc Tạ là ngọn núi cao nhất của huyện Na Hang, có hình chú voi đang đứng bên nậm rượu và lòng hồ Nà Chác trong xanh, cùng những cánh đồng lúa xanh mượt xen kẽ với núi đá vôi, những khu rừng nguyên sinh tĩnh mịch hoang sơ. Nằm ngay dưới chân núi là ngôi đền Pắc Tạ được xây dựng vào thế kỷ thứ 14. Đền thờ phụng vị hôn thê của Chiêu Văn Vương Trần Nhật Duật, người có công lớn trong cuộc kháng chiến chống giặc Nguyên Mông lần thứ hai năm 1285. Người dân trong vùng đến với Pắc Tạ linh từ để bày tỏ lòng thành kính, cầu mong cuộc sống bình yên, dân Khang, vật thịnh. Với đặc điểm địa hình, khí hậu và giá trị văn hóa lịch sử, các đỉnh núi này phù hợp với loại hình du lịch mạo hiểm chinh phục đỉnh núi cao gắn với du lịch tâm linh.



Hình 8: Núi Pắc Tạ (Nguồn: điều tra năm 2022)

Ngoài đỉnh Pắc Tạ, Na Hang còn có đỉnh Xa Tạ thuộc dãy núi Côn Lôn, giáp với khu vực BQLRPH Na Hang cũng là một trong những địa điểm phù hợp với các tour leo núi mạo hiểm dành cho du khách thích khám phá. Từ các đỉnh núi này, du khách có thể quan sát, ngắm nhìn những dải mây vắt ngang lưng chừng núi, những cánh rừng tự nhiên cũng xuất hiện lấp ló dưới màn sương mờ và xa xa là những bản làng của người Tày, người Dao Đỏ thuộc huyện Na Hang và Lâm Bình.

Nhìn chung, Na Hang là huyện rừng có mật độ che phủ cao nhất toàn tỉnh, chiếm 71% diện tích đất tự nhiên toàn huyện, có giá trị về kinh tế, có ý nghĩa quan trọng trong việc phòng hộ và bảo vệ môi trường sinh thái. Tại đây có Khu bảo tồn thiên nhiên Tát Kẽ - Bản Bung với diện tích bảo tồn được phê duyệt là 42.000 ha. Khu bảo tồn thiên nhiên Tát Kẽ - Bản Bung được chia cắt bởi sông Năng và sông Gâm. Hệ thống suối của hai con sông này tạo thành hệ thủy vực quan trọng của khu bảo tồn. Rừng ở đây phong phú về hệ động thực vật quý hiếm (gồm 40 loài thú, 70 loài chim, 20 loài bò sát và 17 loài thực vật bậc cao), tiêu biểu là các loài động vật nằm trong sách đỏ như: Voọc mũi hếch, voọc đen má trắng, gấu ngựa..., hay những cây gỗ đình, nghiến, trai... quý hiếm hàng nghìn năm tuổi. Khu bảo tồn có vai trò đặc biệt quan trọng là bảo vệ nguồn nước cho hồ thủy điện Tuyên Quang, điều tiết lũ ở vùng hạ lưu và chắc chắn đây chính là điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và giải trí vô cùng hấp dẫn.

- Hang Nà Chao: Nằm trên địa bàn xã Năng Khả là một hang động đẹp mới được phát hiện. Trong hang có hệ thống thạch nhũ và măng đá với nhiều hình thù đẹp, kỳ thú... không khí nơi đây mát mẻ, tương lai sẽ là điểm du lịch được nhiều du khách ưa thích.



Hình 9: Hình ảnh nhũ đá trong hang Nà Chao (Nguồn: điều tra 2022)

1.2. Dân sinh, kinh tế - xã hội và tiềm năng du lịch văn hóa

1.2.1. Dân sinh

Bảng 05: Thống kê tình hình dân số các xã

TT	Địa phương (Xã)	Số thôn/K. phố	Số hộ	Diện tích tự nhiên (Km ²)	Dân số (người)	Mật độ dân số (người/km ²)
1	Xã Năng Khả	14	1.467	106,843	5.303	4,96
2	Xã Sinh Long	8	673	104,641	3.112	2,97
3	T.T Na Hang	20	2.075	46,996	7.587	61,9
	Tổng	42	4.215	258,481	16.002	

(Nguồn: Kết quả tổng điều tra dân số và nhà ở huyện Na Hang)

Trong khu vực xây dựng phương án có 4.215 hộ, với 16.002 nhân khẩu, cùng chung sống ở 42 thôn và khu phố. Tỷ lệ dân cư ở nông thôn chiếm đa số với 52,58% trong khi đó, có khoảng 8.415 người sống tại khu vực nông thôn và khoảng 7.587 người đang sống ở khu vực thành thị là thị trấn Na Hang, nơi có mật độ dân số cao nhất là thị trấn Na Hang, 61,9 người/km² và thấp nhất là xã Sinh Long 2,97 người/km².

Dân tộc: Theo nhân khẩu, các nhóm dân tộc ở 02 xã và 01 thị trấn điều tra, gồm có 13 nhóm dân tộc khác nhau sinh sống, thành phần dân tộc kinh (10,62%), các dân tộc khác gồm: Tày, Thái, Mường, Nùng, Mông, Dao, Sán Cháy, Sán Diù, Giáy, các dân tộc chung sống hòa thuận với nhau.

Lao động: Theo nhân khẩu của các xã số người trong độ tuổi lao động là 13.649 người, chiếm 81,03% tổng dân số, trong đó số lao động phân theo giới: Nam: 7.204 người, chiếm 42,76% tổng dân số; Nữ: 6.462 người, chiếm 38,35%.

1.2.2. Điều kiện kinh tế - xã hội

- Sản xuất nông nghiệp: Diện tích đất dành cho sản xuất nông nghiệp là 6.064,81 ha, chiếm 7,02% tổng diện tích, thu nhập bình quân đầu người năm 2023: 36,7 triệu đồng/người/năm. Số lao động địa phương tập trung chủ yếu vào loại hình sản xuất nông nghiệp.

- Sản xuất lâm nghiệp: Theo thống kê năm 2022 diện tích đất lâm nghiệp đơn vị được giao quản lý là: 7.420,82 ha. Tổng nguồn thu cho các hoạt động lâm nghiệp của đơn vị năm 2022 với tổng kinh phí: 794.158.000 đồng; trong đó, khoản bảo vệ rừng: 271.760.770 đồng và môi trường rừng 522.398.400 đồng. Các hộ dân sống gần rừng và đất rừng của đơn vị chủ yếu sống nhờ sản xuất nông nghiệp (lúa, ngô...), chăn nuôi gia súc (Trâu, bò, gà...), hầu như không sản xuất sản phẩm công nghiệp, ngành nghề khác, một số làm thuê theo mùa vụ, buôn bán nhỏ lẻ. Ngoài ra còn một số lượng ít tham gia kinh doanh nhỏ lẻ, chiếm tỷ lệ lao động không đáng kể.

1.2.3. Tiềm năng du lịch văn hóa

Bên cạnh sự hấp dẫn về tự nhiên và các giá trị đa dạng sinh học, quanh khu vực BQLRPH Na Hang còn có sự hấp dẫn về tài nguyên du lịch văn hóa, lịch sử và tâm linh đã được biết đến từ rất lâu. Một số điểm, nét văn hóa đặc sắc hấp dẫn khách du lịch như:

- Đền Pác Tạ: Nằm ngay dưới chân núi Pác Tạ thờ vị thiếp của Tướng quân Trần Nhật Duật. Bà theo chồng kinh lý vùng sông Gâm và sông Năng và bị tử nạn, đã được một người họ Ma vớt lên, táng ngay chân núi. Vua cho dựng đền thờ ngay tại nơi chôn cất và giao cho người họ Ma trông coi. Người dân nơi đây nói rằng, ngôi đền này rất thiêng và du khách khắp nơi thường đến nơi đây cầu nguyện. Đền có kiến trúc đền hình chữ nhật, ba gian hai chái. Các cấu kiện kiến trúc đều bằng gỗ, lợp ngói vẩy rồng, nóc có đôi Rồng chầu nguyệt, bốn góc có đao cong hình con Rồng, bốn nóc xối có bốn con Nghê chầu. Kiến trúc trong đền được chạm khắc tinh tế. Chính giữa đặt tượng “Đức Thánh Mẫu”. Phía trên khán thờ có bức đại tự: Đền thiêng Pác Tạ. Đền được xếp hạng Di tích Quốc gia vào năm 2009. Đền Pác Tạ được coi là một trong những điểm du lịch quan trọng trong phát triển du lịch huyện Na Hang và phát triển DLST tại BQLRPH Na Hang.

- Đền Pác Vãng: Thờ Quan đế Đại thần và thờ Mẫu. Đây cũng là nơi giao thoa giữa hai nền văn hoá, giữa văn hoá của người dân tộc Hoa và tín ngưỡng thờ Mẫu của người Việt Nam. Pác Vãng là ngôi đền thiêng, mỗi khi du khách qua đây đều ghé lại thắp hương cầu nguyện.

- Hát then, lượn, cọi là một trong những loại hình hát dân gian độc đáo của người Tày: Hát then thường được sử dụng trong các nghi lễ tín ngưỡng: cầu mùa, cầu yên, cấp sắc, gọi hồn... Hát cọi thường là hát đối giữa nam nữ, qua câu hát cọi những đôi nam nữ sẽ hiểu nhau hơn. nhiều đôi đã trở thành vợ chồng sau những lần hát cọi. Ngoài ra hát Cọi còn để tâm sự chuyện đời, chuyện nhà, những vui, buồn, khó khăn vất vả.

- Hát Páo Dung dân tộc Dao: “Dung” là ca hát, “Páo dung” là hình thức hát các bài hát ngẫu hứng, là phương tiện để truyền tải những tâm tư, tình cảm và ước muốn của người Dao trong cuộc sống. Hát Páo dung ra đời và phát triển từ trong lao động sản xuất, từ nhu cầu đời sống tinh thần và tín ngưỡng của cộng đồng dân tộc Dao. Páo dung được lưu truyền qua nhiều thế hệ, tồn tại cho đến ngày nay và trở thành một nét sinh hoạt văn hóa đặc sắc của người Dao ở Na Hang.

- Múa chuông của dân tộc Dao đỏ: Thể hiện trong các nghi lễ của người Dao đỏ, múa chuông là làn điệu linh thiêng, nét đẹp văn hóa truyền thống không thể thiếu trong đời sống tinh thần, người Dao rất say mê và trách nhiệm với điệu múa thiêng này của dân tộc mình. Những chiếc chuông được lặc mạnh tạo thành nhịp đều đặn, những sợi tua màu được tung lên, hạ xuống nhịp nhàng, sinh động và đẹp mắt.

Các giá trị văn hóa phi vật thể người Tày, Dao, H’Mông... vẫn còn được gìn giữ đến ngày nay là một trong những điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch trên địa bàn huyện Na Hang nói chung và BQLRPH Na Hang nói riêng. Sau khi du khách trải nghiệm các hoạt động DLST, vui chơi giải trí trong RPH Na Hang du

khách sẽ được khám phá văn hóa dân tộc đặc trưng và nghỉ tại nhà sàn cổ của người Tày, Dao tại các làng bản lân cận. Điều này tạo nên tính đặc thù riêng nhằm thu hút du khách du lịch trong và ngoài huyện, đồng thời tạo ra sự khác biệt trong phát triển DLST nơi đây.

- Lễ hội truyền thống: Lễ hội Lồng tồng là nét văn hoá độc đáo, giàu bản sắc, ngày hội xuống đồng truyền thống của dân tộc Tày. Mở đầu lễ hội là nghi thức cúng lễ, cầu cho mùa màng bội thu, mọi người, mọi nhà có cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Sau tiếng trống khai hội, không khí trở nên sôi động, náo nức. Những quả còn tua xanh, tua đỏ từ tay các chàng trai, cô gái bay vút lên cao mang theo cả ước nguyện của một năm mới may mắn, tràn đầy hạnh phúc. Lễ hội còn có nhiều trò chơi dân gian, thu hút được đông đảo nhân dân và du khách gần xa đến tham gia và cổ vũ. Lễ hội Lồng tồng, được phục dựng theo nghi lễ truyền thống của dân tộc Tày cổ xưa, đáp ứng nhu cầu về đời sống văn hoá, tinh thần của nhân dân các dân tộc trong huyện. Đây cũng là dịp để nhân dân các dân tộc thị trấn Na Hang và du khách giao lưu, tìm hiểu những nét văn hoá độc đáo, giàu bản sắc của dân tộc Tày. Ngoài ra còn có lễ cấp sắc, lễ tơ hồng, lễ rước dâu... của người Dao cũng là những sản phẩm du lịch của địa phương.

- Văn hóa ẩm thực: Văn hóa ẩm thực phản ánh tập quán sinh sống của cộng đồng người dân, đồng thời thể hiện năng lực sáng tạo của cộng đồng trong điều kiện nguồn lực sinh kế có hạn, bên cạnh đó còn là công cụ mà qua đó thể hiện đặc trưng của điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên và văn hóa địa phương. Nguồn lương thực làm nên món ăn chủ yếu của dân tộc Tày, Dao... nói chung và dân tộc Tày, Dao tại các bản huyện Na Hang nói riêng bắt nguồn chủ yếu từ nương, rẫy của bà con. Cách chế biến món ăn ở đây khác biệt hẳn với những nơi khác nhờ các gia vị từ rừng cũng như cách tẩm ướp truyền thống của bà con trước khi chế biến. Trong ẩm thực, Na Hang còn hấp dẫn khách du lịch bởi những món ăn thể hiện rõ nét văn hóa ẩm thực của một vùng như lẩu cá lăng, cá nheo, thịt trâu, bò khô, xôi, ngũ sắc, cơm lam các loại rau rừng như rau rón, rau dạ hay những thức uống độc đáo, riêng có của vùng đất này là rượu ngô men lá, rượu đao...

Đây là một lợi thế rất lớn trong hoạt động du lịch cộng đồng ở BQLRPH Na Hang. Sau mỗi chuyến đi trải nghiệm du khách sẽ được thưởng thức các món ăn ngon mà chỉ địa phương mới có như món cơm lam, cá nướng, xôi ngũ sắc, các loại rau rừng, thịt trâu khô gác bếp, rượu ngô men lá ... Những món ăn địa phương này chắc chắn sẽ làm du khách nhớ mãi khi cùng nhâm nhi ly rượu men lá và tham gia chương trình giao lưu văn hóa văn nghệ truyền thống với người dân địa phương.

- Trang phục truyền thống: Về trang phục người Tày, Dao tiền, Dao đỏ, H'Mông truyền thống được phân biệt rất rõ trong từng sinh hoạt như trang phục hàng ngày, trang phục trong lao động, trong sinh hoạt, trong lễ hội và phân biệt chủ yếu qua trang phục của người phụ nữ. Tuy nhiên, trang phục ngày nay đã có sự pha trộn, xen lẫn với trang phục người Kinh, đặc biệt là nam giới. Chỉ có các ngày lễ, ngày hội người dân mới lại vận những trang phục truyền thống của mình. Mặt khác, do điều kiện kinh tế khó khăn, thay đổi về phương thức sản xuất nên người phụ nữ cũng ít tự tay thêu dệt trang phục cho mình, chủ yếu họ mua đồ bán sẵn.

Hiện nay, người Tày, Dao tiền, Dao đỏ, H'Mông tại các làng, bản sống gần BQLRPH Na Hang...đang khôi phục nghề dệt thổ cẩm, đưa sản phẩm thổ cẩm dệt thủ công vào làm điểm nhấn về du lịch của huyện Na Hang.



Hình 10. Trang phục của người Dao đỏ (Nguồn: điều tra 2022)

- Kiến trúc nhà sàn: Huyện Na Hang là địa bàn tập trung sinh sống của hơn 50% người dân tộc Tày. Qua nhiều năm sinh sống, người Tày vẫn lưu giữ được những nét đặc sắc trong đời sống sinh hoạt. Ngôi nhà của người Tày không chỉ là nơi cư ngụ truyền đời của gia đình, mà còn là nơi diễn ra các hoạt động tín ngưỡng, sinh hoạt văn hóa, như: thờ cúng tổ tiên, các hình thức diễn xướng dân gian như hát giao duyên trong đám cưới, vào những dịp lễ hội, ngày tết cổ truyền, múa dệt cửi... Nhà sàn người Tày thiết kế ba gian chính, hai mái hoặc bốn mái. Bếp lửa và bàn thờ là hai thứ quan trọng nhất trong ngôi nhà nên được đặt tại gian chính giữa. Bếp lửa tượng trưng cho sự sống, đặt tại trung tâm nhà, là nơi nấu nướng và cũng là nơi các thành viên trong gia đình quây quần, sum họp. Bàn thờ hướng xuống bếp lửa, là nơi thờ cúng tổ tiên, nơi diễn ra những nghi thức tâm linh quan trọng của người Tày, như: lễ cầu an, lễ giải hạn, tang ma... Trên bếp, thường có một góc nhỏ làm kho chứa đồ và tận dụng hơi nóng của bếp lửa để hong khô các loại nông sản. Hình thức du lịch homestay (du lịch cộng đồng) tạo cơ hội cho du khách thập phương có cơ hội được trải nghiệm, biết đến nếp nhà sàn cổ có tuổi đời hàng trăm năm của người Tày, biết đến những nét văn hóa âm thực, trò chuyện với người dân bản địa, được trải nghiệm các phong tục tập quán, văn hóa địa phương. Đây là điều kiện rất thuận lợi để phát triển thành điểm du lịch văn hóa, điểm nghỉ cộng đồng cho khách du lịch sau mỗi chuyến trải nghiệm sinh thái trong RPH Na Hang.



Hình 11. Hình ảnh nhà sàn cổ của người Tày (Nguồn: điều tra 2022)

1.3. Giao thông

Hệ thống giao thông đường bộ trong khu vực: Huyện Na Hang có trục đường QL.2C đoạn qua địa bàn huyện từ xã Yên Lập, huyện Chiêm Hóa, đi qua xã Thanh Tương, đến Thị trấn Na Hang; QL.279 từ xã Đà Vị đi qua xã Sơn Phú, Thị trấn Na Hang đến xã Năng Khả; QL.280 từ xã Thượng Giáp đi qua xã Thượng Nông, xã Yên Hoa đến xã Đà Vị. Từ Thị trấn Na Hang có 11km đường tỉnh lộ ĐT.185 đi huyện Lâm Bình đi qua Thị trấn Na Hang và xã Năng Khả. Ngoài ra, trên địa bàn huyện còn có 13 tuyến đường liên huyện với tổng chiều dài 117km, có 11 tuyến đường đô thị với chiều dài 20,95km tạo ra mạng lưới giao thông thuận lợi cho việc lưu thông cũng như vận chuyển sản phẩm nông lâm nghiệp và dịch vụ khác.

Trên lòng hồ thủy điện Na Hang có 02 tuyến đường thủy nội địa gồm tuyến Sông Gâm (từ bến thủy Thị trấn Na Hang về phía thượng lưu sông Gâm tại xã Phúc Yên, huyện Lâm Bình. Tiếp giáp với huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang) có chiều dài khoảng 45km và tuyến sông Năng (từ bến thủy Thác Pác Ban (Thác Mơ) qua bến thủy Bản Lãm, xã Yên Hoa và bến thủy Đà Vị, xã Đà Vị, huyện Na Hang đến vị trí tiếp giáp với huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Cạn) có chiều dài khoảng 26km.

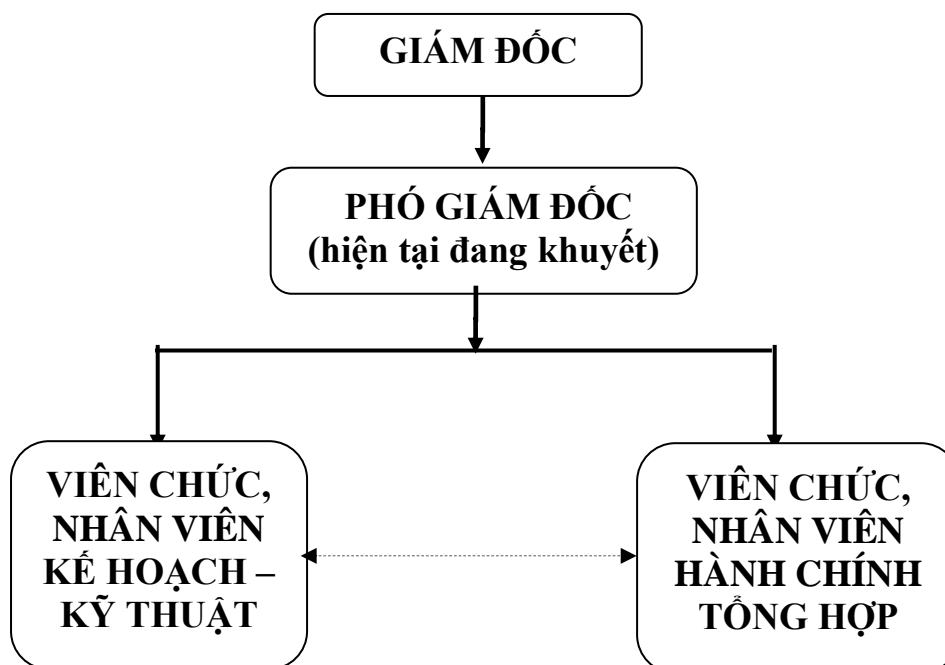
1.4. Hiện trạng hoạt động du lịch

Hiện tại, BQLRPH Na Hang chưa có hoạt động du lịch.

1.4.1. Công tác tổ chức quản lý và nguồn nhân lực

Căn cứ Quyết định số 216/QĐ-UBND Tuyên Quang, ngày 08/6/2020 Về việc sắp xếp lại cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tuyên Quang, cơ cấu tổ chức của BQLRPH Na Hang như sau:

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA BQL RỪNG PHÒNG HỘ NA HANG



Chức năng: BQLRPH Na Hang là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động, có chức năng quản lý, bảo vệ và phát triển các khu rừng phòng hộ trên địa bàn theo quy định của pháp luật. BQLRPH Na Hang có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản theo quy định của pháp luật.

Nhiệm vụ: Bảo toàn và phát triển bền vững vốn rừng; sử dụng rừng đúng mục đích, đúng ranh giới đã quy định trong quyết định giao, cho thuê rừng và theo quy chế quản lý rừng; Tổ chức bảo vệ và phát triển rừng gắn với bảo tồn đa dạng sinh học theo quy hoạch, kế hoạch, dự án, phương án đã được phê duyệt; Tổ chức thực hiện chính sách chi trả dịch vụ chi trả môi trường rừng theo quy định của pháp luật; Giao lại rừng khi nhà nước có quyết định thu hồi rừng hoặc khi hết thời hạn sử dụng rừng; Định kỳ báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền về diễn biến tài nguyên rừng và các hoạt động liên quan đến khu rừng theo quy định của Luật Lâm nghiệp; Thực hiện nghĩa vụ tài chính và các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật; Thực hiện quy định của Luật Lâm nghiệp và các quy định khác của pháp luật; không làm tổn hại đến lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân có liên quan; Lập dự án và làm chủ đầu tư dự án bảo vệ và phát triển rừng, dự án hỗ trợ

trồng rừng sản xuất trên địa bàn quản lý theo địa giới hành chính xã; Quản lý đội ngũ viên chức và người lao động, tài sản, tài chính và các trang thiết bị của Ban QRPH Na Hang theo đúng quy định của nhà nước.

BQLRPH Na Hang hiện nay có: Giám đốc. Các bộ phận nghiệp vụ gồm: Hành chính - Tổng hợp; Kế hoạch - Kỹ thuật, mỗi bộ phận có các viên chức, nhân viên.

Về chất lượng đội ngũ cán bộ, viên chức, người lao động trong đơn vị: Trình độ đại học: 13/15 chiếm 86,66%; Trình độ trung cấp: 1/15 chiếm 6,67%, Trình độ chuyên môn khác: 1/15 chiếm 6,67%. Trong đó:

- Viên chức, nhân viên làm công tác Hành chính - tổng hợp có 02 người; Chịu trách nhiệm giải quyết, chi trả các chế độ cho công chức, viên chức và người lao động trong đơn vị; làm thủ tục thanh toán, quyết toán các hạng mục công trình lâm sinh như trồng, chăm sóc, khoán bảo vệ rừng... đúng quy định và lập dự toán các công trình thực hiện.

- Viên chức làm công tác Kế hoạch - Kỹ thuật (sau đây gọi tắt là viên chức Kế hoạch - kỹ thuật) có 01 người: Chịu trách nhiệm lập các hồ sơ thuyết minh thiết kế, các dự án, phương án, quy hoạch, tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động trồng, chăm sóc, khoán bảo vệ, kiểm kê hiện trạng rừng, cập nhật diễn biến rừng...

- Viên chức, nhân viên tuần rừng trực tiếp thực hiện nhiệm vụ Quản lý bảo vệ rừng tại địa bàn có 10 người, chịu trách nhiệm phối hợp với viên chức Kế hoạch - Kỹ thuật lập các hồ sơ thuyết minh thiết kế, các dự án, phương án, quy hoạch, kiểm kê hiện trạng rừng, cập nhật diễn biến rừng; trực tiếp tổ chức thực hiện các hoạt động trồng rừng, chăm sóc rừng trồng, khoán bảo vệ rừng, trực tiếp thực hiện tuần tra, kiểm tra rừng, giám sát mọi hoạt động quản lý bảo vệ rừng, ngăn chặn tình trạng lấn chiếm đất lâm nghiệp, khai thác lâm sản, phá hoại rừng ... trên địa bàn được giao phụ trách.

Đơn vị chia làm 02 tổ bảo vệ rừng (Tổ BVR Thị trấn- Năng Khả và Tổ BVR xã Sinh Long) chịu trách nhiệm phối hợp với lực lượng chức năng tổ chức kiểm tra, truy quét các khu rừng trọng điểm; thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy rừng trên diện tích đất rừng phòng hộ được nhà nước giao quản lý; phát hiện, ngăn chặn và lập hồ sơ ban đầu về các hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp trên địa bàn đơn vị được giao quản lý.

Ngoài ra khi thực hiện các công trình lâm sinh đơn vị thường ký kết hợp đồng nhân công với các hộ dân sống trong vùng, hợp đồng theo thời vụ, đồng thời các hộ dân được chi trả tiền công đúng theo quy định hiện hành.

1.4.2. Hiện trạng cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch

- Hạ tầng du lịch của huyện Na Hang đang được chú trọng đầu tư, mở rộng và phát triển. Toàn huyện có 21 cơ sở lưu trú du lịch tại thị trấn Na Hang và 06 xã (xã Đà Vị, Yên Hoa, Hồng Thái) đáp ứng tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch, với tổng số 270

phòng, 517 giường (trong đó có 03 khách sạn được xếp hạng từ 1-2 sao; 01 nhà khách; 25 nhà nghỉ. Loại hình du lịch cộng đồng (homestay) phát triển, gồm 20 hộ gia đình triển khai thực hiện tại thị trấn Na Hang; thôn Khâu Tràng, xã Hồng Thái; thôn Nà Khá xã Năng Khả; xã Thanh Tương đã phục vụ đón khách du lịch; phát triển được 63 tàu, thuyền phục vụ khách du lịch tham quan lòng hồ thủy điện Tuyên Quang; có trên 21 nhà hàng tại thị trấn Na Hang, xã Đà Vị và xã Yên Hoa phục vụ các món ăn truyền thống của địa phương. Hoàn thiện và đưa vào sử dụng khu đón tiếp khách Ban Quản lý Khu du lịch sinh thái Na Hang (tại Thác Pác Ban), nhà chờ bến thuyền, nhà trung tâm thông tin, cầu treo, cầu đi bộ qua suối, cầu treo kết hợp dựng công chào; từng bước hoàn thiện hạ tầng giao thông thị trấn Na Hang... (Nguồn: Báo cáo số 515/BC-UBND ngày 16/6/2023 của UBND huyện Na Hang)

- Đường giao thông: Khu rừng phòng hộ BQLRPH Na Hang có tuyến Quốc lộ 2C, QL 279 và tuyến đường ĐT 185 đi qua, chất lượng đường khá tốt, đây là điều kiện thuận lợi phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng. Đồng thời, huyện Na Hang đang hoàn thiện tuyến đường giao thông phân khu du lịch Lâm viên Phiêng Bung, thuộc khu du lịch sinh thái Na Hang, tiếp tục thi công tuyến đường trục chính nối từ trung tâm xã Hồng Thái và tuyến nhánh từ thôn Pắc Khoang tiếp giáp với huyện Pắc Nặm, tỉnh Bắc Kạn, thuộc Dự án Hạ tầng du lịch khu du lịch sinh thái Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 2C đoạn Km 217+150 xã Ngọc Hội (Chiêm Hóa) đi Km 247+100 thị trấn Na Hang (Na Hang) có chiều dài 29,95 km.

- Hồ chứa nước Thủy điện Tuyên Quang có dung tích 1,5-2 tỷ m³ rộng tới trên 8.000 ha là hệ thống giao thông vô cùng thuận tiện trong hoạt động du lịch và vận chuyển hành khách trên hồ sinh thái Na Hang.

- Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông, xây dựng hệ thống trạm BTS phát sóng trên địa bàn huyện của Vinaphone và Viettel (BTS 2G và 3G và 4G) phủ sóng trên địa bàn huyện. Khuyến khích các hộ kinh doanh phát triển phương tiện tàu, thuyền vận chuyển khách du lịch lòng hồ Thủy điện Tuyên Quang, đảm bảo an toàn, thân thiện.

- Hệ thống cấp điện: Hầu hết các xã, trong huyện đã có điện lưới quốc gia cho người dân sử dụng và sinh hoạt. Hệ thống đường dây tải điện được kéo đến các thôn.

Cơ sở hạ tầng như hiện tại cơ bản đáp ứng được điều kiện cần để phát triển du lịch trên địa bàn. Tuy nhiên, khi phát triển du lịch tại địa phương, cần có những phương án duy trì, bảo trì và nâng cấp cơ sở vật chất mới có thể đáp ứng được nhu cầu ngày một tăng và yêu cầu ngày một cao của du khách.

Riêng BQLRPH Na Hang chưa có bất kỳ cơ sở hạ tầng nào để hỗ trợ hay tham gia vào hoạt động du lịch của địa phương.

1.4.3. Hiện trạng loại hình và sản phẩm du lịch

a. Hiện trạng loại hình du lịch

Với một nguồn tài nguyên thiên nhiên, văn hóa độc đáo và hết sức đa dạng,

phong phú, hiện nay du lịch Na Hang đang tổ chức một số loại hình du lịch và phát triển các sản phẩm du lịch đặc trưng như sau:

- Du lịch văn hóa, tâm linh: Thăm Đền Pắc Tạ, Pắc Vãng; Di tích Xưởng Quân khí H52 (Thượng Lâm) và địa điểm sản xuất diêm tiêu (Năng Khả) là 2 cơ sở trọng yếu khai thác và sản xuất diêm tiêu phục vụ kháng chiến chống thực dân Pháp giai đoạn từ năm 1950 đến 1954; các lễ hội: Lễ hội Long Tông, nhảy lửa...

- Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, khám phá kết hợp vui chơi giải trí: Thăm nhà máy thủy điện Tuyên Quang; trải nghiệm vui chơi thác Khuổi Nhi, thác Khuổi Súng, Thác Mơ, thác Tát Kè, thác Pác Hẩu..., thăm các khu rừng nguyên sinh; du thuyền ngắm cảnh trên lòng hồ thủy điện Tuyên Quang.

- Du lịch ẩm thực: thưởng thức các món ăn như cơm lam, rau dớn, lợn đen hun khói, măng đắng, rau phắc nam, bánh trứng kiến, thịt trâu khô, thịt chua, cá chua; các món được chế biến từ các loài cá tươi ngon của hồ thủy điện như: gỏi cá Bống, cá Lăng đen, cá Dầm xanh, cá Diêu hồng, cá Chiên... Ngoài ra còn có các loại chè Shan tuyệt mang hương vị đặc trưng của vùng núi Na Hang như chè Shan tuyết Hồng Thái, chè Phia Chang ... cùng các gia vị truyền thống của cộng đồng người Dao, Tày. Dưới nếp nhà sàn, du khách thưởng thức ẩm thực trong khung cảnh thôn bản người Tày, Dao, H'Mông... và phong cảnh núi rừng, uống rượu ngô men lá và nghe điệu hát then, cọi, páo dung....

- Du lịch trải nghiệm khám phá thiên nhiên: Ruộng bậc thang Hồng Thái.

b. Sản phẩm du lịch

Các sản phẩm du lịch đang phát triển trên địa bàn huyện Na Hang như: Dịch vụ lưu trú, dịch vụ ẩm thực, dịch vụ vận chuyển; dịch vụ vui chơi giải trí, dịch vụ thăm quan... Đến nay toàn huyện đã có 28 sản phẩm được cấp giấy chứng nhận OCOP, 02 sản phẩm được cấp chỉ dẫn địa lý (Chè Shan tuyết Na hang và rượu ngô men lá); 08 sản phẩm được đăng ký bảo hộ nhãn hiệu sản phẩm. ⁽²⁾

(2) Nguồn báo cáo KQ thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội huyện Na Hang năm 2023

BQLRPH Na Hang vẫn chưa tổ chức hoạt động dịch vụ nào cho khách du lịch.

1.4.4. Hiện trạng các điểm, tuyến, và chương trình du lịch

Hiện nay, BQLRPH Na Hang vẫn chưa tổ chức bất kỳ hoạt động dịch vụ tour, tuyến du lịch cho khách du lịch.

1.4.5. Đầu tư du lịch

Hiện tại, BQLRPH Na Hang đầu tư cho du lịch từ ngân sách nhà nước, ngân sách địa phương, nguồn xã hội hóa,... đối với các hạng mục như nhân lực, cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch, quảng bá và tiếp thị du lịch,...

1.4.6. Các bên liên quan và hợp tác trong phát triển du lịch

BQLRPH Na Hang chưa có các hoạt động kết nối với các doanh nghiệp du lịch trong và ngoài tỉnh để thúc đẩy hợp tác và đầu tư cho du lịch ở rừng phòng hộ

thuộc BQLRPH Na Hang. Do đó, chưa có kết quả của hoạt động cho thuê môi trường rừng hoặc hợp tác, liên kết để kinh doanh DLST, nghỉ dưỡng, giải trí.

1.4.7. Hiện trạng hoạt động xúc tiến, quảng bá

BQLRPH Na Hang chưa tổ chức các hoạt động du lịch nên chưa có các hoạt động xúc tiến quảng bá du lịch, các kênh xúc tiến quảng bá.

1.4.8. Hiện trạng sự tham gia của cộng đồng

BQLRPH Na Hang chưa tổ chức các hoạt động du lịch nên chưa có các hoạt động phát triển DLST, nghỉ dưỡng, giải trí có sự tham gia của cộng đồng.

1.4.9. Hiện trạng công tác bảo vệ môi trường du lịch

Hiện tại, BQLRPH Na Hang chưa tổ chức các hoạt động du lịch nên chưa đánh giá hiện trạng công tác bảo vệ môi trường liên quan đến quản lý chất thải, giảm thiểu chất thải, xử lý nước thải, tiết kiệm nước và năng lượng điện trong hoạt động du lịch.

1.4.10. Hiện trạng hoạt động diễn giải thông qua du lịch

Hiện tại, BQLRPH Na Hang chưa tổ chức các hoạt động du lịch nên chưa có đánh giá Hiện trạng hoạt động diễn giải thông qua du lịch.

1.4.11. Kết quả hoạt động kinh doanh

Hiện tại, BQLRPH Na Hang chưa tổ chức các hoạt động du lịch nên đánh giá được kết quả hoạt động kinh doanh du lịch.

CHƯƠNG 2

NỘI DUNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI, NGHỈ DƯỠNG, GIẢI TRÍ KHU RỪNG PHÒNG HỘ GIAI ĐOẠN 2021-2030

2.1. Căn cứ xây dựng đề án

2.1.1. Căn cứ pháp lý

Nghị quyết của Trung ương:

- Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

Các Luật:

- Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 13/11/2008 và Luật Đa dạng sinh học hợp nhất số 32/VBHN được Quốc hội thông qua ngày 10/12/2018;

- Luật Di sản văn hóa số 32/2009/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 18/06/2009.

- Luật Đất đai số 45/2013/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2013;

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 18/6/2014;

- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 19/06/2017;

- Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 25/11/2017;

- Luật Bảo vệ Môi trường ngày 17/11/2020 và bổ sung Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường.

Các Nghị quyết và Nghị định của Chính phủ

- Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/09/2010 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa;

- Nghị quyết số 92/NQ-CP ngày 08/12/2014 của Chính phủ về một số giải pháp đẩy mạnh phát triển du lịch Việt Nam trong thời kỳ mới;

- Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;

- Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

- Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo tồn, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh.

- Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/1/2019 về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp;

- Nghị định số 83/2020/NĐ-CP của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Các Quyết định của Thủ tướng, Bộ VH, TT & DL, các Thông tư và các văn bản liên quan:

- Quyết định số 201/QĐ-TTg ngày 22/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”;

- Quyết định số 2714/QĐ-BVHTTDL ngày 03/08/2016 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch về Chiến lược phát triển sản phẩm du lịch Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn quy định về quản lý rừng bền vững.

- Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030”;

- Văn bản số 1183/TCLN-ĐDPH ngày 31/8/2021 của Tổng cục Lâm nghiệp về việc hướng dẫn xây dựng Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng, rừng phòng hộ.

Các Nghị quyết, Quyết định của UBND tỉnh:

- Quyết định số 320/QĐ-UBND ngày 10/08/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh Tuyên Quang về việc thành lập BQL rừng phòng hộ Na Hang trên cơ sở chuyển đổi từ Lâm trường Na Hang;

- Quyết định số 243/QĐ-UBND ngày 31/5/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang phê duyệt quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch sinh thái Na Hang, tỉnh Tuyên Quang;

- Quyết định số 393/QĐ - UBND ngày 17/11/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc thu hồi và giao đất để thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đến năm 2010 BQL rừng phòng hộ Na Hang, tỉnh Tuyên Quang (đợt 1);

- Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 28/01/2013 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 1858/QĐ-UBND ngày 31/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2011-2020, bổ sung quy hoạch đến 2025;

- Quyết định số 1859/QĐ-UBND ngày 31/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc điều chỉnh quy hoạch phân 3 loại rừng (phòng hộ, đặc dụng, sản xuất) tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2016-2020;

- Quyết định số 216/QĐ-UBND ngày 8/6/2020 về việc sắp xếp lại cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công trực thuộc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Tuyên Quang.

- Nghị quyết số 29-NQ/TU ngày 16/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang (khóa XVII) về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh;

- Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 30/7/2021 phê duyệt Đề án “Phát triển du lịch tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

- Quyết định số 844/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt chủ trương xây dựng Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí rừng phòng hộ giai đoạn 2021 - 2030 của Ban quản lý rừng phòng hộ Na Hang.

- Quyết định số 406/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 của Chủ tịch UBND huyện Na Hang phê duyệt Đề án thực hiện thí điểm các tua, tuyến du lịch khám phá, du lịch trải nghiệm trong rừng trên địa bàn huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang;

- Quyết định số 1280/QĐ- UBND ngày 03/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt đề cương dự toán chi tiết xây dựng Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí rừng phòng hộ giai đoạn 2021-2030 của BQL rừng phòng hộ Na Hang.

- Quyết định số 397/QĐ-UBND ngày 20/10/2023 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt điều chỉnh Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021-2023 của Ban quản lý rừng phòng hộ Na Hang.

- Quyết định số 325/QĐ-TTg ngày 30/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Quyết định số 336/QĐ-UBND ngày 02/6/2021 về việc Ban hành Đề án thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025.

2.1.2. Cơ sở khoa học và thực tiễn

a) Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam, của tỉnh Tuyên Quang, của huyện Na Hang, của BQL rừng phòng hộ Na Hang

- *Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030*: Tại Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ đã đặt mục tiêu cụ thể như sau:

+ *Đến 2025*, Việt Nam trở thành điểm đến hấp dẫn, phân đầu thuộc nhóm ba quốc gia dẫn đầu về phát triển du lịch trong khu vực Đông Nam Á và 50 quốc gia có năng lực cạnh tranh du lịch hàng đầu thế giới, trong đó tất cả 14 tiêu chí năng lực cạnh tranh du lịch đều tăng, phù hợp với yêu cầu phát triển bền vững và định; Tổng thu từ khách du lịch: Đạt 1.700 - 1.800 nghìn tỷ đồng (tương đương 77 - 80 tỷ USD), tăng trưởng bình quân 13 - 14%/năm; đóng góp trực tiếp vào GDP đạt 12 - 14%; Tạo ra khoảng 5,5 - 6 triệu việc làm, trong đó có khoảng 2 triệu việc làm trực tiếp, tăng trưởng bình quân 12 - 14%/năm; Phân đầu đón được ít nhất 35 triệu lượt khách quốc tế và 120 triệu lượt khách nội địa, duy trì tốc độ tăng trưởng bình quân về khách quốc tế từ 12 - 14%/năm và khách nội địa từ 6 - 7%/năm.

+ *Đến năm 2030*, Du lịch thực sự là ngành kinh tế mũi nhọn và phát triển bền vững. Việt Nam trở thành điểm đến đặc biệt hấp dẫn, thuộc nhóm 30 quốc gia có năng lực cạnh tranh du lịch hàng đầu thế giới, đáp ứng đầy đủ yêu cầu và mục tiêu phát triển bền vững; Tổng thu từ khách du lịch: Đạt 3.100 - 3.200 nghìn tỷ đồng (tương đương 130 - 135 tỷ USD), tăng trưởng bình quân 11 - 12%/năm; đóng góp trực tiếp vào GDP đạt 15 - 17%; Tạo ra khoảng 8,5 triệu việc làm, trong đó có khoảng 3 triệu việc làm trực tiếp, tăng trưởng bình quân 8 - 9%/năm; Phân đầu đón được ít nhất 50 triệu lượt khách quốc tế và 160 triệu lượt khách nội địa; duy trì tốc độ tăng trưởng bình quân về khách quốc tế từ 8 - 10%/năm và khách nội địa từ 5 - 6%/năm.

Để thực hiện được mục tiêu trên, trong Chiến lược triển du lịch Việt Nam đến năm 2030 đã xác định 9 nhóm giải pháp cần thực hiện bao gồm:

- 1) Tiếp tục đổi mới nhận thức, tư duy về phát triển du lịch;
- 2) Hoàn thiện thể chế, chính sách phát triển du lịch;
- 3) Phát triển kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch;
- 4) Phát triển nguồn nhân lực du lịch;

- 5) Phát triển và đa dạng hóa thị trường khách du lịch;
- 6) Phát triển sản phẩm du lịch;
- 7) Đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá, xây dựng thương hiệu du lịch và hợp tác, hội nhập quốc tế về du lịch;
- 8) Ứng dụng khoa học, công nghệ;
- 9) Quản lý nhà nước về du lịch.

- *Chiến lược phát triển du lịch tỉnh Tuyên Quang đến năm 2030*: Tại Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 30/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về phê duyệt Đề án phát triển du lịch tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đã đặt mục tiêu cụ thể như sau:

+ *Đến năm 2025*:

* Xây dựng Khu di tích Quốc gia đặc biệt Tân Trào cơ bản đáp ứng các tiêu chí Khu du lịch quốc gia; Khu du lịch suối khoáng Mỹ Lâm là khu du lịch nghỉ dưỡng sinh thái cao cấp; xây dựng, phát triển Lễ hội Thành Tuyên là sản phẩm du lịch đặc trưng, riêng có, mang thương hiệu cấp quốc gia; Danh thắng Quốc gia đặc biệt Na Hang - Lâm Bình là trung tâm du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch khám phá có thương hiệu cấp quốc gia, tiến tới thương hiệu quốc tế; xây dựng, nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch tâm linh tạo thành điểm nhấn thu hút khách du lịch.

* Mỗi huyện, thành phố xây dựng ít nhất 01 làng văn hóa tiêu biểu gắn với phát triển du lịch; xây dựng từ 01 đến 02 sản phẩm du lịch đặc trưng, hấp dẫn, thu hút khách du lịch.

* Xây dựng 01 làng văn hóa dân tộc cấp tỉnh đồng bộ, bài bản, có bản sắc đặc trưng riêng.

* Phân đầu đón trên 03 triệu lượt khách du lịch; tổng thu xã hội từ du lịch đạt trên 4.800 tỷ đồng; đóng góp cho GRDP từ 6% trở lên; tạo việc làm cho trên 25.000 lao động.

+ *Đến năm 2030*:

* Hoàn thiện các tiêu chí Khu du lịch Quốc gia Tân Trào là khu du lịch lịch sử quốc gia có uy tín, chất lượng; xây dựng Khu du lịch suối khoáng Mỹ Lâm là khu du lịch nghỉ dưỡng sinh thái cao cấp đạt tiêu chuẩn quốc tế; Khu du lịch sinh thái Na Hang - Lâm Bình cơ bản đáp ứng các tiêu chí khu du lịch sinh thái quốc gia.

* Phân đầu đón trên 5,5 triệu lượt khách du lịch; đóng góp vào GRDP toàn tỉnh từ 10% trở lên; tạo việc làm cho trên 35.000 lao động.

* Hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật đồng bộ; sản phẩm du lịch có chất lượng cao, đáp ứng đa dạng thị trường.

Để thực hiện được mục tiêu trên, trong Đề án phát triển du lịch tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đã xác định 9 nhóm giải pháp cần thực hiện bao gồm:

- 1) Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành, cơ quan,

đơn vị, địa phương;

2) Thực hiện tốt công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch; huy động hiệu quả nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ phát triển du lịch;

3) Nâng cao chất lượng và phát triển sản phẩm du lịch, ưu tiên các sản phẩm du lịch đặc trưng, riêng có đáp ứng thị trường;

4) Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ; đổi mới và nâng cao hiệu quả xúc tiến, thu hút đầu tư; nâng cao hiệu quả quảng bá du lịch; tăng cường liên kết, hợp tác phát triển du lịch;

5) Xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ tạo môi trường thuận lợi cho phát triển du lịch;

6) Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch;

7) Phát triển sản phẩm du lịch;

8) Bảo vệ tài nguyên, cảnh quan, môi trường;

9) Tăng cường quản lý nhà nước về du lịch.

- Chiến lược phát triển du lịch huyện Na Hang đến năm 2025: Tại Quyết định số 402/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 của Ủy ban nhân dân Na Hang về phê duyệt Đề án thí điểm các tour du lịch, tuyến du lịch khám phá, du lịch trải nghiệm trong rừng trên địa bàn huyện Na Hang đến năm 2025, đã đặt mục tiêu cụ thể như sau:

* Tạo điều kiện để người dân địa phương tham gia các loại hình du lịch, thông qua đó nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống vật chất và văn hóa tinh thần; nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, bảo vệ tính đa dạng sinh học, hệ sinh thái, cũng như bảo tồn các loài động thực vật quý hiếm trong khu vực.

* Xác định được hiện trạng tài nguyên thiên nhiên; danh lam thắng cảnh và các loại sản phẩm du lịch sinh thái, khám phá, giải trí trong rừng đặc dụng Khu bảo tồn thiên nhiên Na Hang.

* Xây dựng các tuyến, các điểm tổ chức du lịch sinh thái, giải trí trong rừng phòng hộ, đặc dụng Khu bảo tồn thiên nhiên Na Hang.

* Xây dựng lộ trình đầu tư, các hạng mục ưu tiên đầu tư và các giải pháp tổ chức thực hiện đề án.

* Làm cơ sở để lập dự án du lịch sinh thái, khám phá trải nghiệm, giải trí trong rừng phòng hộ, Khu bảo tồn thiên nhiên Na Hang.

* Thu hút các doanh nghiệp xúc tiến đầu tư, quảng bá, thương mại; tăng lượng khách, tạo việc làm, tăng lao động qua đào tạo; tạo môi trường tự nhiên và môi trường xã hội trong rừng phòng hộ, Khu bảo tồn thiên nhiên Na Hang.

* Các chỉ tiêu cụ thể đến năm 2025

1) Thu hút trên 350.000 lượt khách du lịch, trong đó có trên 2.000 lượt khách du lịch quốc tế; lượng khách lưu trú đạt trên 200.000 lượt khách, tổng thu

đạt hơn 430 tỷ đồng;

2) Có ít nhất 40 cơ sở lưu trú du lịch tại cộng đồng, mỗi cơ sở có thể phục vụ ăn nghỉ cho 30-50 khách du lịch, 100% số cơ sở đều có nhà vệ sinh tự hoại, nhà vệ sinh đạt chuẩn phục vụ khách du lịch, thu gom rác và nước thải. Tạo việc làm thường xuyên cho 1.350 lao động trong đó có khoảng 340 lao động trực tiếp, 1.010 lao động gián tiếp. Các lao động đều được đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ;

3) Thu hút được ít nhất 03 nhà đầu tư tham gia đầu tư và phát triển các dự án du lịch ở Na Hang;

4) Các điểm du lịch, tuyến và điểm thăm quan đạt và tuân thủ tốt các quy định về bảo vệ môi trường và bảo tồn thiên nhiên.

Định hướng phát triển du lịch Ban Quản lý rừng phòng hộ Na Hang:

- Định hướng các sản phẩm du lịch sinh thái

+ Sử dụng môi trường rừng phòng hộ và đa dạng sinh học của các hệ sinh thái tự nhiên, các di tích lịch sử, cảnh đẹp thiên nhiên, phong tục, tập quán đặc sắc của người dân tộc thiểu số để phát triển du lịch sinh thái, khám phá thiên nhiên, du lịch nghỉ dưỡng, Du lịch dịch vụ nghiên cứu khoa học, tìm hiểu ĐDSH...

+ Tổ chức tham gia các hoạt động tìm hiểu về đa dạng sinh học, kỹ năng đi rừng, tìm và nhận biết một số loài cây quý, hiếm có giá trị kinh tế và giá trị bảo tồn cao.

- Các địa điểm, khu vực dự kiến cho phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí: Xây dựng đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí phù hợp với Phương án quản lý rừng bền vững theo quy định tại Điều 23, Điều 24, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ, thu hút các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân xây dựng dự án tổ chức thực hiện 7 điểm, 3 tuyến phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí với tổng diện tích 233,16 ha. Vị trí thực hiện tại xã Năng Khả, xã Sinh Long và Thị trấn Na Hang.

- Phương thức tổ chức thực hiện: Cho thuê môi trường rừng phòng hộ để kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí: Phối hợp với các tổ chức, cá nhân (trúng đấu giá khi có hai tổ chức, cá nhân trở lên cùng đề nghị được thuê môi trường rừng) thuê môi trường rừng lập dự án đầu tư kinh doanh du lịch sinh thái, giải trí, nghỉ dưỡng. Đối tượng cho thuê môi trường rừng là các tổ chức, cá nhân trong nước theo quy định.

b) Các quy hoạch, đề án phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và giải trí

- Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 30/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về phê duyệt Đề án phát triển du lịch tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; trong đó, đến năm 2025: Danh thắng Quốc gia đặc biệt Na Hang - Lâm Bình là trung tâm du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch khám phá có thương hiệu cấp quốc gia, tiến tới thương hiệu quốc tế; xây dựng, nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch tâm linh tạo thành điểm nhấn thu hút khách du lịch; đến năm 2030: Khu du lịch sinh thái Na Hang - Lâm Bình cơ bản đáp ứng các tiêu chí khu du lịch sinh thái quốc gia.

- Quyết định số 402/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 của Ủy ban nhân dân Na Hang về phê duyệt Đề án thí điểm các tua du lịch, tuyến du lịch khám phá, du lịch trải nghiệm trong rừng trên địa bàn huyện Na Hang đến năm 2025.

c) Tiềm năng du lịch và nhu cầu phát triển du lịch sinh thái rừng phòng hộ của BQLRPH Na Hang

BQLRPH Na Hang với diện tích 7.420,82 ha là một trong những vùng có các loài thực vật, động vật đa dạng, phong phú với hệ sinh thái rừng núi đá vôi rất đặc trưng, có giá trị bảo tồn cao. Ngoài giá trị về đa dạng sinh học, khu rừng phòng hộ còn được đánh giá cao về giá trị cảnh quan, trong đó:

+ Tài nguyên hang động: Hang Nà Chao thuộc xã Năng Khả nằm lưng chừng núi là một hang động đẹp, còn hoang sơ chưa bị tác động bởi con người. Trong hang là hệ thống thạch nhũ đã và măng đá với nhiều hình thù đẹp, kỳ thú, bắt mắt với không khí mát mẻ, dễ chịu, được du khách yêu thích.



Hình 12: Nhũ đá trong hang Nà Chao (Nguồn điều tra 2022)

+ Tài nguyên động, thực vật: Rừng phòng hộ của BQLRPH Na Hang đặc trưng với kiểu rừng kín lá rộng thường xanh ẩm nhiệt đới trên núi đá vôi; có trên 153 họ thực vật rừng, với 993 loài khác nhau trong đó gồm cây gỗ, cây rau rừng, dây leo.... Tạo nên hệ sinh thái đa dạng và phong phú với nhiều tầng thứ. Không chỉ đa dạng về thành phần loài mà còn đa dạng về giá trị sử dụng và giá trị bảo tồn, nhiều loài cây được xếp vào nhóm cây gỗ quý hiếm (Trai, Nghiến ...), nhiều loài có công dụng làm thuốc chữa bệnh hoặc làm lương thực thực phẩm cho người dân ven rừng. Hệ động vật với 326 loài động vật; trong đó, có nhiều loài động vật rừng có giá trị được xếp vào danh mục động vật rừng có nguy cấp quý, hiếm như: Cu li lớn, Gấu chó, Cầy gấm, Rái cá thường, Báo hoa mai...

+ Hệ suối tự nhiên: Là vùng có địa hình phức tạp với nhiều núi cao và thung lũng hẹp đã tạo cho Na Hang nói chung, các xã có rừng thuộc BQLRPH Na Hang

một hệ suối dày đặc với nhiều thác nước đẹp xen kẽ những cánh rừng nguyên sinh là một nguồn tài nguyên du lịch quan trọng của huyện Na Hang.

Ngoài ra, lâm phần rừng phòng hộ của BQLRPH Na Hang còn phân bố ở khu vực giáp ranh hồ thủy điện Na Hang nên rất thuận tiện trong việc kết nối các tour, tuyến du lịch trên địa bàn huyện và các địa phương khác trong và ngoài tỉnh.

+ Tài nguyên du lịch nhân văn: Thu hút khách du lịch thưởng thức các lễ hội tâm linh, rực rỡ sắc màu như: Nghi lễ nhảy lửa của người Dao đỏ, lễ hội Lồng tồng của người Tày, lễ Cấp sắc của người Dao tiền cộng với những di tích có từ xa xưa như Đền Pắc Tạ, đền Pắc Vãng và hang Phia Vài của người Việt cổ, có niên đại hàng vạn năm tuổi. Hát then, lượn cọi, hát Páo Dung là một trong những loại hình hát dân gian độc đáo của người Tày, người Dao...trong ẩm thực, Na Hang còn hấp dẫn khách du lịch bởi những món ăn thể hiện rõ nét văn hóa ẩm thực của một vùng như xôi ngũ sắc, cá nheo, thịt trâu gác bếp, các loại rau, những thức uống độc đáo, riêng có của vùng đất này là rượu ngô men lá Sơn Phú, rượu đào...

Có thể nói, BQLRPH Na Hang có thể mạnh để phát triển DLST như: Hệ sinh thái rừng phong phú, trong vùng có nhiều danh lam thắng cảnh, lịch sử văn hóa, di tích lịch sử cùng với những văn hóa vật thể, phi vật thể của địa phương và sắc thái văn hóa đặc trưng của dân tộc Tày, Nùng, Dao, H'Mông, khu vực được ví như nàng tiên đang ngủ cần được đánh thức nhằm đem lại sự phát triển kinh tế cho địa phương, cũng như tạo nên khu du lịch, nghỉ dưỡng có giá trị đối với khách tham quan.

d) Tóm tắt một số kinh nghiệm phát triển DLST, nghỉ dưỡng, giải trí ở trong nước và quốc tế có thể vận dụng

- Ở Thái Lan: Thái Lan có khoảng 79 VQG, nhiều khu bảo tồn thiên nhiên đang phát triển DLST theo hướng DLST gắn với tăng trưởng xanh dựa vào 7 yếu tố đó là: (1) “Tur tưởng xanh” - nâng cao nhận thức khách du lịch, cộng đồng về du lịch có trách nhiệm với môi trường và xã hội; (2) “Vận chuyển xanh” - khuyến khích đầu tư, sử dụng các phương tiện vận chuyển thân thiện với môi trường phục vụ cho ngành Du lịch; (3) “Điểm đến xanh”- các điểm đến được quản lý theo nguyên tắc có trách nhiệm và bảo vệ môi trường; (4) “Cộng đồng xanh” - hỗ trợ loại hình du lịch cộng đồng gắn với bảo vệ môi trường, văn hóa truyền thống và phong tục tập quán địa phương; (5) “Hoạt động xanh” - thúc đẩy các loại hình du lịch phù hợp, có sự tham gia của cộng đồng địa phương; (6) “Dịch vụ xanh” - khuyến khích các bên liên quan trong cung cấp dịch vụ du lịch tạo ấn tượng, truyền cảm hứng thông qua sự tôn trọng, quan tâm và bảo vệ môi trường; (7) “Phương pháp tiếp cận xanh” - tăng cường trách nhiệm xã hội, giảm thiểu các hoạt động gây hại đến môi trường, tiết kiệm năng lượng, sử dụng năng lượng tái tạo, cung cấp các sản phẩm thân thiện với môi trường.

- Ở Việt Nam: Tính đến năm 2019, Việt Nam có 61 khu rừng đặc dụng có tổ chức hoạt động kinh doanh dịch vụ DLST, nghỉ dưỡng, giải trí. Trong đó có 26/33 VQG, 35/122 khu bảo tồn thiên nhiên và Khu bảo vệ cảnh quan; có 37 ban quản lý tự tổ chức, 11 ban quản lý có liên doanh, liên kết và 13 ban quản lý cho thuê môi trường rừng. Đặc biệt, có 2 đơn vị là VQG Phong Nha Kẻ Bàng và VQG

Ba Vì kinh doanh cả 3 loại hình dịch vụ DLST (tự tổ chức, liên doanh, liên kết và cho thuê môi trường rừng). 231 ban quản lý rừng phòng hộ chưa tổ chức các hoạt động dịch vụ DLST. Kết quả năm 2018 đã đón tiếp 2,39 triệu lượt khách, tăng 43 % so 2017, doanh thu lại đạt 155,5 tỷ tăng 7 % so với năm 2017. Năm 2019, đón 2,5 triệu lượt khách, tăng 5% so 2018, doanh thu từ hoạt động DLST năm 2019 đạt khoảng 185 tỷ tăng 12% so với 2018 (Tổng cục Lâm nghiệp, 2019). Một số khu DLST, nghỉ dưỡng, giải trí được phát triển trong thời gian qua ở các địa phương trong cả nước, điển hình như:

+ VQG Phong Nha - Kẻ Bàng là một trong những địa điểm đã thực hiện đề án DLST nghỉ dưỡng có hiệu quả. Bình quân hàng năm các khu vực cho thuê môi trường rừng của VQG Phong Nha - Kẻ Bàng đón tiếp khoảng 392.000 lượt khách tham quan, doanh thu cho thuê môi trường rừng đạt 2,5 tỷ đồng/năm. Phần lớn doanh thu là từ hoạt động bán vé. Trong VQG Phong Nha - Kẻ Bàng có những hang động nổi bật trên thế giới như Hang Sơn Đoòng, Động Thiên Đường, Động Phong Nha, cùng các địa danh du lịch khác như Hang tối, Suối Nước Mọc, hang Chà Lòi... tạo nên sự đa dạng về sản phẩm du lịch, là điểm đến lý tưởng của rất nhiều du khách trong và ngoài nước.

2.2. Định hướng phát triển

Quan điểm phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ Na Hang đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 như sau:

- Phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí phải phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế chung của tỉnh Tuyên Quang, của huyện Na Hang và phù hợp với Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021-2030 của Ban Quản lý rừng phòng hộ Na Hang sau điều chỉnh.

- Phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí phải tuân thủ các quy định của nhà nước về quản lý rừng phòng hộ và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí là một nhiệm vụ quan trọng, hỗ trợ tài chính và góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ, sử dụng và phát triển rừng của BQLRPH Na Hang.

- Đầu tư phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí cần góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng đối với thiên nhiên, đa dạng sinh học và các hệ sinh thái rừng; tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho cộng đồng.

- Phát triển các sản phẩm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí theo hướng chuyên nghiệp, có trọng tâm và phù hợp với tiềm năng. Phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế về yếu tố tự nhiên và văn hóa của địa phương.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, tăng cường liên doanh liên kết và cho thuê môi trường rừng để huy động các nguồn lực tham gia đầu tư phát triển du lịch.

- Việc đầu tư xây dựng các điểm, tuyến du lịch, các công trình du lịch phải hài hòa với thiên nhiên và cảnh quan, văn hóa của địa phương.

- Phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí theo hướng bền vững, gắn liền và hỗ trợ cho công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc; giữ gìn

cảnh quan, bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, bảo đảm quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội của địa phương.

- Định hướng các loại hình, sản phẩm chủ yếu như: Tổ chức các sản phẩm du lịch tham quan lòng hồ thủy điện Tuyên Quang; Du lịch nghỉ dưỡng (ưu tiên phân khúc cao cấp); Du lịch vui chơi, giải trí, thể thao, mạo hiểm (cắm trại, leo núi, vv...); Du lịch đi bộ khám phá thiên nhiên, vv...; Du lịch kết hợp hội nghị, hội thảo; Du lịch lễ hội; Du lịch dịch vụ nghiên cứu khoa học, tìm hiểu ĐDSH...

Hoạt động xây dựng các công trình phục vụ DLST, nghỉ dưỡng, giải trí phải tuân thủ các quy định của pháp luật.

Bảng 6. Định hướng phát triển loại hình, sản phẩm du lịch tại BQL rừng phòng hộ Na Hang

TT	Định hướng phát triển DLST	Rừng phòng hộ do BQL quản lý
1	Du lịch nghỉ dưỡng (ưu tiên phân khúc cao cấp)	√
2	Du lịch mạo hiểm (leo núi, thám hiểm hang động vv...)	√
3	Du lịch khám phá thiên nhiên, vui chơi, giải trí, tắm suối, đi bộ, nghỉ dưỡng.	√
4	Du lịch kết hợp hội nghị, hội thảo, tổ chức sự kiện vv...	√
6	Du lịch thăm quan, tìm hiểu, khám phá lịch sử, văn hóa.	√
7	Du lịch lễ hội, du lịch cộng đồng.	√
8	Du lịch dịch vụ nghiên cứu khoa học, tìm hiểu ĐDSH....	√

2.3. Mục tiêu và các chỉ tiêu phát triển

2.3.1. Mục tiêu

- Mục tiêu chung: Bảo tồn và phát huy bền vững các hệ sinh thái rừng, cảnh quan thiên nhiên và các giá trị văn hóa, lịch sử, tín ngưỡng gắn với bản sắc văn hóa dân tộc thông qua việc khảo sát, đánh giá các tiềm năng, thế mạnh trong việc khai thác, phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ thuộc BQLRPH Na Hang; đồng thời, tiếp tục thu hút, kêu gọi đầu tư để thực hiện công tác phát triển rừng gắn với bảo vệ môi trường sinh thái, nâng cao và cải thiện đời sống của nhân dân địa phương và giảm nghèo bền vững.

- Mục tiêu cụ thể:

+ Đánh giá được hiện trạng tài nguyên du lịch tự nhiên và văn hóa, danh thắng và di tích lịch sử, tâm linh để phát triển các loại hình, sản phẩm du lịch phù hợp trong rừng phòng hộ thuộc BQLRPH Na Hang.

+ Xây dựng các tuyến, các điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí phù hợp với tiềm năng sẵn có và đáp ứng được nhu cầu của khách du lịch.

+ Định hướng cho việc lập các dự án đầu tư du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ thuộc BQLRPH Na Hang.

+ Định hướng các giải pháp thu hút đầu tư, quảng bá và phát triển các hoạt động du lịch.

+ Định hướng cho việc đa dạng hóa các sản phẩm du lịch, thu hút khách, tạo việc làm và nâng cao thu nhập.

+ Đưa ra lộ trình đầu tư các dự án ưu tiên và các giải pháp tổ chức thực hiện.

+ Tạo điều kiện để người dân địa phương tham gia các loại hình du lịch, thông qua đó nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống vật chất và văn hóa tinh thần; nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, bảo vệ đa dạng sinh học.

2.3.2. Các chỉ tiêu phát triển

Đề án phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của rừng phòng hộ thuộc BQLRPH Na Hang được phê duyệt sẽ trực tiếp thúc đẩy hoạt động du lịch trong rừng phòng hộ và du lịch ở huyện Na Hang góp phần phát triển Khu danh thắng Quốc gia đặc biệt Na Hang - Lâm Bình là trung tâm du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch khám phá có thương hiệu cấp quốc gia, tiến tới thương hiệu quốc tế. Mục tiêu của Đề án đặt ra khi triển khai các hoạt động du lịch sinh thái như sau:

**** Giai đoạn 2024-2027***

- Thu hút được ít nhất 02 nhà đầu tư để liên doanh và thuê môi trường rừng để phát triển du lịch trong rừng phòng hộ thuộc BQLRPH Na Hang. Hoàn thành đầu tư phát triển và đưa vào hoạt động, khai thác du lịch đối với 07 điểm du lịch và 03 tuyến du lịch nội vùng;

- Thu hút được khoảng 10.000 lượt khách du lịch/năm trong đó số lượng khách quốc tế chiếm khoảng 5% tổng số du khách. Tỷ lệ du khách ở lại lưu trú qua đêm chiếm 20% tổng số du khách.

- Tổng thu từ hoạt động du lịch hàng năm đạt khoảng 12 tỷ đồng; trong đó nguồn thu từ hoạt động cho thuê môi trường rừng hàng năm khoảng 240 triệu đồng.

- Tập trung đầu tư, phát triển đa dạng các sản phẩm du lịch, có chất lượng cao, gồm: Du lịch khám phá thiên nhiên; Du lịch trải nghiệm gắn với hệ sinh thái rừng; Du lịch nghỉ dưỡng; Du lịch vui chơi, giải trí, tắm suối, đi bộ, cắm trại...; Du lịch kết hợp hội nghị, hội thảo, triển lãm tổ chức sự kiện vv...; Du lịch dịch vụ nghiên cứu khoa học, tìm hiểu ĐDSH...

**** Giai đoạn 2028-2030***

- Mở rộng, phát triển các hạng mục, nâng cấp các công trình phục vụ khai thác du lịch tại các điểm, tuyến du lịch.

- Thu hút được ít nhất 15.000 lượt khách du lịch/năm trong đó số lượng khách quốc tế chiếm khoảng 8% tổng số du khách. Tỷ lệ du khách ở lại lưu trú qua đêm chiếm 30% tổng số du khách.

- Tổng thu từ hoạt động du lịch hàng năm đạt khoảng 15 tỷ đồng; trong đó nguồn thu từ hoạt động cho thuê môi trường rừng hàng năm đạt khoảng 300 triệu đồng.

- Nâng cao chất lượng, đa dạng và hoàn thiện các loại hình và sản phẩm du lịch đã được phát triển trong giai đoạn 2021-2025. Phát triển hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch đồng bộ, hiện đại, sản phẩm du lịch đa dạng, chất lượng cao với sản phẩm đặc trưng: Du lịch nghỉ dưỡng; Du lịch mạo hiểm; Du lịch khám phá thiên nhiên, vui chơi, giải trí, tắm suối, đi bộ, nghỉ dưỡng...; Du lịch kết hợp hội nghị, hội thảo vv...; Du lịch dịch vụ nghiên cứu khoa học, tìm hiểu ĐDSH. Góp phần đưa Khu du lịch sinh thái Na Hang - Lâm Bình cơ bản đáp ứng các tiêu chí khu du lịch sinh thái quốc gia.

2.4. Đánh giá các yếu tố tác động đến phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí giai đoạn 2021-2030

2.4.1. Từ chính sách

Du lịch được coi là một hoạt động phát triển trọng tâm của Quốc gia và được nhà nước quan tâm và thúc đẩy. Sự quan tâm của Việt Nam đối với phát triển du lịch thể hiện qua các Nghị quyết các kỳ Đại hội đảng lần thứ VII, VIII, IX, X và XI, Chỉ thị của Ban Bí Thư và Nghị quyết của Trung ương.

Trong Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/1/2017 của Bộ Chính trị “Về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn” có định hướng đến năm 2020, ngành Du lịch cơ bản trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; có tính chuyên nghiệp, có hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật tương đối đồng bộ, hiện đại; sản phẩm du lịch có chất lượng cao, đa dạng, có thương hiệu, mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc, cạnh tranh được với các nước trong khu vực. Căn cứ vào các Nghị quyết đó, Quốc hội đã cụ thể hóa thông qua việc ban hành Luật Du lịch 2017 có hiệu lực từ ngày 01/01/2018. Cũng dựa vào các Nghị quyết của Trung ương và Luật du lịch, Thủ tướng đã phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại ngành du lịch đáp ứng yêu cầu phát triển thành ngành kinh tế mũi nhọn, tiếp tục phát triển mạnh các dòng sản phẩm du lịch chủ đạo có lợi thế về tự nhiên và văn hóa, gắn với các khu vực động lực phát triển của du lịch Việt Nam trong đó có du lịch sinh thái” tại Quyết định số 1685/QĐ-TTg, ngày 5/12/2018. Quyết định này nhằm cụ thể hóa các hành động của ngành du lịch trong giai đoạn mới, trong đó nhấn mạnh việc chú trọng phát triển du lịch sinh thái. Các hành động đó thể sự quan tâm cũng như các chỉ đạo mạnh mẽ của hệ thống chính trị ở cấp quốc gia đối với việc phát triển du lịch nói chung và du lịch sinh thái nói riêng.

Bên cạnh đó, Thủ tướng cũng “Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030”, trong đó, du lịch trở thành một ngành kinh tế quan trọng có đóng góp quan trọng trong tăng trưởng kinh tế của tỉnh Tuyên Quang trong thời kỳ 2021-2030.

Sự quan tâm đối với việc phát triển du lịch ở tỉnh Tuyên Quang cũng được thể hiện rất rõ thông qua các nghị quyết và quyết định của cả hệ thống chính trị của tỉnh, cụ thể hóa tại: Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 28/01/2013 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 29-NQ/TU ngày 16/6/2021

của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang (khóa XVII) về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh; Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 30/7/2021 phê duyệt Đề án “Phát triển du lịch tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Quyết định số 243/QĐ-UBND ngày 31/5/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang phê duyệt quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch sinh thái Na Hang, tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 421/QĐ-UBND ngày 30/7/2021 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt Đề án phát triển du lịch tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 844/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt chủ trương xây dựng Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí rừng phòng hộ giai đoạn 2021 - 2030 của Ban quản lý rừng phòng hộ Na Hang.

Chương trình hành động số 25-CTr/HU ngày 15/9/2017 của Ban Thường vụ Huyện ủy Na Hang thực hiện Chương trình hành động số 15-CTr/TU ngày 27/6/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn tới cán bộ đảng viên và nhân dân trên địa bàn huyện.

2.4.2. Từ các cộng đồng và các công ty du lịch

- Từ cộng đồng: Sự tham gia của cộng đồng vào các hoạt động DLST làm cho DLST phát triển bền vững hơn. Sự tham gia này là hết sức cần thiết và không thể thiếu được trong phát triển bền vững du lịch, bao gồm:

- (1) Cư dân địa phương;
- (2) Các cơ sở kinh doanh du lịch;
- (3) Khách du lịch.

+ *Cư dân địa phương*: Du lịch không chỉ tác động kinh tế mà còn tác động đến cuộc sống, truyền thống và văn hóa cũng như sinh kế của cộng đồng dân cư. Không giống như những người tham gia khác trong ngành Du lịch, cộng đồng địa phương sẽ phải giải quyết với vấn đề du lịch cho dù họ có được chọn tham gia hay không. Các thành viên cộng đồng dân cư đóng vai trò quan trọng vừa trực tiếp vừa gián tiếp tác động đến phát triển DLST. Trong quá trình hoạch định về phát triển du lịch, cần tạo sự tham gia của cộng đồng địa phương. Bởi cộng đồng địa phương đóng vai trò chính trong việc bảo tồn đa dạng sinh học, bảo đảm tính bền vững về sử dụng nguồn lực phục vụ cho hoạt động du lịch. Sự xáo trộn, mâu thuẫn giữa người dân địa phương với du khách dễ xuất hiện nếu họ đứng ngoài cuộc, làm giảm sự an toàn cho du khách; cần phải thiết lập, duy trì mối quan hệ cộng đồng dân cư trong quá trình triển khai hoạt động DLST để xác định rõ mục đích và lợi ích cho họ từ hoạt động DLST mang lại; đảm bảo cung cấp thông tin cho cộng đồng địa phương để họ có thể tham gia xuyên suốt trong bất kỳ hoạt động du lịch nào tạo sự bền vững, lâu dài không chỉ về dịch vụ du lịch, môi trường, công tác bảo tồn mà còn là sự hài lòng đối với du khách.

+ *Khách du lịch*: Khách du lịch là một chủ thể quan trọng trong các quan hệ du lịch, được mọi hoạt động quản lý, kinh doanh DLST hướng đến. Bằng việc tiêu dùng và chi trả cho việc tiêu dùng sản phẩm du lịch, du khách chính là người tạo nên thu nhập du lịch. Là mối quan hệ cung - cầu du lịch, tổng hợp các nhu cầu của

khách du lịch là yếu tố khách quan, thúc đẩy hình thành và phát triển hệ thống kinh doanh, sản xuất và cung ứng hàng hóa, dịch vụ, quản lý du lịch, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội cho hoạt động DLST. Là người tiêu dùng các sản phẩm du lịch, trực tiếp tác động đến tài nguyên du lịch và tương tác với cộng đồng dân cư tại điểm đến, yếu tố trách nhiệm của khách du lịch có tác động, ảnh hưởng quan trọng đến phát triển DLST. Chiều hướng tác động tùy thuộc vào mức độ trách nhiệm, thái độ và hành vi ứng xử của du khách với tài nguyên du lịch, với cộng đồng dân bản địa khi tiêu dùng sản phẩm.

+ *Các cơ sở kinh doanh du lịch:* Trong kinh doanh du lịch, các cơ sở kinh doanh khai thác, sử dụng tài nguyên du lịch và các nguồn lực khác để tạo nên hàng hóa, dịch vụ phục vụ nhu cầu của du khách thu về lợi nhuận. Do đó, hoạt động của cơ sở kinh doanh du lịch trực tiếp tạo nên doanh thu, giá trị tăng thêm của DLST, đồng thời cũng tác động trực tiếp đến tài nguyên du lịch, đến môi trường tự nhiên - xã hội cũng như đến cộng đồng dân cư nơi có hoạt động du lịch. Cơ sở kinh doanh có trách nhiệm sử dụng hiệu quả, hợp lý tài nguyên góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững du lịch, chia sẻ lợi ích với cộng đồng, giải quyết việc làm, giảm nghèo ở địa phương, bảo vệ tài nguyên, môi trường du lịch.

+ *Từ các công ty du lịch:* Vai trò của các doanh nghiệp du lịch, đặc biệt là các doanh nghiệp lữ hành chưa được thể hiện tích cực đối với phát triển DLST. Nói một cách khác là hiện nay nhiều doanh nghiệp du lịch chưa “mặn mà” với phát triển DLST. Tình trạng này xuất phát từ mục tiêu, lợi ích của doanh nghiệp. Đây là một hạn chế khi quyết định hợp tác với cộng đồng để phát triển DLST. Do nguyên tắc chủ đạo của DLST là hỗ trợ cho bảo tồn và phát triển cộng đồng vì vậy lợi nhuận của doanh nghiệp sẽ bị ảnh hưởng trong khi phân khúc thị trường đối với loại sản phẩm DLST còn khá hạn chế trong các thị trường du lịch chính của Việt Nam hiện nay.

Cần có cơ chế chính sách để khuyến khích các công ty du lịch tham gia phát triển DLST, nghỉ dưỡng, giải trí. Thông qua các công ty du lịch sẽ thúc đẩy và làm tăng cơ hội hợp tác liên kết để phát triển DLST thông qua việc kết nối với các tỉnh, thành phố trong cả nước để đón khách du lịch; liên kết hợp tác với các trung tâm du lịch các tỉnh liên kề, hình thành các tour du lịch ATK Định Hóa (Thái Nguyên) - ATK Chợ Đồn (Bắc Kạn) - Ba Bể (Bắc Kạn) - Na Hang (Tuyên Quang) - thác Bản Giốc (Cao Bằng).

Để có thể khai thác hết tiềm năng du lịch của rừng phòng hộ của BQLRPH Na Hang cần có sự vào cuộc của chính quyền địa phương và các công ty kinh doanh du lịch. Tỉnh Tuyên Quang cần sớm hoàn thiện chính sách quản lý cũng như khuyến khích đầu tư phát triển DLST vùng lòng hồ thủy điện Tuyên Quang; xây dựng bộ tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư; nâng cao nhận thức và đào tạo về DLST cho các nhà đầu tư để tạo ra những sản phẩm du lịch hấp dẫn, thu hút du khách.

2.4.3. Từ nội tại Ban quản lý

BQLRPH Na Hang có 14 cán bộ viên chức, người lao động (gồm: Giám đốc; Viên chức, người lao động) tuy nhiên chưa có cán bộ được đào tạo chuyên sâu về phát triển du lịch. Đây là một khó khăn rất lớn cho BQLRPH Na Hang khi xây dựng và triển khai các hoạt động du lịch. Do đó, BQLRPH Na Hang cần có chiến lược phát triển trong

đó lấy định hướng xã hội hoá là cách tiếp cận chính. Với các tiếp cận đó, BQLRPH Na Hang cần huy động nguồn lực bên ngoài thông qua các hoạt động liên doanh, cho thuê môi trường rừng để phát triển du lịch trong rừng phòng hộ. Tuy nhiên, khi phát triển du lịch theo cách đó, BQLRPH Na Hang vẫn cần có cán bộ chuyên trách hoặc bộ phận chuyên trách để quản lý và giám sát hoạt động của du lịch trong địa bàn. Do đó, việc đào tạo nâng cao năng lực về du lịch cho cán bộ về du lịch của BQLRPH là cần thiết, và cần được triển khai ngay.

2.4.4. Từ các yếu tố khác

a) Vị trí địa lý

Rừng phòng hộ thuộc BQLRPH Na Hang có vị trí địa lý, giao thông thuận lợi, từ thành phố Tuyên Quang đi theo đường quốc lộ 2C khoảng trên 100 km. Chất lượng đường di chuyển tới huyện Na Hang được nâng cấp khá tốt do vậy việc tiếp cận các điểm du lịch ở đây tương đối dễ dàng và nhanh chóng, là cơ hội tốt để phát triển du lịch.

b) Điều kiện thời tiết, biến đổi khí hậu.

Rừng phòng hộ Na Hang thuộc vùng núi cao của tỉnh Tuyên Quang có 4 mùa. Tuy nhiên, phần lớn các điểm, tuyến du lịch ở đây đều nằm ở các vị trí có độ cao >500m tiêu khí hậu mát mẻ và trong lành quanh năm. Đây là các điều kiện rất thuận lợi để phát triển các hoạt động du lịch, đặc biệt là du lịch sinh thái và du lịch nghỉ dưỡng. Na Hang là địa phương có lượng mưa bình quân tương đối lớn trên 2.000mm/năm, rừng phòng hộ Na Hang có mật độ che phủ tương đối tốt giúp điều hòa lượng nước mặt và dòng chảy bề mặt nên các nguy cơ ngập úng hay lũ ít xảy ra. Đặc biệt, rừng phòng hộ Na Hang có hệ suối tương đối dày với nhiều thác đẹp vừa giúp điều hòa khí hậu, cung cấp nguồn nước sinh hoạt, tưới tiêu cho các cộng đồng sống phía dưới và là điều kiện tốt để phát triển các hoạt động du lịch khám phá các suối, thác.

Tuy nhiên, điều kiện thời tiết cực đoan như mưa lớn cũng tạo nguy cơ lũ ống, lũ quét hay sạt lở đất làm thay đổi cấu trúc địa chất đất, ảnh hưởng đến các công trình xây dựng, hệ thống đường giao thông làm cho việc khai thác du lịch bị gián đoạn.

2.5. Nội dung phát triển các địa điểm, tuyến du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, và giải trí giai đoạn 2021-2030

2.5.1. Định hướng và thuyết minh phương án lựa chọn các điểm du lịch

2.5.1.1. Nguyên tắc, tiêu chí chung về việc chọn các điểm du lịch

a. Nguyên tắc: Điểm du lịch được lựa chọn là điểm có tài nguyên du lịch đảm bảo khả năng hấp dẫn khách du lịch, mang lại cho du khách nhiều trải nghiệm ấn tượng nhất với các chi phí về thời gian và tài chính thấp nhất. Do vậy, một số nguyên tắc vàng trong việc lựa chọn các điểm đến du lịch hấp dẫn để đầu tư và phát triển là:

- Nhanh - Chậm: thời gian di chuyển tới các điểm nhanh và thuận tiện nhất, thời gian trải nghiệm lâu nhất.

- Nhiều - Ít: có nhiều trải nghiệm nhất và ít trùng lặp nhất.

- Cao - Thấp: là những nơi có sức hấp dẫn và tính độc đáo cao nhất, với chi phí thấp nhất.

- Dài - Ngắn: cho phép khai thác với thời gian dài - ngắn thích hợp, phụ thuộc vào sự hấp dẫn của tài nguyên du lịch, cũng như các sản phẩm du lịch kèm theo.

- Trong lành - mát mẻ: Điểm đến cần có môi trường trong lành và mát mẻ quanh năm, không bị tác động bởi khói bụi nhà máy công nghiệp.

Ngoài ra một số nguyên tắc quan trọng khác cũng cần được lưu ý để đảm bảo việc lựa chọn, đầu tư xây dựng các điểm du lịch với sức hút mạnh, đạt hiệu quả kinh tế lâu dài như: Lưu giữ khách tham quan được dài nhất; Cho khách có được nhiều trải nghiệm thú vị, ấn tượng, cảm xúc, cảm giác thoải mái và an toàn nhất; khách có được cảm giác hài lòng nhất. Việc tuân thủ các nguyên tắc chung ở trên sẽ đảm bảo việc tiếp cận, lựa chọn và xây dựng được các điểm du lịch tốt nhất và có sức hút mạnh nhất.

Đối với việc lựa chọn các điểm du lịch trong rừng phòng hộ Na Hang cũng cần lưu ý ở các khía cạnh xã hội, kinh tế, môi trường nhằm đảm bảo sự tham gia của các bên nhất là cộng đồng địa phương; đảm bảo bảo sự phân chia lợi ích gia cộng đồng địa phương, doanh nghiệp, các tổ chức hỗ trợ và chính quyền; đảm bảo phát triển bền vững, bảo tồn tốt các giá trị tài nguyên du lịch, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa địa phương.

b. Tiêu chí: Một số tiêu chí quan trọng được áp dụng để lựa chọn và xây dựng các điểm du lịch trong Đề án này gồm:

- Có sức hấp dẫn và có sự nổi bật về cảnh quan thiên nhiên, các đặc điểm văn hóa - xã hội, tâm linh và lịch sử;

- Có địa điểm thích hợp, dễ tiếp cận và thuận tiện giao thông, đặc biệt là giao thông công cộng;

- Dễ kết nối với các điểm du lịch khác;

- Đạt hiệu quả tối ưu trong quá trình xây dựng và khai thác;

- Có điều kiện tốt, ít phải tôn tạo và xây dựng công trình phụ trợ;

- Có thể tạo ra loại hình và sản phẩm du lịch với giá cả hợp lý;

- Có khả năng khai thác với khoảng thời gian thích hợp;

- Có thể gắn với các hoạt động giáo dục và nâng cao nhận thức về thiên nhiên, về đa dạng sinh học;

- Đảm bảo về sức chứa khách du lịch;

- Đảm bảo về an ninh, an toàn cho du khách.



- Đảm bảo về môi trường sinh thái.

Ngoài các tiêu chí chung đã nêu ở trên, cần lưu ý thêm các tiêu chí đặc trưng trong rừng phòng hộ Na Hang như tiêu chí về: phong tục, tập quán của cộng đồng địa phương; ưu tiên các điểm du lịch nằm trong các tuyến du lịch đã hình thành của



huyện; ít phải đầu tư và có khả năng đón tiếp và phục vụ khách đi trải nghiệm. Hiện nay, BQLRPH Na Hang nói riêng và huyện Na Hang nói chung có nhiều tiềm năng về cảnh quan thiên nhiên, các giá trị về văn hóa, lịch sử để phát triển du lịch. Tuy nhiên, các hoạt động du lịch trên địa bàn huyện còn mang tính tự phát.


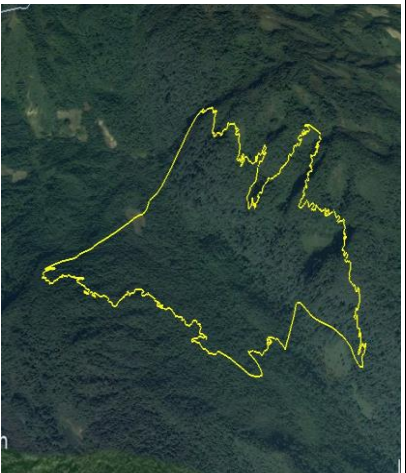
2.5.1.2. Thuyết minh chi tiết các điểm du lịch được ưu tiên phát triển

Bảng 7: Tổng hợp các điểm du lịch ưu tiên phát triển

TT ưu tiên	Điểm du lịch	Đặc điểm hấp dẫn du khách	Định hướng loại hình du lịch chính	Quy mô quy hoạch
1	Đảo Con Thỏ	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ sinh thái rừng tổng hợp (rừng tự nhiên + rừng trồng) - Không gian rộng rãi, gần gũi thiên nhiên, có nhiều điểm checkin. - Hiện trạng: Khu rừng có tổng diện tích 6,24ha. Trong đó, 1,89 ha rừng trồng loài cây Mỡ, 4,14ha rừng tự nhiên hỗn giao gỗ, nửa và 0,21 ha đất trồng cây bụi, trảng cỏ thuộc lô 14 khoảnh 511 có thể xây dựng các hạng mục công trình phục vụ DLST. - Nằm trong quần thể du lịch lòng hồ thủy điện Tuyên Quang. - Dễ dàng kết nối với các điểm du lịch khác trong quần thể du lịch lòng hồ thủy điện Tuyên Quang như: Thác Khuổi Nhi, Thác Nặm Me (Khuôn Hà), đền Pác Vãng... 	<ul style="list-style-type: none"> - Du lịch sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch cắm trại, vui chơi giải trí - Dịch vụ lưu trú (glamping), dịch vụ ăn uống, dịch vụ vui chơi giải trí, dịch vụ vận chuyển... 	 <ul style="list-style-type: none"> - Vị trí: Thôn Nà Noong, xã Năng Khả - Quy mô quy hoạch: 6,24 ha thuộc các lô 14, 20, 24, 25, 26 - Khoảnh 511.
2	Nà Noong	<ul style="list-style-type: none"> - Giao thông thuận tiện, gần trục đường ĐT.185 đi huyện Lâm Bình - Không gian rộng rãi, gần gũi thiên nhiên, có nhiều điểm check-in. - Gần điểm du lịch Đảo Con Thỏ và Pù Nà Làng. - Có thể phát triển các dịch vụ du lịch chuyên nghiệp, cơ sở 	<ul style="list-style-type: none"> - Du lịch sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch cắm trại, vui chơi giải trí... - Dịch vụ lưu trú (glamping), dịch vụ ăn uống, dịch vụ vui chơi giải trí, dịch vụ vận chuyển..... 	

		<p>vật chất tiện nghi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khu vực rừng mỡ và rừng tự nhiên đẹp, tầm nhìn hướng ra hồ thủy điện; không khí trong lành, mát mẻ. - Hiện trạng: Khu rừng có tổng diện tích 25,0ha. Trong đó, 5,76ha rừng trồng loài cây Mỡ, 17,8ha rừng tự nhiên hỗn giao gỗ, nứa và 1,44ha đất trồng cây bụi, trồng cỏ thuộc lô 38; 48; 51 - Khoảnh 511 có thể xây dựng các hạng mục công trình phục vụ DLST. - Nằm trong quần thể du lịch lòng hồ thủy điện Tuyên Quang. - Dễ dàng kết nối với các điểm du lịch khác trong quần thể du lịch lòng hồ thủy điện Tuyên Quang như: Thác Khuổi Nhi, Thác Nặm Me (Khuôn Hà), đèo Pác Văng... 		<ul style="list-style-type: none"> - Vị trí: Thôn Nà Noong, xã Năng Khả - Quy mô quy hoạch: 25,0 ha thuộc các lô 9, 15, 16, 21, 29, 32, 34, 35, 37, 38, 43, 44, 45, 48, 51, 55 - Khoảnh 511.
<p>3</p>	<p>Pù Nà Làng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Khu rừng trồng loài cây Mỡ đẹp, tán đều, tầm nhìn hướng ra hồ thủy điện. - Không gian rộng rãi, gần gũi thiên nhiên; không khí mát mẻ, trong lành; có nhiều điểm checkin. - Gần điểm du lịch Nà Noong và Đảo Con Thỏ. - Hiện trạng: 1,34 ha rừng trồng: Mỡ năm 2008 và 3,55 ha đất trồng, trồng cỏ, cây bụi (lô 58; 54 - Khoảnh 511) có thể trồng các loài cây bản địa xây dựng Vườn thực vật và xây dựng các hạng mục công trình phục vụ DLST. - Nằm trong quần thể du lịch lòng hồ thủy điện Tuyên Quang. - Dễ dàng kết nối với các điểm du lịch khác trong quần 	<ul style="list-style-type: none"> - Du lịch sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng; du lịch cắm trại, vui chơi giải trí; du lịch khám phá thiên nhiên; du lịch nghiên cứu khoa học ... - Dịch vụ lưu trú (glamping), dịch vụ ăn uống, dịch vụ vui chơi giải trí, dịch vụ vận chuyển..... 	<div data-bbox="1125 1279 1540 1713" data-label="Image"> </div> <ul style="list-style-type: none"> - Vị trí: Thôn Nà Noong, xã Năng Khả - Quy mô quy hoạch: 4,89 ha thuộc các lô 54, 55, 59; 58 - Khoảnh 511.

		<p>thể du lịch lòng hồ thủy điện Tuyên Quang như: Thác Khuổi Nhi, Thác Nặm Me (Khuôn Hà), đền Pác Vãng...</p>		
4	Hang Nà Chao	<ul style="list-style-type: none"> - Phong cảnh thiên nhiên đẹp, độc đáo với quần thể rừng Nghiến cổ thụ kết hợp thăm quan khám phá hang động còn nguyên sơ. - Giao thông thuận lợi, gần trục đường QL.279 đi huyện Chiêm Hóa. - Hiện trạng: Rừng tự nhiên nguyên sinh nhiều tầng tán; có 0,06 ha đất trồng, trồng cỏ tại lô 5 và lô 1 - Khoảnh 599 có thể xây dựng các hạng mục công trình phục vụ DLST. 	<ul style="list-style-type: none"> - Du lịch sinh thái - khám phá thiên nhiên. - Du lịch trải nghiệm leo núi mạo hiểm, khám phá hang động... 	 <p>- Vị trí: Thôn Nà Chao, xã Năng Khả</p> <p>- Quy mô quy hoạch: 27,89 ha thuộc các lô 1, 5, 6, 7, 10 - Khoảnh 599.</p>
5	Cạm Bể	<ul style="list-style-type: none"> - Phong cảnh thiên nhiên đẹp, độc đáo với quần thể rừng Nghiến cổ thụ kết hợp du lịch Thác Mơ. - Giao thông thuận lợi nằm trên trục đường QL.279 đi xã Sơn Phú. - Không gian rộng rãi, gần gũi thiên nhiên; không khí mát mẻ, trong lành có nhiều điểm checkin. - Hiện trạng: Tổng diện tích 34,6 ha, trong đó: 34,3 ha rừng tự nhiên núi đá và 0,3 ha đất trồng trồng cỏ. - Nằm trong quần thể du lịch lòng hồ thủy điện Tuyên Quang. - Dễ dàng kết nối với các điểm du lịch khác trong quần thể du lịch lòng hồ thủy điện Tuyên Quang như: Thác Khuổi Nhi, Thác Nặm Me (Khuôn Hà), đền Pác Vãng... 	<ul style="list-style-type: none"> - Du lịch sinh thái - khám phá thiên nhiên. - Du lịch nghỉ dưỡng; - Du lịch công vụ (hội nghị, hội thảo) - Dịch vụ lưu trú, ẩm thực, bán hàng lưu niệm, sản phẩm hàng hóa nông sản địa phương; dịch vụ câu cá, dịch vụ vận chuyển... .. 	 <p>- Vị trí: Tổ dân phố 2, TT Nà Hang</p> <p>- Quy mô quy hoạch: 34,60 ha thuộc các lô 2, 6; 7, 9; 10; 11; 12; 13; 15; 16; 19 - Khoảnh 589A</p>

6	Nà Mỏ	<p>- Hệ sinh thái rừng tổng hợp (từng tự nhiên + rừng trồng).</p> <p>- Giao thông thuận tiện, dễ tiếp cận.</p> <p>- Nằm trong quần thể du lịch lòng hồ thủy điện Tuyên Quang.</p> <p>- Hiện trạng: Khu rừng có tổng diện tích 9,8ha; trong đó: 1,81ha rừng trồng loài cây Lát hoa và 7,99 ha rừng tự nhiên hỗn giao gỗ, nửa phù hợp để làm điểm nghỉ dưỡng, trải nghiệm leo núi, cắm trại, vui chơi Khu rừng này có phong cảnh đẹp, sơn thủy hữu tình.</p> <p>- Dễ dàng kết nối với các điểm du lịch khác trong quần thể du lịch lòng hồ thủy điện Tuyên Quang như: Thác Khuổi Nhi, Thác Nặm Me (Khuôn Hà), đền Pác Vãng...</p>	<p>- Du lịch sinh thái - khám phá thiên nhiên.</p> <p>- Du lịch trải nghiệm gắn với hệ sinh thái rừng.</p> <p>- Du lịch tâm linh, tìm hiểu lịch sử cách mạng.</p> <p>- Dịch vụ lưu trú (glamping), dịch vụ ăn uống, dịch vụ vui chơi giải trí, dịch vụ vận chuyển.....</p>	 <p>- Vị trí: Tổ dân phố Nà Mỏ, TT Na Hang</p> <p>- Quy mô quy hoạch: 9,8ha thuộc các lô 6; 2; 1; 11, 14, 15</p> <p>- Khoảnh 545.</p>
7	Nặm Đường	<p>- Cảnh quan thiên nhiên đẹp. rừng tự nhiên hoang sơ hùng vĩ</p> <p>- Cung đường trekking phù hợp với du khách ưa mạo hiểm, thích trải nghiệm, khám phá.</p> <p>- Hiện trạng: Tổng diện tích 124,74 ha rừng tự nhiên núi đá, khu vực này có suối Nặm Đường chảy qua, phong cảnh đẹp; khí hậu mát mẻ, trong lành.</p> <p>- Dễ dàng kết nối với các điểm du lịch khác trong quần thể du lịch lòng hồ thủy điện Tuyên Quang như: Thác Khuổi Nhi, Thác Nặm Me (Khuôn Hà), đền Pác Vãng...</p>	<p>- Du lịch sinh thái - khám phá thiên nhiên, leo núi mạo hiểm...</p> <p>- Du lịch trải nghiệm gắn với hệ sinh thái rừng tự nhiên đa dạng phong phú.</p> <p>- Dịch vụ lưu trú, ăn uống...</p>	 <p>- Vị trí: Thôn Nặm Đường, xã Sinh Long</p> <p>- Quy mô quy hoạch: 124,74 ha thuộc các lô 4, 7, 10, 13 - Khoảnh 69; Lô 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 11, 15, 16 - Khoảnh 79.</p>

Chi tiết các điểm du lịch ưu tiên phát triển được thuyết minh chi tiết dưới đây:

Điểm 1. Đảo Con Thỏ

Địa điểm du lịch nghỉ dưỡng tại các lô 14, 20, 24, 25, 26, Khoảnh 511; Diện tích khoảng 6,24 ha thuộc thôn Nà Noong xã Năng Khả nằm trong khu vực lòng hồ Thủy điện. Du khách di chuyển đến đây bằng đường bộ hoặc đường thủy. Nếu di chuyển bằng đường bộ từ thị trấn Na Hang hết khoảng 40 phút. Di chuyển bằng đường thủy từ bến thủy tới điểm du lịch khoảng 10 km. Điểm du lịch nằm trên đảo Con Thỏ có hệ sinh thái rừng tổng hợp (rừng tự nhiên + rừng trồng); rừng trồng, trồng loài cây Mỡ, năm trồng 2014; chiều cao trung bình (H): 10-12 m; đường kính bình quân(D) 18-22 cm; dưới tán rừng chủ yếu là cây bụi và thảm tươi, độ che phủ thảm thực vật <10%; chiều cao thực bì từ 1-1,5 m, trong rừng có một số khoảng trống có thể xây dựng hệ thống glamping nghỉ dưỡng; rừng tự nhiên rừng chủ yếu là các loài cây gỗ tái sinh sau nương rẫy, tán đồng đều, không gian rộng rãi, gần gũi thiên nhiên, có nhiều điểm checkin, thích hợp du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, công vụ (hội nghị, hội thảo), câu cá, cắm trại... Cũng trên đảo Con Thỏ có khu đất trống 3.000 m² (có 800m² đất ven chân lô); 2.200 m² có thể xây dựng cơ sở hạ tầng du lịch, hiện tại đang làm nương rẫy.

Bảng 8: Thuyết minh quy hoạch điểm DLST đảo Con Thỏ

Tên điểm du lịch	Đảo Con Thỏ
Vị trí, quy mô	- Vị trí: Thôn Nà Noong, xã Năng Khả
	- Quy mô quy hoạch: 6,24 ha thuộc các lô 14, 20, 24, 25, 26 - Khoảnh 511.
Hiện trạng	- Đất rừng phòng hộ.
	- Hiện trạng: Trên đảo Con Thỏ chia làm 2 khu:
	<i>* Khu đất có rừng:</i>
	+ Đất rừng tự nhiên, trạng thái HG2, rừng phục hồi sau nương rẫy, mật độ cây khá dày, chủ yếu là cây gỗ tạp, tre nửa mọc rải rác, cây bụi, thảm tươi... thích hợp du lịch trải nghiệm, khám phá.
	+ Rừng trồng: Loài cây Mỡ, năm trồng 2014, thực bì dưới tán rừng thưa, chủ yếu là cây bụi (chó đẻ, sim mua...) tầm ngắm không bị che khuất, view hồ rất đẹp.
<i>*Khu đất trống:</i>	
	Diện tích khoảng 3.000 m ² (có 800m ² đất ven chân lô); 2.200 m ² hiện đang làm nương rẫy phù hợp để làm điểm nghỉ dưỡng cao cấp và tổ chức các hoạt động ngoài trời như câu cá, vui chơi cộng đồng...
Định hướng chung	Xây dựng thành khu dịch vụ, vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng, bao gồm các hạng mục công trình phục vụ DLST như lưu trú, vui chơi giải trí, bán hàng lưu niệm, ẩm thực, vận chuyển...

Định hướng loại hình DL	- Du lịch sinh thái - khám phá thiên nhiên.
	- Du lịch nghỉ dưỡng.
	- Du lịch cắm trại, vui chơi giải trí.
Định hướng sản phẩm DL	- Dịch vụ lưu trú (glamping), ăn uống; công vụ (hội thảo, hội nghị); bán hàng lưu niệm, sản phẩm nông sản địa phương; tham quan và chụp ảnh lưu niệm; các hoạt động vui chơi giải trí...
Định hướng khách hàng	Khách hàng cao cấp
Kết nối với các điểm du lịch, điểm tham quan	- Nhà máy thủy điện Tuyên Quang: 16km;
	- Thác Mơ: 18km;
	- Thác Nặm Me: 26 km;
	- Đền Pác Tạ: 19 km;
	- Đền Pác Vãng: 15 km.
Phương thức tổ chức	Cho thuê môi trường rừng, liên kết
Các hạng mục đầu tư	- Xây dựng các hạng mục đầu tư DLST: Tại nơi đất trống, trảng cỏ, đất có cây bụi không có khả năng tự phục hồi và không ảnh hưởng chức năng phòng hộ và cảnh quan tự nhiên; không phá vỡ cảnh quan môi trường, không chặt phá cây rừng và đảm bảo đúng các quy định hiện hành, gồm:
	Trung tâm đón tiếp du khách: 500 m ²
	Nhà hàng và dịch vụ tổng hợp: 2000m ² gồm nhà hàng, khu vực mua sắm đồ lưu niệm, sản phẩm địa phương
	Xây dựng hệ thống glamping
	Cải tạo cảnh quan
	Xây dựng hệ thống điện, hệ thống bể chứa nước sinh hoạt, hệ thống cấp và thoát nước: 200m ² .
	Xây dựng khu vực thu gom và xử lý nước thải, rác thải sinh hoạt: 200m ² .
	Đầu tư hệ thống phòng cháy chữa cháy
	Thiết kế hệ thống bản đồ, các bảng chỉ dẫn, diễn giải giáo dục môi trường
	11. 750 triệu đồng
Chi phí ước tính	
Thời gian thực hiện	Giai đoạn 2024-2027
Những lợi ích cho cộng đồng, bảo tồn và kinh tế	Tạo việc làm, thu nhập ổn định cho một bộ phận lao động địa phương tham gia vào các hoạt động khai thác các sản phẩm du lịch (khuân vác, trợ lý an toàn, nhân viên phục vụ, sản xuất nông sản ...)

Thời gian thực hiện	Thúc đẩy phát triển các dịch vụ: Lưu trú, ăn uống, vận chuyển, bán hàng nông sản, kinh doanh buôn bán...
Những lợi ích cho cộng đồng, bảo tồn và kinh tế Những ảnh hưởng tiêu cực cần lưu ý	- Nâng cao ý thức người dân về công tác bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường.
	- Chặt phá cây rừng, làm suy thoái thảm thực vật;
	- Lừa, vật dễ cháy;
Những ảnh hưởng tiêu cực cần lưu ý	- Rác thải.

Điểm 2. Nà Noong

Địa điểm nghỉ dưỡng tại các lô 9, 15, 16, 21, 29, 32, 34, 35, 37, 38, 43, 44, 45, 48, 51, 55 - Khoảnh 511 có diện tích 25,0 ha, thuộc thôn Nà Noong xã Năng Khả nằm sát cạnh trục đường DT190 đi huyện Lâm Bình, gần cầu Pác Chóm. Du khách di chuyển đến đây bằng đường bộ hoặc đường thủy. Nếu di chuyển bằng đường bộ từ Thị trấn Na Hang hết khoảng 20 phút, quãng đường dài 13 km. Di chuyển bằng đường thủy, thì từ Bến Thủy tới điểm du lịch hết khoảng 40 phút, quãng đường dài 9 km. Ở đây, phong cảnh đẹp, giao thông thuận lợi. Du khách có thể tận hưởng không gian yên tĩnh về đêm, bình minh lên ngắm những bè cá của ngư dân, những ngọn núi nhấp nhô trong màn sương sớm, soi bóng xuống mặt hồ, giúp tâm hồn thư giãn sau những ngày làm việc căng thẳng. Đây còn là điểm dừng chân thu hút khách du lịch thăm quan lòng hồ của huyện Na Hang, huyện Lâm Bình và các địa phương khác.

Bảng 9: Thuyết minh quy hoạch Điểm Nà Noong

Tên điểm du lịch	Nà Noong
Vị trí, quy mô	- Vị trí: Thôn Nà Noong, xã Năng Khả - Quy mô quy hoạch: 25,0 ha thuộc các lô 9, 15, 16, 21, 29, 32, 34, 35, 37, 38, 43, 44, 45, 48, 51, 55 - Khoảnh 511.
Hiện trạng	- Đất rừng phòng hộ. - Rừng trồng 5,76 ha loài cây Mỡ, 17,8 ha rừng tự nhiên hỗn giao gỗ, nứa và 1,44 ha đất trống trồng cỏ cây bụi. Khu rừng cảnh quan đẹp, tầm nhìn hướng ra hồ thủy điện, có nhiều tiềm năng phát triển các sản phẩm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, v.v. <i>*Khu đất trống:</i> Diện tích khoảng 14.000 m ² thuộc các lô 38; 48; 51 - Khoảnh 511.; có thể bố trí xây dựng các công trình DLST.

Định hướng chung	Xây dựng thành khu nghỉ dưỡng cao cấp, bao gồm các loại hình du lịch như: Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, cắm trại, vui chơi giải trí; dịch vụ lưu trú (glamping), ăn uống,...
Định hướng loại hình du lịch	- Khám phá thiên nhiên; - Du lịch nghỉ dưỡng; - Du lịch cắm trại, vui chơi giải trí.
Định hướng sản phẩm du lịch	- Dịch vụ lưu trú, (glamping); ăn uống; công vụ (hội thảo, hội nghị); bán đồ lưu niệm; sản phẩm hàng hóa địa phương; tham quan và chụp ảnh lưu niệm...
Định hướng khách hàng	Khách hàng cao cấp
Kết nối với các điểm du lịch, điểm tham quan	- Nhà máy thủy điện Tuyên Quang: 16km; - Thác Mơ: 18km; - Thác Nặm Me: 25km; - Đền Pác Tạ: 18 km; - Đền Pác Vãng: 14km.
Phương thức tổ chức	Cho thuê môi trường rừng, liên kết
Những lợi ích cho cộng đồng, bảo tồn và kinh tế	- Tạo việc làm, thu nhập ổn định cho một bộ phận lao động địa phương tham gia vào các hoạt động khai thác các sản phẩm du lịch (khuân vác, trợ lý an toàn, nhân viên phục vụ, sản xuất nông sản ...) - Thúc đẩy phát triển các dịch vụ: Lưu trú, ăn uống, vận chuyển, bán hàng nông sản, kinh doanh buôn bán... - Nâng cao ý thức người dân về công tác bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường.
Các hạng mục đầu tư	- Xây dựng các hạng mục đầu tư DLST: Tại nơi đất trống, trảng cỏ, đất có cây bụi không có khả năng tự phục hồi và không ảnh hưởng chức năng phòng hộ và cảnh quan tự nhiên; không phá vỡ cảnh quan môi trường, không chặt phá cây rừng và đảm bảo đúng các quy định hiện hành, gồm: - Khu vui chơi giải trí: 10.000 m ² ; - Khu nhà hàng, bán sản phẩm địa phương: 3.000m ² ; - Cải tạo cảnh quan; - Hệ thống điện, hệ thống bể chứa nước sinh hoạt, hệ thống cấp và thoát nước: 200m ² ; - Khu vực thu gom và xử lý nước thải, rác thải sinh hoạt: 200m ² ; - Hệ thống phòng cháy chữa cháy.
Chi phí ước tính	17.150 triệu đồng

Thời gian thực hiện	Giai đoạn 2024-2027
Những lợi ích cho cộng đồng, bảo tồn và kinh tế	<ul style="list-style-type: none"> - Tạo việc làm, thu nhập ổn định cho một bộ phận lao động địa phương tham gia vào các hoạt động khai thác các sản phẩm du lịch (khuân vác, trợ lý an toàn, nhân viên phục vụ, sản xuất nông sản ...) - Thúc đẩy phát triển các dịch vụ: Lưu trú, ăn uống, vận chuyển, bán hàng nông sản, kinh doanh buôn bán... - Nâng cao ý thức người dân về công tác bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường.
Những ảnh hưởng tiêu cực cần lưu ý	<ul style="list-style-type: none"> - Chặt phá cây rừng, làm suy thoái thảm thực vật; - Lửa, vật dễ cháy; - Rác thải.

Điểm 3: Pù Nà Làng

Tại các lô 54, 55, 59; 58, Khoảnh 511; Diện tích khoảng 4,89 ha thuộc thôn Nà Noong xã Năng Khả nằm trong khu vực lòng hồ Thủy điện. Khu rừng trồng loài cây Mỡ đẹp, tán đều, tầm nhìn hướng ra hồ thủy điện. Không gian rộng rãi, gần gũi thiên nhiên, có nhiều điểm checkin. Diện tích khu rừng là 4,89 ha. Trong đó có 1,34 ha rừng trồng Mỡ năm 2008 và 3,55 ha đất trống trồng cỏ cây bụi có thể trồng các loài cây bản địa xây dựng vườn thực vật phục vụ du lịch nghiên cứu khoa học và du lịch khám phá thiên nhiên, đa dạng sinh học...

Bảng 10: Thuyết minh chi tiết điểm du lịch Pù Nà Làng

Tên điểm du lịch	Pù Nà Làng
Vị trí, quy mô	<ul style="list-style-type: none"> - Vị trí: Thôn Nà Noong, xã Năng Khả - Quy mô quy hoạch: 4,89 ha thuộc lô 54, 55, 59; 58 Khoảnh 511
Hiện trạng	<ul style="list-style-type: none"> - Đất rừng phòng hộ. - Rừng trồng 1,34 ha, loài cây Mỡ, năm trồng 2008 sinh trưởng đồng đều, nhìn đẹp mắt, thực bì dưới tán rừng rất thưa, chủ yếu là trồng cỏ cây bụi (chó đẻ, sim mua...) và 3,55 ha đất trống, cây bụi ...có thể trồng các loài cây bản địa xây dựng vườn thực vật; tầm ngắm không bị che khuất, view hồ rất đẹp. Đồi đất, độ dốc thấp, bằng phẳng. <i>*Khu đất trống:</i> Diện tích thuộc lô 58; 54 khoảnh 511 có thể bố trí các công trình phục vụ DLST

Định hướng chung	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng thành khu dịch vụ, vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng, bao gồm các hạng mục công trình phục vụ DLST như lưu trú (glamping), vui chơi giải trí, ăn uống... - Xây dựng 01 vườn thực vật để bảo tồn nguồn gen, phục vụ thăm quan học tập, nghiên cứu khoa học, khám phá đa dạng sinh học...
Định hướng loại hình du lịch	<ul style="list-style-type: none"> - Du lịch sinh thái - khám phá thiên nhiên. - Du lịch nghỉ dưỡng. - Du lịch cắm trại, vui chơi giải trí...
Định hướng sản phẩm du lịch	- Dịch vụ lưu trú (glamping); ẩm thực; thăm quan học tập, nghiên cứu khoa học; vui chơi giải trí tổng hợp...
Định hướng khách hàng	Các loại khách hàng
Kết nối với các điểm du lịch, điểm tham quan	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà máy thủy điện Tuyên Quang: 16km; - Thác Mơ: 18km; - Thác Nặm Me: 26km; - Đền Pác Tạ: 17km; - Đền Pác Vãng: 17km. - Nằm gần các điểm du lịch Ven hồ, đảo Phù hoanh, đảo Con thỏ.
Phương thức tổ chức	Cho thuê môi trường rừng, liên kết
Các hạng mục đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng các hạng mục đầu tư DLST: Tại nơi đất trống, trảng cỏ, đất có cây bụi không có khả năng tự phục hồi và không ảnh hưởng chức năng phòng hộ và cảnh quan tự nhiên; không phá vỡ cảnh quan môi trường, không chặt phá cây rừng và đảm bảo đúng các quy định hiện hành, gồm: - Hệ thống glamping (4.000m²); - Cải tạo cảnh quan; - Hệ thống điện, hệ thống bể chứa nước sinh hoạt, hệ thống cấp và thoát nước: 200m²; - Khu vực thu gom và xử lý nước thải, rác thải sinh hoạt: 200m²; - Hệ thống phòng cháy chữa cháy; - Thiết kế hệ thống bản đồ, các bảng chỉ dẫn, diễn giải giáo dục môi trường; Xây dựng 01 vườn thực vật (10.500 m²), gồm: - Nhà điều hành (nhà bảo tàng để trưng bày các tiêu bản thực, động vật quý hiếm thu thập được + dịch vụ tổng hợp, nhà ở công nhân, nhà kho) 500 m²; - Vườn thực vật trồng các loài cây bản địa để bảo tồn nguồn gen và phục vụ thăm quan học tập, nghiên cứu khoa học (10.000 m²).

Chi phí ước tính	8.607 triệu đồng
Thời gian thực hiện	Giai đoạn 2024-2027
Những lợi ích cho cộng đồng, bảo tồn và kinh tế	<ul style="list-style-type: none"> - Tạo việc làm, thu nhập ổn định cho một bộ phận lao động địa phương tham gia vào các hoạt động khai thác các sản phẩm du lịch (khuân vác, trợ lý an toàn, nhân viên phục vụ, sản xuất nông sản ...) - Thúc đẩy phát triển các dịch vụ: Lưu trú, ăn uống, vận chuyển, bán hàng nông sản, kinh doanh buôn bán... - Nâng cao ý thức người dân về công tác bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường.
Những ảnh hưởng tiêu cực cần lưu ý	<ul style="list-style-type: none"> - Chặt phá cây rừng, làm suy thoái thảm thực vật; - Lửa, vật dễ cháy; - Rác thải.

Điểm 4. Hang Nà Chao

Điểm thăm quan tại các lô 1, 5, 6, 7, 10 Khoảnh 599, diện tích 27,89 ha, thuộc thôn Nà Chao, xã Năng Khả nằm gần trục đường Quốc lộ 279 đi Chiêm Hóa, tại địa phận thôn Nà Chao, xã Năng Khả. Du khách di chuyển từ Thị trấn Na Hang đến đây bằng phương tiện ô tô hoặc xe máy khoảng 20 km.

Hang Nà Chao thuộc vị trí lô 6 - Khoảnh 599, hang nằm ở lưng chừng núi. Đây là một hang động đẹp, còn hoang sơ chưa bị tác động bởi con người. Trong hang là hệ thống thạch nhũ và măng đá với nhiều hình thù đẹp, kỳ thú, bắt mắt với không khí mát mẻ, dễ chịu... Đứng trước cửa hang du khách có thể mở rộng tầm mắt ngắm bản làng người dân tộc thiểu số với những ngôi nhà sàn đặc trưng miền núi.

Ngoài ra khu vực này là khu rừng tự nhiên núi đá giàu, du khách sẽ được tiếp xúc với trạng thái rừng nguyên sinh có những dáng vẻ kỳ thú của rừng tự nhiên trên núi đá. Ngắm nhìn những cây gỗ Nghiến nhiều năm tuổi mọc trên núi đá, xanh tươi qua đó, cảm nhận được sự kỳ vĩ của tự nhiên, trân trọng và yêu thiên nhiên hơn.

Bảng 11: Thuyết minh chi tiết điểm du lịch Hang Nà Chao

Tên điểm du lịch	Hang Nà Chao
Vị trí, quy mô	<ul style="list-style-type: none"> - Vị trí: Thôn Nà Chao, xã Năng Khả - Quy mô quy hoạch: 27,89 ha thuộc các lô 1, 5, 6, 7, 10 - Khoảnh 599

Hiện trạng	<ul style="list-style-type: none"> - Đất rừng phòng hộ. - Rừng tự nhiên núi đá giàu (TXDB); rừng nhiều tầng, trong rừng có quần thể Nghiến cổ thụ mọc trên núi đá, không khí trong lành, mát mẻ, cảm giác thư thái. Hang Nà Chao nằm lưng chừng núi là một hang động đẹp, còn hoang sơ. Không gian rộng rãi, gần gũi thiên nhiên, có nhiều điểm check-in. <p><i>*Khu đất trống:</i> Diện tích khoảng 600 m² thuộc lô 5; 1 - Khoảnh 599 có thể xây dựng các công trình phục vụ DLST</p>
Định hướng chung	Xây dựng thành điểm du lịch sinh thái; khám phá thiên nhiên, hang động; leo núi mạo hiểm...
Định hướng loại hình du lịch	<ul style="list-style-type: none"> - DLST - khám phá thiên nhiên; - Du lịch khám phá hang động; - Du lịch tâm linh; - Du lịch leo núi mạo hiểm.
Định hướng sản phẩm du lịch	- Dịch vụ bán hàng hóa (hàng lưu niệm, sản phẩm địa phương); tham quan và chụp ảnh lưu niệm...
Định hướng khách hàng	Các loại khách hàng
Kết nối với các điểm du lịch, điểm tham quan	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà máy thủy điện Tuyên Quang: 18km; - Thác Mơ: 22km; - Thác Nặm Me: 36km; - Đền Pác Tà: 22km; - Đền Pác Vãng: 26km.
Phương thức tổ chức	Cho thuê môi trường rừng, liên kết
Các hạng mục đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng các hạng mục đầu tư DLST: Tại nơi đất trống, trống cỏ, đất có cây bụi không có khả năng tự phục hồi và không ảnh hưởng chức năng phòng hộ và cảnh quan tự nhiên; không phá vỡ cảnh quan môi trường, không chặt phá cây rừng và đảm bảo đúng các quy định hiện hành, gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Cải tạo 01 đoạn đường mòn dài 250m để phục vụ du khách lịch tham gia trải nghiệm leo núi, thăm quan quần thể nghiến cổ thụ; - Bãi đỗ xe 300m²; - Nhà hàng dịch vụ tổng hợp (200m²) bán hàng lưu niệm, đồ uống, dịch vụ check-in...; - Đường mòn dài 150m; rộng 2m để khách du lịch đi lên hang động Nà Chao; - Hệ thống điện hạ thế; hệ thống nước; hệ thống ánh sáng và đường đi trong hang động; - Hệ thống thu gom rác thải và xử lý nước thải.
Chi phí ước tính	3.500 triệu đồng

Thời gian thực hiện	Giai đoạn 2024-2027
Những lợi ích cho cộng đồng, bảo tồn và kinh tế	<ul style="list-style-type: none"> - Tạo việc làm, thu nhập ổn định cho một bộ phận lao động địa phương tham gia vào các hoạt động khai thác các sản phẩm du lịch (khuân vác, trợ lý an toàn, nhân viên phục vụ, sản xuất nông sản ...) - Thúc đẩy phát triển các dịch vụ: Lưu trú, ăn uống, vận chuyển, bán hàng nông sản, kinh doanh buôn bán... - Nâng cao ý thức người dân về công tác bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường.
Những ảnh hưởng tiêu cực cần lưu ý	<ul style="list-style-type: none"> - Chặt phá cây rừng, làm suy thoái thảm thực vật; - Lửa, vật dễ cháy; - Rác thải.

Điểm 6. Cạm Bể

Điểm du lịch Cạm Bể nằm tại các lô 2,6,7, 9, 10, 11, 12, 13, 15, 16, 19 - Khoảnh 589A thuộc Tổ dân phố 2, thị trấn Na Hang nằm sát trục đường Quốc lộ 279 đi xã Sơn Phú, cách thị trấn Na Hang khoảng 5 km. Du khách có thể di chuyển đến đây bằng phương tiện ô tô hoặc xe máy. Ở đây, phong cảnh đẹp, giao thông thuận lợi. Du khách có thể tận hưởng không gian yên tĩnh về đêm, bình minh lên ngắm những bè cá của ngư dân, những cánh rừng trùng điệp, soi bóng xuống mặt hồ xanh biếc, ngắm núi Pác Tạ, ngọn núi cao nhất huyện Nà Hang, có dáng hình chú voi đứng bên nậm rượu sừng sững, uy nghiêm, thoát ẩn, thoát hiện trong mây trời, gió núi bên hồ thủy điện Tuyên Quang. Du khách đến đây để nghỉ dưỡng, tham gia tour du lịch lòng hồ thủy điện kết hợp tham quan trải nghiệm khu rừng tự nhiên có quần thể cây Nghiến mọc trên núi đá đẹp như bức tranh thủy mặc. Đây còn là điểm dừng chân thu hút khách du lịch thăm quan lòng hồ của huyện Na Hang, huyện Lâm bình và các địa phương khác.

Bảng 12: Thuyết minh quy hoạch điểm du lịch Cạm Bể

Tên điểm du lịch	Cạm Bể
Vị trí, quy mô	<ul style="list-style-type: none"> - Vị trí: Tổ dân phố 2, TT Na Hang - Quy mô quy hoạch: 34,60 ha thuộc các lô 2, 6; 7, 9; 10; 11; 12; 13; 15; 16; 19 - Khoảnh 589A.

<p>Hiện trạng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đất rừng phòng hộ. - Khu đất làm khu nghỉ dưỡng là đất trồng giáp đường Quốc lộ 279 đi xã Sơn Phú. Hiện tại đang trồng hoa, cây cảnh... là nơi khách du lịch lòng hồ dừng chân check-in, chụp ảnh lưu niệm... - Khu rừng tự nhiên hỗn giao (HG2), rừng nhiều tầng tán, độ dốc lớn; trong rừng tự nhiên núi đá có các loại cây gỗ Trai, Nghiến cổ thụ... Vị trí có quần thể Nghiến cổ thụ mọc trên núi đá nằm ở độ cao khoảng 800 m giáp ranh với xã Sơn Phú, hiện chưa có đường đi đến nơi. <p>Khu đất trồng 3.500m² thuộc lô 2; 9 - Khoảnh 589A dự kiến bố trí công trình DLST.</p>
<p>Định hướng chung</p>	<p>Xây dựng thành khu nghỉ dưỡng, bao gồm các hạng mục công trình phục vụ DLST như du lịch nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái, khám phá thiên nhiên...</p>
<p>Định hướng loại hình du lịch</p>	<ul style="list-style-type: none"> - DLST- khám phá thiên nhiên; - Du lịch nghỉ dưỡng; - Du lịch tâm linh; - Du lịch leo núi mạo hiểm.
<p>Định hướng sản phẩm du lịch</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Dịch vụ lưu trú, ăn uống; - Dịch vụ công vụ (hội thảo, hội nghị); - Dịch vụ bán sản phẩm (đồ lưu niệm, hàng hóa nông sản địa phương); tham quan và chụp ảnh lưu niệm...
<p>Định hướng khách hàng</p>	<p>Các loại khách hàng</p>
<p>Kết nối với các điểm du lịch, điểm tham quan</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà máy thủy điện Tuyên Quang: 4 km; - Thác Mơ: 1km; - Thác Năm Me: 45km; - Đền Pác Tà: 5km; - Đền Pác Vãng: 5km.
<p>Phương thức tổ chức</p>	<p>Cho thuê môi trường rừng, liên kết</p>
<p>Các hạng mục đầu tư</p>	<p>- Xây dựng các hạng mục đầu tư DLST: Tại nơi đất trồng, trồng cỏ, đất có cây bụi không có khả năng tự phục hồi và không ảnh hưởng chức năng phòng hộ và cảnh quan tự nhiên; không phá vỡ cảnh quan môi</p>

	<p>trường, không chặt phá cây rừng và đảm bảo đúng các quy định hiện hành, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà hàng dịch vụ tổng hợp (nhà điều hành): 300m²; - 20 phòng nghỉ dạng Bungalow (20m²/cái); - Mở đường mòn đi dạo ven hồ dài 85m, rộng 1,5m, ngắm hồ thư giãn, chụp ảnh lưu niệm. - Nhà bảo vệ: 30m²; - Bãi để xe: 150m²; - Cải tạo khuôn viên trồng hoa: 200m²; - Cải tạo đường mòn lên núi đến điểm dừng nghỉ dài 800 m, rộng 1,5 m; - Xây dựng khu cắm trại, picnic 500m², - Cải tạo 03 điểm checkin chụp ảnh 100m²/điểm, 01 điểm dừng nghỉ 100m²; - Mở 01 đoạn đường leo núi 200m lên thăm quan khu rừng Nghiến.
Chi phí ước tính	6.320 triệu đồng
Thời gian thực hiện	Giai đoạn 2028-2030
Những lợi ích cho cộng đồng, bảo tồn và kinh tế	<ul style="list-style-type: none"> - Tạo việc làm, thu nhập ổn định cho một bộ phận lao động địa phương tham gia vào các hoạt động khai thác các sản phẩm du lịch (khuôn vác, trợ lý an toàn, nhân viên phục vụ, sản xuất nông sản ...) - Thúc đẩy phát triển các dịch vụ: Lưu trú, ăn uống, vận chuyển, bán hàng nông sản, kinh doanh buôn bán... - Nâng cao ý thức người dân về công tác bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường.
Những ảnh hưởng tiêu cực cần lưu ý	<ul style="list-style-type: none"> - Chặt phá cây rừng, làm suy thoái thảm thực vật; - Lửa, vật dễ cháy; - Rác thải.

Điểm 6. Nà Mỏ

Điểm tham quan tại các lô 6,2,1,11,14,15 Khoảnh 545, diện tích 9,80 ha, thuộc thị trấn Na Hang, cách Bến thủy 5km đường thủy. Thời gian di chuyển từ Bến Thủy đến điểm tham quan khoảng 20 phút, nằm trong quần thể du lịch lòng hồ thủy điện Na Hang. Tổng diện tích 9,80 ha, trong đó: 1,81 ha rừng trồng loài cây Lát hoa, 7,99 ha

rừng tự nhiên hỗn giao gỗ, nửa phù hợp để làm điểm dừng chân, trải nghiệm leo núi, cắm trại, vui chơi, chụp ảnh lưu niệm... Nằm trong quần thể du lịch lòng hồ thủy điện Na Hang, du khách tham gia tour du lịch lòng hồ để hòa mình vào đất trời thiên nhiên bao la, ngắm những cánh rừng tự nhiên trùng điệp, kết hợp thăm quan đền Pác Tạ, đền Pác Vãng, du lịch Thác Mơ...

Bảng 13: Thuyết minh quy hoạch điểm Nà Mỏ

Tên điểm du lịch	Nà Mỏ
Vị trí, quy mô	- Vị trí: Tổ dân phố Nà Mỏ, TT Na Hang - Quy mô quy hoạch: 9,80 ha Lô 6; 2; 1; 11, 14, 15 Khoảnh 545
Hiện trạng	- Đất rừng phòng hộ. - Rừng trồng loài cây Lát, năm trồng 2014; chiều cao trung bình (H): Từ 10-12 m; đường kính bình quân (D) từ 18-22 cm. Thực bì dưới tán rừng chủ yếu là cây bụi và thảm tươi, độ che phủ thảm thực vật dưới tán =10%; chiều cao của thực bì dưới 1-1,5 m, tầm ngắm không bị che khuất; rừng tự nhiên là rừng hỗn giao gỗ, nửa.
Định hướng chung	Xây dựng thành điểm du lịch tổng hợp (du lịch khám phá thiên nhiên, du lịch trải nghiệm gắn với hệ sinh thái rừng; du lịch tìm hiểu lịch sử cách mạng...) cho khách du lịch trong và ngoài tỉnh.
Định hướng loại hình du lịch	Du lịch sinh thái; nghỉ dưỡng, cắm trại, khám phá thiên nhiên.
Định hướng sản phẩm du lịch	Dịch vụ tham quan và chụp ảnh lưu niệm; rèn luyện kỹ năng leo núi, khám phá thiên nhiên...
Định hướng khách hàng	Các loại khách hàng
Kết nối với các điểm du lịch, điểm tham quan	- Nhà máy thủy điện Tuyên Quang: 3km; - Thác Mơ: 5km; - Thác Nặm Me: 42km; - Đền Pác Tạ: 3km; - Đền Pác Vãng: 3km.
Phương thức tổ chức	Cho thuê môi trường rừng, liên kết

Các hạng mục đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng các hạng mục đầu tư DLST: Tại nơi đất trống, trảng cỏ, đất có cây bụi không có khả năng tự phục hồi và không ảnh hưởng chức năng phòng hộ và cảnh quan tự nhiên; không phá vỡ cảnh quan môi trường, không chặt phá cây rừng và đảm bảo đúng các quy định hiện hành. - Dựng 01 cổng chào đón khách ; phát luồng cải tạo con đường đi lên khu rừng dài 500m; rộng 2,0 m; tạo cảnh quan 02 bên đường bằng trồng những loài cây và hoa có hình dáng đẹp, bắt mắt để du khách checkin, chụp ảnh lưu niệm. Tiến hành di chuyển lán trại chăn nuôi đảm bảo môi trường sạch, đẹp; yêu cầu du khách khi tham gia du lịch không được có các hành động chặt phá cây rừng, làm suy thoái thảm thực vật, không mang lửa, vật dễ bắt lửa vào khu rừng.
Chi phí ước tính	119 triệu đồng
Thời gian thực hiện	Năm 2028-2030
Những lợi ích cho cộng đồng, bảo tồn và kinh tế	<ul style="list-style-type: none"> - Tạo được việc làm, thu nhập ổn định cho một bộ phận lao động địa phương tham gia vào các hoạt động khai thác các sản phẩm du lịch (khuân vác, trợ lý an toàn, nhân viên phục vụ, sản xuất nông sản ...) - Thúc đẩy phát triển các dịch vụ: Lưu trú, ăn uống, vận chuyển, bán hàng nông sản, kinh doanh buôn bán... - Nâng cao ý thức người dân về công tác bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường.
Những ảnh hưởng tiêu cực cần lưu ý	<ul style="list-style-type: none"> - Chặt phá cây rừng, làm suy thoái thảm thực vật; - Lửa, vật dễ cháy; - Rác thải.

Điểm 7. Nậm Đường

Điểm du lịch Nậm Đường tại các lô 4, 7, 10, 13 khoảnh 69; Lô 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 11, 15, 16 - Khoảnh 79. Du khách có thể tiếp cận điểm du lịch này bằng đường bộ hoặc kết hợp giữa đường thủy và đường bộ. Khu rừng nguyên sinh hỗn giao gỗ, nửa núi đá nằm trên các khoảnh 69, 79 thuộc thôn Nậm Đường, xã Sinh Long. Đến đây du khách có thể ngắm con suối Nậm Đường chảy uốn lượn trên những cánh đồng lúa, nương ngô...thăm quan những cánh rừng nguyên sinh xanh

ngút ngàn, với hệ động, thực vật phong phú, ngắm thôn Nậm Đường của người Dao đỏ dưới chân núi xa xa, thưởng thức các món ăn ẩm thực địa phương đặc sắc.

Bảng 14: Thuyết minh quy hoạch điểm DLST Nậm Đường

Tên điểm du lịch	Nậm Đường
Vị trí, quy mô	- Vị trí: Thôn Nậm Đường, xã Sinh Long - Quy mô quy hoạch: 124,74ha . các lô 4, 7, 10, 13 khoảnh 69; Lô 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 11, 15, 16 - Khoảnh 79
Hiện trạng	- Đất rừng phòng hộ. - Men theo suối Nậm Đường có chiều dài khoảng 3.000m, chiều rộng suối chỗ lớn nhất khoảng 12m đến khu rừng tự nhiên núi đá với hệ động, thực vật phong phú. - Không gian rộng rãi, gần gũi thiên nhiên, có nhiều điểm checkin; khí hậu mát mẻ, trong lành.
Định hướng chung	Phát triển thành điểm du lịch sinh thái - khám phá thiên nhiên hấp dẫn cho đối tượng khách ưa mạo hiểm.
Định hướng loại hình du lịch	- Du lịch sinh thái - khám phá thiên nhiên; - Du lịch leo núi mạo hiểm; - Du lịch tâm linh; - Du lịch cắm trại.
Định hướng sản phẩm du lịch	- Dịch vụ lưu trú, ăn uống; - Dịch vụ tham quan và chụp ảnh lưu niệm; - Dịch vụ vui chơi giải trí.
Định hướng khách hàng	Khách hàng người nước ngoài
Kết nối với các điểm du lịch, điểm tham quan	- Nhà máy thủy điện Tuyên Quang: 6,0km; - Thác Mơ: 5,5km; - Thác Nậm Me: 9,5km; - Đền Pác Tạ: 6,2km; - Đền Pác Vãng: 6,2km.
Phương thức tổ chức	Cho thuê môi trường rừng, liên kết
Các hạng mục đầu tư	Nâng cấp trạm bảo vệ rừng Sinh Long làm trạm dừng chân đón khách và cho thuê dịch vụ leo núi
Chi phí ước tính	300 triệu đồng
Thời gian thực hiện	Giai đoạn 2028-2030
Những lợi ích cho cộng đồng, bảo tồn và kinh tế	- Tạo việc làm, thu nhập ổn định cho một bộ phận lao động địa phương tham gia vào các hoạt động khai thác các sản phẩm du lịch (khuân vác, trợ lý an toàn, nhân viên phục vụ, sản xuất nông sản ...) - Thúc đẩy phát triển các dịch vụ: Lưu trú, ăn uống, vận chuyển, bán hàng nông sản, kinh doanh buôn bán... - Nâng cao ý thức người dân về công tác bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường.
Những ảnh hưởng tiêu cực cần lưu ý	- Chặt phá cây rừng, làm suy thoái thảm thực vật; - Lửa, vật dễ cháy; - Rác thải.

2.5.2. Định hướng và thuyết minh phương án lựa chọn các tuyến du lịch

2.5.2.1. Nguyên tắc, tiêu chí chung về lựa chọn các tuyến du lịch

a) Nguyên tắc phát triển tuyến du lịch

Nguyên tắc lựa chọn các tuyến du lịch đó là có vị trí địa lý thuận lợi, không quá xa nhau và có thể khép kín, có đầy đủ cơ sở hạ tầng và các dịch vụ để phục vụ nhu cầu tối thiểu của khách du lịch tại mỗi tuyến, có khả năng thu hút du khách, và đảm bảo an toàn. Tiêu chí phát triển các tuyến du lịch bao gồm:

- Có cảnh quan thiên nhiên đẹp, có tính đa dạng sinh học tương đối và có hệ thống hang động tương đối độc đáo, hấp dẫn và có nhiều sự trải nghiệm trên tuyến.
- Có khả năng kết nối các điểm du lịch và điểm tham quan;
- Có điều kiện về cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch tốt, có thể tiếp cận tới các điểm tham quan trên tuyến;
- Có thể gắn với các hoạt động giáo dục và nâng cao nhận thức về thiên nhiên, về ĐDSH;
- Không khí trong lành, cảnh quan tự nhiên đẹp và gắn với văn hóa bản địa;
- Đạt hiệu quả tối ưu trong quá trình xây dựng và khai thác;
- Có tính an toàn khi tham gia;
- Có thời gian phù hợp.

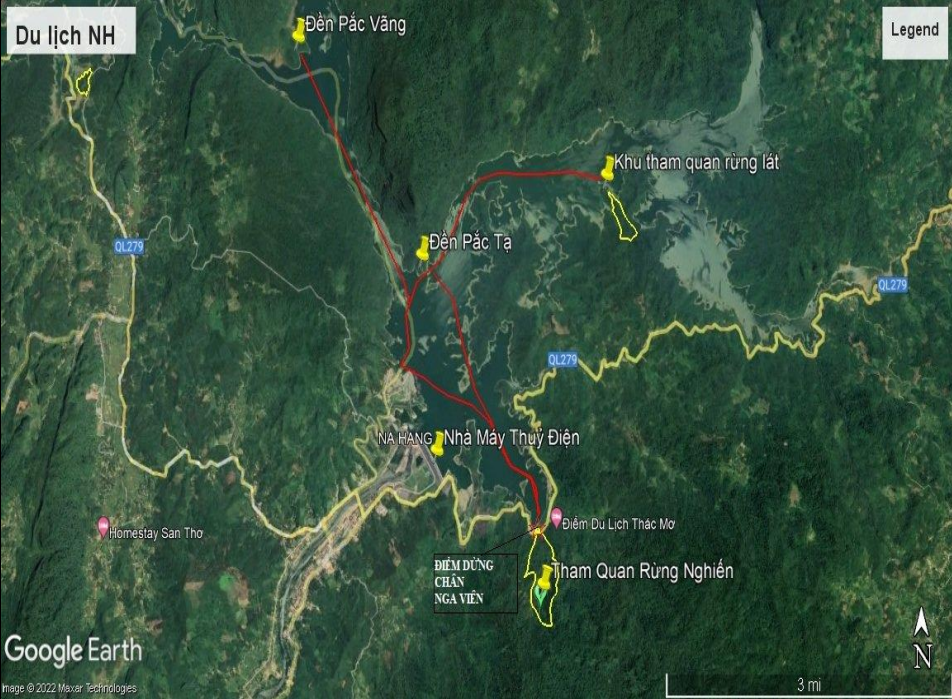
b) Tiêu chí lựa chọn tuyến du lịch

- Dễ trải nghiệm với nhiều thuận tiện cho người tham gia.
- Có nhiều trải nghiệm các giá trị tự nhiên, giá trị sinh thái.
- Có thể tiếp cận tới các điểm nhân trên tuyến, dịch vụ có chất lượng, đáp ứng yêu cầu của du khách
- Đảm bảo về an ninh, an toàn du khách.
- Có thời gian phù hợp.

2.5.2.2. Thuyết minh chi tiết các tuyến du lịch trong rừng phòng hộ

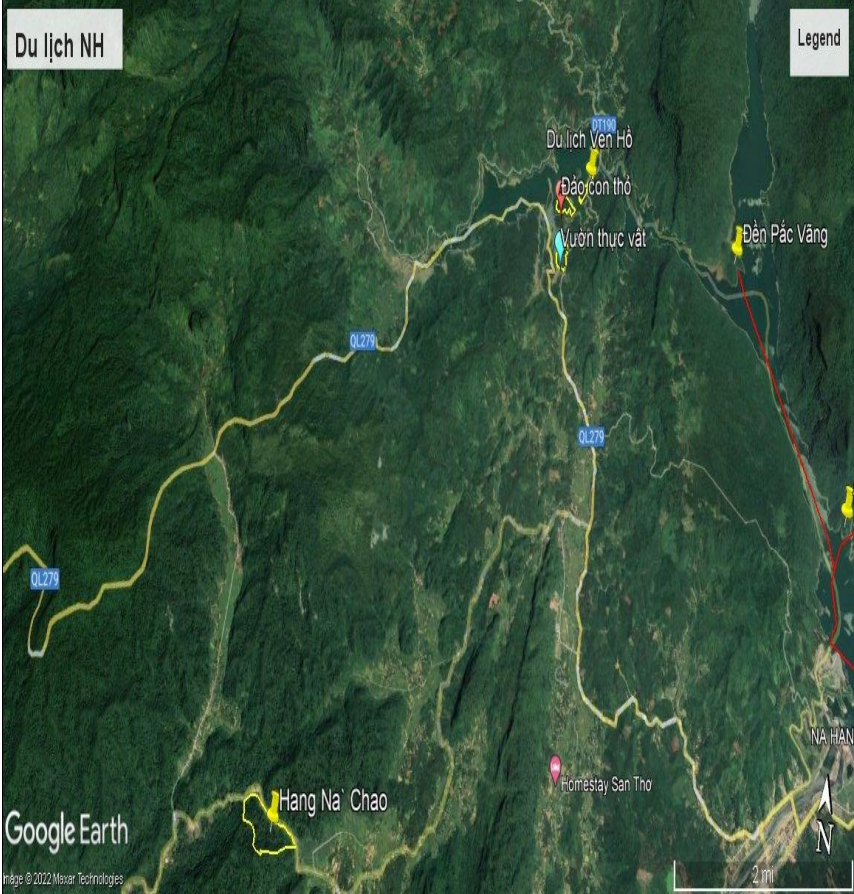
Trên cơ sở nguyên tắc và tiêu chí lựa chọn các điểm du lịch, thuyết minh chi tiết từng tuyến du lịch được lựa chọn (kèm theo bản đồ hiện trạng, quy hoạch du lịch sinh thái) như sau:

Bảng 15. Tuyến Cạm Bể - Thủy điện Tuyên Quang - Nà Mỏ

<p>Tên tuyến</p>	<p>Tuyến Cạm Bể - Thủy điện Tuyên Quang - Nà Mỏ</p> 
<p>Loại hình du lịch trên tuyến</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Du lịch sinh thái - khám phá thiên nhiên; - Du lịch nghỉ dưỡng, cắm trại; - Du lịch mạo hiểm leo núi.
<p>Các điểm tham quan, trải nghiệm trên tuyến</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tham quan trải nghiệm rừng trồng loài cây Lát hoa; rừng tự nhiên (rừng Nghiến) trải nghiệm các nét văn hoá các dân tộc huyện Na Hang, thưởng thức ẩm thực đặc trưng của địa phương và lưu trú tại điểm du lịch Cạm Bể. - Ngắm nhìn, chụp ảnh và trải nghiệm thiên nhiên tại khu vực rừng trồng Lát và rừng tự nhiên (rừng Nghiến); nhà máy thủy điện Tuyên Quang; tắm suối Thác Mơ; Thác Nặm Me; thăm Đền Pác Tạ, Đền Pác Vãng. - Cắm trại nghỉ ngơi, ăn trưa, tham gia các hoạt động khám phá và diễn giải về thiên nhiên; ngắm cảnh lòng hồ từ trên cao, tham gia tìm hiểu về các hệ sinh thái rừng tự nhiên.
<p>Phương tiện sử dụng du lịch trên tuyến</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đi bộ, leo núi; - Đi tàu thủy, ca nô.
<p>Nhóm khách hàng ưu tiên</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Khách thích mạo hiểm, khám phá và trải nghiệm thiên nhiên (lưu ý cần có sức khỏe tốt, khả năng đi bộ đường dài và leo núi).
<p>Chiều dài tuyến</p>	<p>0,5 km đi xuyên rừng; 0,5km đường bộ; 15 km đường thủy</p>
<p>Thời gian</p>	<p>02 ngày 02 đêm nếu cắm trại và nghỉ lại.</p>

Mô tả chi tiết về lịch trình	<p>Ngày 1. Du khách tập trung tại điểm Cạm bẫy ngắm Checkin nhà máy thủy điện Tuyên Quang - tham quan điểm du lịch Nà Mỏ - tắm suối thác Mơ;</p> <p>- Ngày 2. Du lịch lòng hồ thủy điện kết hợp tham quan thác Nặm Me; Đền Pác Tạ; Đền Pác Vãng.</p>
Phương thức tổ chức	Cho thuê môi trường rừng, liên kết
Các hạng mục đầu tư	<p>+ Điểm du lịch Nà Mỏ Xây dựng 01 công chào đón khách; phát luồng cải tạo đường mòn đi lên khu rừng chiều dài 500m; rộng 2,0 m; tạo cảnh quan 02 bên đường;</p> <p>+ Điểm du lịch Cạm bẫy Xây dựng 01 nhà hàng dịch vụ tổng hợp (nhà điều hành): 300 m²; Xây dựng 20 phòng nghỉ dạng Bungalow (20m²/cái); Mở 01 đường mòn đi dạo ven hồ dài 85 m, rộng 1,5 m, ngắm hồ thu giãn, chụp ảnh lưu niệm; Xây dựng 01 nhà bảo vệ: 30m²; Xây dựng 01 bãi để xe: 150m²; Cải tạo khuôn viên trồng hoa: 200m²; Cải tạo đường mòn lên núi đến điểm dừng nghỉ dài 800m, rộng 1,5m; Xây dựng khu cắm trại, picnic 500m², cải tạo 03 điểm checkin chụp ảnh 100m²/điểm, 01 điểm dừng nghỉ 100m²; Mở 01 đoạn đường leo núi 200m leo núi lên thăm rừng Nghiến.</p>
Chi phí ước tính	6.439 triệu đồng
Thời gian thực hiện	- Giai đoạn 2028 – 2030
Những lợi ích cho cộng đồng, bảo tồn và kinh tế	<ul style="list-style-type: none"> - Tạo được việc làm, thu nhập ổn định cho một bộ phận lao động địa phương tham gia vào các hoạt động khai thác các sản phẩm du lịch (khuân vác, trợ lý an toàn, nhân viên phục vụ ...) - Thúc đẩy phát triển các dịch vụ hỗ trợ trên địa bàn: Lưu trú, ăn uống, vận chuyển, bán hàng nông sản, kinh doanh buôn bán... - Nâng cao ý thức người dân về công tác bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường.
Những ảnh hưởng tiêu cực cần lưu ý	<ul style="list-style-type: none"> - Chặt phá cây rừng, làm suy thoái thảm thực vật; - Lửa, vật dễ cháy; - Rác thải.

Bảng 16. Tuyến Hang Nà Chao - Nà Noong - Pù Nà Làng - Thủy điện Tuyên Quang

<p>Tên tuyến</p>	<p>Hang Nà Chao - Nà Noong - Pù Nà Làng - Thủy điện Tuyên Quang</p> 
<p>Loại hình du lịch trên tuyến</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Du lịch sinh thái - khám phá thiên nhiên; - Du lịch nghỉ dưỡng, cắm trại; - Du lịch mạo hiểm leo núi.
<p>Các điểm tham quan, trải nghiệm trên tuyến</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tham quan vườn rừng cây nghiến cổ thụ, thăm hang động Nà Chao, vườn thực vật, trải nghiệm các nét văn hoá các dân tộc huyện Na Hang, thưởng thức ẩm thực đặc trưng của địa phương và lưu trú tại điểm nghỉ dưỡng Nà Noong, Pù Nà Làng. - Ngắm nhìn, chụp ảnh và trải nghiệm thiên nhiên tại khu vực rừng Nghiến; nhà máy thủy điện Tuyên Quang; tắm suối Thác Mơ; thăm thác Nặm Me; Đền Pác Tạ; Đền Pác Vãng, hang động Nà Chao. - Cắm trại nghỉ ngơi, ăn trưa, tham gia các hoạt động khám phá và diễn giải về thiên nhiên; ngắm cảnh lòng hồ từ trên cao, tham gia tìm hiểu về các hệ sinh thái rừng tự nhiên.
<p>Phương tiện sử dụng du lịch trên tuyến</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đi bộ, leo núi; - Ô tô, xe máy; - Đi tàu thủy.

Nhóm khách hàng ưu tiên	-Khách thích mạo hiểm, khám phá và trải nghiệm thiên nhiên.
Chiều dài tuyến	- 05 km đi xuyên rừng và 10 km đường bộ; 16 km đường thủy
Thời gian	- 03 ngày 02 đêm nếu cắm trại và nghỉ lại.
Mô tả chi tiết về lịch trình	<p>- Ngày 1. Du khách thăm hang động Nà Chao và rừng nghiên cổ thụ, nghỉ ngơi tại điểm nghỉ dưỡng Nà Noong.</p> <p>- Ngày 2: Thăm quan, tổ chức vui chơi khu Pù Nà Làng + khu nghỉ dưỡng Nà Noong</p> <p>- Ngày 3: Du lịch lòng hồ kết hợp tham quan thác Nặm Me; Đền Pác Tạ; Đền Pác Vãng.</p>
Phương thức tổ chức	Cho thuê môi trường rừng, liên kết
Các hạng mục đầu tư	<p><i>Điểm 1. Điểm du lịch nghỉ dưỡng Nà Noong:</i> Khu vui chơi giải trí: 10.000 m²; Khu nhà hàng, mua bán sản phẩm địa phương: 3.000m²; Cải tạo cảnh quan; Xây dựng hệ thống điện, hệ thống bể chứa nước sinh hoạt, hệ thống cấp và thoát nước: 200m²; Xây dựng khu vực thu gom và xử lý nước thải, rác thải sinh hoạt: 200m²; Đầu tư hệ thống phòng cháy chữa cháy.</p> <p><i>Điểm 2. Hang Nà Chao:</i> Cải tạo 01 đoạn đường mòn dài 250 m để phục vụ du khách lịch tham gia trải nghiệm leo núi, thăm quan quần thể nghiên cổ thụ; Xây dựng 01 bãi đỗ xe 300m²; Xây dựng 01 nhà hàng dịch vụ tổng hợp (200m²) bán hàng lưu niệm, đồ uống, dịch vụ check-in; Xây dựng 01 đoạn mòn đường dài 150m; rộng 2m để khách du lịch đi lên hang động Nà Chao; Xây dựng hệ thống điện hạ thế; hệ thống nước; hệ thống ánh sáng và đường đi trong hang động, hệ thống thu gom rác thải và sử lý nước thải.</p> <p><i>Điểm 3. Pù Nà Làng:</i> Xây dựng hệ thống glamping; Cải tạo cảnh quan; Xây dựng hệ thống điện, hệ thống bể chứa nước sinh hoạt, hệ thống cấp và thoát nước: 200m²; Xây dựng khu vực thu gom và xử lý nước thải, rác thải sinh hoạt: 200m².</p> <p>Đầu tư hệ thống phòng cháy chữa cháy; Thiết kế hệ thống bản đồ, các bảng chỉ dẫn, diễn giải giáo dục môi trường.</p> <p>Xây dựng 01 vườn thực vật gồm: 01 nhà điều hành (nhà bảo tàng để trưng bày các tiêu bản thực, động vật quý hiếm thu thập được + dịch vụ tổng hợp, nhà ở công nhân, nhà kho) 300 m²; 01 vườn thực vật trồng các loài cây bản địa để bảo tồn nguồn gen và phục vụ thăm quan học tập, nghiên cứu khoa học (10.000 m²); 01 khu cắm trại (500m²).</p>

Chi phí ước tính	29.257 triệu đồng
Thời gian thực hiện	Giai đoạn 2024 – 2027
Những lợi ích cho cộng đồng, bảo tồn và kinh tế	<ul style="list-style-type: none"> - Tạo được việc làm, thu nhập ổn định cho một bộ phận lao động địa phương tham gia vào các hoạt động khai thác các sản phẩm du lịch (khuôn vác, trợ lý an toàn, nhân viên phục vụ ...) - Thúc đẩy phát triển các dịch vụ hỗ trợ trên địa bàn: Lưu trú, ăn uống, vận chuyển, bán hàng nông sản, kinh doanh buôn bán... - Nâng cao ý thức người dân về công tác bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường.
Những ảnh hưởng tiêu cực cần lưu ý	<ul style="list-style-type: none"> - Chặt phá cây rừng, làm suy thoái thảm thực vật; - Lửa, vật dễ cháy; - Rác thải.

Bảng 17. Tuyến Đảo Con Thỏ - Thủy điện Tuyên Quang - Nậm Đường

Tên tuyến	<p align="center">Đảo con Thỏ - Thủy điện Tuyên Quang - Nậm Đường</p>
Loại hình du lịch trên tuyến	<ul style="list-style-type: none"> - Du lịch sinh thái - khám phá thiên nhiên; - Du lịch ẩm thực; - Du lịch leo núi mạo hiểm; - Du lịch cắm trại.

Các điểm tham quan, trải nghiệm trên tuyến	<ul style="list-style-type: none"> - Tham quan trải nghiệm suối Nậm đường có chiều dài khoảng 3.000m; trải nghiệm các nét văn hoá các dân tộc Dao đỏ thôn Cao Đường, xã Sinh Long; thưởng thức ẩm thực đặc trưng của địa phương. - Ngắm nhìn, chụp ảnh và trải nghiệm thiên nhiên ĐD SH tại khu vực rừng rùng tự nhiên. - Cắm trại nghỉ ngơi, ăn trưa, tham gia các hoạt động khám phá và diễn giải về thiên nhiên; tham gia tìm hiểu về các hệ sinh thái rừng tự nhiên núi đá vôi với hệ động, thực vật phong phú.
Phương tiện sử dụng du lịch trên tuyến	<ul style="list-style-type: none"> - Đi bộ, leo núi; - Đi tàu thủy. - Đi ô tô, xe máy;
Nhóm khách hàng ưu tiên	- Khách thích mạo hiểm, khám phá và trải nghiệm thiên nhiên.
Chiều dài tuyến	- 06 km đi bộ dọc suối và vào trong rừng; 20 km đường bộ và 18 km lòng hồ.
Thời gian	- 03 ngày 02 đêm nếu cắm trại và nghỉ lại.
Mô tả chi tiết về lịch trình	<ul style="list-style-type: none"> - Ngày 1. Du khách tập trung tại điểm du lịch Đảo Con Thỏ - ngắm Check-in nhà máy thủy điện Tuyên Quang - Du lịch lòng hồ ngắm phong cảnh rừng núi, sông nước hồ thủy điện Tuyên Quang; - Ngày 2. Thăm quan điểm Nậm đường.
Phương thức tổ chức	Cho thuê môi trường rừng, liên kết
Các hạng mục đầu tư	<p><i>Điểm 1. Nậm Đường</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nâng cấp trạm bảo vệ rừng Sinh Long <p><i>Điểm 2. Đảo Con Thỏ</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng Trung tâm đón tiếp du khách: 500 m²; Nhà hàng và dịch vụ tổng hợp: 2.000m² gồm nhà hàng, khu vực mua sắm đồ lưu niệm, sản phẩm địa phương; Xây dựng hệ thống glamping; Khu vực vui chơi giải trí dưới nước; Cải tạo cảnh quan; Xây dựng hệ thống điện, hệ thống bể chứa nước sinh hoạt, hệ thống cấp và thoát nước: 200m²; Xây dựng khu vực thu gom và xử lý nước thải, rác thải sinh hoạt: 200m²; Đầu tư hệ thống phòng cháy chữa cháy; Thiết kế hệ thống bản đồ, các bảng chỉ dẫn, diễn giải giáo dục môi trường.
Chi phí ước tính	12.050 triệu đồng

Thời gian thực hiện	Giai đoạn 2024 – 2027 Giai đoạn 2028 – 2030
Những lợi ích cho cộng đồng, bảo tồn và kinh tế	<ul style="list-style-type: none"> - Tạo được việc làm, thu nhập ổn định cho một bộ phận lao động địa phương tham gia vào các hoạt động khai thác các sản phẩm du lịch (khuôn vác, trợ lý an toàn, nhân viên phục vụ ...) - Thúc đẩy phát triển các dịch vụ hỗ trợ trên địa bàn: Lưu trú, ăn uống, vận chuyển, bán hàng nông sản, kinh doanh buôn bán... - Nâng cao ý thức người dân về công tác bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường.
Những ảnh hưởng tiêu cực cần lưu ý	<ul style="list-style-type: none"> - Chặt phá cây rừng, làm suy thoái thảm thực vật; - Lửa, vật dễ cháy; - Rác thải.

2.6. Đề xuất các danh mục dự án ưu tiên đầu tư, kinh phí thực hiện

2.6.1. Khái toán đầu tư, nguồn vốn, phân kỳ đầu tư (theo gian đoạn 2024-2030) và phương án huy động vốn

- Phân kỳ đầu tư và kế hoạch thực hiện: Phân kỳ đầu tư được phân theo hai giai đoạn bao gồm: 47.746 triệu đồng.

+ Giai đoạn 1: Từ năm 2024 - 2027: 41.007 triệu đồng

+ Giai đoạn 2: Từ năm 2028 - 2030: 6.739 triệu đồng

- Phương án huy động vốn: Sau khi Đề án được phê duyệt BQLRPH Na Hang sẽ tiến hành lựa chọn các tổ chức, doanh nghiệp liên kết, cho thuê môi trường rừng.

Trong đó phương án: Cho thuê môi trường rừng hoặc phương án hợp tác, liên kết với các tổ chức, doanh nghiệp được ưu tiên. Tổng vốn của các dự án được tạm xác định theo quy hoạch tổng mặt bằng bố trí công trình. Trong quá trình triển khai từng dự án cụ thể, chủ đầu tư có thể nâng hoặc giảm tổng mức đầu tư để đảm bảo hiệu quả đầu tư cao nhất. Chủ đầu tư được điều chỉnh giá trị vốn đầu tư nhưng phải xây dựng công trình phục vụ DLST trong rừng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Bảng 18. KHÁI TOÁN DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục, dự án đầu tư	Đơn vị tính	Tổng	Phân theo giai đoạn							
				Giai đoạn 2024 – 2027				Giai đoạn 2028 - 2030			
				Tổng giai đoạn	Ngân sách	Kêu gọi đầu tư, liên kết	Nguồn vốn hợp pháp khác	Tổng giai đoạn	Ngân sách	Kêu gọi đầu tư, liên kết	Nguồn vốn hợp pháp khác
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>	<i>12</i>	<i>13</i>	<i>14</i>	<i>15</i>
	CỘNG TỔNG		47.746	41.007	-	41.007	-	6.439	-	6.739	-
1	Đảo Con Thỏ	Tr. Đồng	11.750	11.750	-	11.750	-	-	-	-	-
2	Nà Noong	Tr. Đồng	17.150	17.150	-	17.150	-	-	-	-	-
3	Pù Nà Làng	Tr. Đồng	8.607	8.607	-	8.607	-	-	-	-	-
4	Hang Nà Chao	Tr. Đồng	3.500	3.500	-	3.500	-	-	-	-	-
5	Cạm Bẻ	Tr. Đồng	6.320	-	-	-	-	6.320	-	6.320	-
6	Nà Mỏ	Tr. Đồng	119	-	-	-	-	119	-	119	-
7	Nậm Đường	Tr. Đồng	300	-	-	-	-	-	-	300	-

2.6.2. Các dự án ưu tiên

Bảng 19. DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ, KINH PHÍ THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2024-2030

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Nội dung công việc	Giai đoạn triển khai	Khái toán kinh phí	Nguồn vốn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	CỘNG TỔNG			47.746	
I	Đảo Con Thỏ			11.750	
		Dự án chi tiết	Giai đoạn 2024-2027	350	Kêu gọi đầu tư
		Trung tâm đón tiếp du khách: 500 m ²		3.000	
		Nhà hàng và dịch vụ tổng hợp: 2.000m ² gồm nhà hàng, khu vực mua sắm đồ lưu niệm, sản phẩm địa phương		5.000	
		Xây dựng hệ thống glamping		2.000	
		Cải tạo cảnh quan		500	
		Xây dựng hệ thống điện, hệ thống bể chứa nước sinh hoạt, hệ thống cấp và thoát nước: 200m ² .		300	
		Xây dựng khu vực thu gom và xử lý nước thải, rác thải sinh hoạt: 200m ² .		300	

		Đầu tư hệ thống phòng cháy chữa cháy		200	
		Thiết kế hệ thống bản đồ, các bảng chỉ dẫn, diễn giải giáo dục môi trường		100	
2	Nà Noong			17.150	
		Dự án chi tiết	Giai đoạn 2024-2027	350	Kêu gọi đầu tư
		Khu vui chơi giải trí: 10.000 m ²		8.000	
		Khu nhà hàng, mua bán sản phẩm địa phương: 3.000m ²		7.000	
		Cải tạo cảnh quan		1.000	
		Xây dựng hệ thống điện, hệ thống bể chứa nước sinh hoạt, hệ thống cấp và thoát nước: 200m ² .		300	
		Xây dựng khu vực thu gom và xử lý nước thải, rác thải sinh hoạt: 200m ² .		300	
		Đầu tư hệ thống phòng cháy chữa cháy		200	
3	Pù Nà Làng			8.607	
		Dự án chi tiết	Giai đoạn 2024-2027	100	Kêu gọi đầu tư
		Cung cấp hệ thống trại camping		3.000	
		Xây dựng hệ thống glamping		2.500	
		Cải tạo cảnh quan		1.000	

		Xây dựng hệ thống điện, hệ thống bể chứa nước sinh hoạt, hệ thống cấp và thoát nước: 200m ² .		300	
		Xây dựng khu vực thu gom và xử lý nước thải, rác thải sinh hoạt: 200m ² .		300	
		Đầu tư hệ thống phòng cháy chữa cháy		200	
		Thiết kế hệ thống bản đồ, các bảng chỉ dẫn, diễn giải giáo dục môi trường		100	
		Vườn thực vật (10.500 m ²)		1.107	
		Nhà ở công nhân + nhà kho (200m ²)		300	
		Nhà điều hành + phòng trưng bày (300m ²)		500	
		01 vườn thực vật (10.000 m ²)		107	
		Khu cắm trại (500m ²)		200	
4	Hang Nà Chao			3.500	
		Dự án chi tiết	Giai đoạn 2024-2027	500	Kêu gọi đầu tư
		Cải tạo 01 đoạn đường mòn dài 250m		100	
		Xây dựng 01 bãi đỗ xe 300m ² ;		300	
		Xây dựng 01 nhà hàng dịch vụ tổng hợp (200m ²) bán hàng lưu niệm, đồ uống, dịch vụ checkin		200	

		Xây dựng 01 đoạn mòn đường dài 150m; rộng 2m.		300	
		Xây dựng hệ thống điện hạ thế; hệ thống nước; hệ thống ánh sáng và đường đi thăm quan trong hang động, hệ thống thu gom rác thải và xử lý nước thải.		1.000	
		Ánh sáng và đường đi thăm quan hang động.		1.000	
		Thiết kế hệ thống bản đồ, các bảng chỉ dẫn, diễn giải giáo dục môi trường.		100	
5	Cạm Bể			6.320	
		Xây dựng dự án chi tiết	Giai đoạn 2028-2030	500	Kêu gọi đầu tư
		- Xây dựng 01 nhà hàng dịch vụ tổng hợp: 300 m ² ;		1.000	
		- Xây dựng phòng nghỉ dạng Bungalow		4.000	
		- Mở 01 đường mòn đi dạo ven hồ dài 85m, rộng 1,5m		170	
		- Xây dựng 01 nhà bảo vệ: 30m ² ;		50	
		- Xây dựng 01 bãi đỗ xe: 150m ² ;		50	
		- Cải tạo khuôn viên trồng hoa: 200m ² ;		50	
		- Cải tạo đường mòn lên núi đến điểm dừng nghỉ dài 800m, rộng 1,5m;		50	
		- Xây dựng khu cắm trại, picnic 500m ²		100	
		-Cải tạo 03 điểm checkin chụp ảnh			

		100m ² /điểm, 01 điểm dừng nghỉ 100m ² ;		50	
		Đầu tư hệ thống phòng cháy chữa cháy		200	
		Thiết kế hệ thống bản đồ, các bảng chỉ dẫn, diễn giải giáo dục môi trường		100	
6	Điểm 6: Nhà Mỏ			119	
		Dự án chi tiết	Giai đoạn 2028-2030	2	Kêu gọi đầu tư
		Xây dựng 01 công chào, trạm đón khách		15	
		Tạo cảnh quan 02 bên đường		100	
		Các loại biển báo		2	
7	Nậm đường			300	
		Nâng cấp trạm bảo vệ rừng Sinh Long	Giai đoạn 2028-2030	300	

CHƯƠNG 3

GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI, NGHỈ DƯỠNG, GIẢI TRÍ BQL RỪNG PHÒNG HỘ NA HANG

3.1. Nhóm giải pháp bảo vệ môi trường du lịch, phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên và ĐDSH.

- Giải pháp bảo vệ rừng:

+ Thường xuyên tuần tra, ngăn chặn các hành vi chặt phá rừng, chôn thả gia súc, săn bắt động vật hoang dã và các hành vi xâm hại đến tài nguyên rừng.

+ Xác định rõ ranh giới, diện tích, các tuyến, điểm cho thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh thái trên bản đồ và ngoài thực địa.

+ Xây dựng cơ sở dữ liệu, cập nhật thông tin diễn biến tài nguyên rừng cho từng lô trạng thái, xây dựng bản đồ hiện trạng rừng và đất rừng các tuyến, địa điểm tổ chức du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí.

+ Tổ chức lực lượng phòng cháy, chữa cháy rừng theo phương châm 4 tại chỗ; xây dựng phương án phòng cháy, chữa cháy rừng; hoàn thiện các công trình phòng cháy, chữa cháy rừng nhằm phát hiện sớm cháy rừng, huy động lực lượng chữa cháy kịp thời.

+ Trước khi ký hợp đồng cho thuê môi trường rừng, chủ rừng phải điều tra, thống kê tài nguyên rừng trên diện tích cho thuê để làm căn cứ cho thuê và giám sát, đánh giá việc thực hiện hợp đồng; xác định các vị trí đất trống, trảng cỏ, đất có cây bụi không có khả năng tự phục hồi để bố trí xây dựng các công trình phục vụ cho hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí.

- Giải pháp phát triển rừng:

+ Thực hiện hoạt động trồng rừng và trồng bổ sung bằng những loài cây bản địa phù hợp với điều kiện sinh thái để nâng cao độ che phủ của rừng và chất lượng rừng, phục hồi lại những diện tích rừng bị suy thoái.

+ Trồng cây xanh tạo cảnh quan phục vụ hoạt động du lịch, tạo thảm thực vật xanh, bóng mát để phát triển các loại hình du lịch sinh thái.

- Giải pháp bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học:

+ Xây dựng cơ sở dữ liệu bảo tồn đa dạng sinh học của Khu rừng phòng hộ thuộc BQLRPH Na Hang quản lý.

+ Thực hiện các chương trình nâng cao nhận thức bảo tồn, gìn giữ bảo vệ tài nguyên thiên nhiên trong cộng đồng dân cư sống trong và gần rừng; thực hiện hiệu quả chức năng quản lý Nhà nước của chính quyền cấp huyện, cấp xã; thực thi nhiệm vụ của Ban quản lý, lực lượng Kiểm lâm “gần dân, bám dân” thực hiện công tác bảo tồn thiên nhiên đa dạng sinh học.

+ Tổ chức, thực hiện các hoạt động bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học theo Phương án quản lý rừng bền vững sau điều chỉnh của BQLRPH Na Hang, giai đoạn 2021-2030.

- + Nghiêm cấm săn bắn, thu lượm các loài sinh vật theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật về bảo vệ rừng và bảo tồn đa dạng sinh học.
- + Giám sát chặt chẽ các hoạt động trong khu vực Đề án.
- *Giải pháp về bảo vệ môi trường du lịch:*
- + Thực hiện quy định hiện hành của Nhà nước về đánh giá tác động môi trường và bảo vệ môi trường đối với các hoạt động du lịch.
- + Tổ chức tuyên truyền giáo dục, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường trong cộng đồng dân cư, khách du lịch, các đơn vị sản xuất kinh doanh du lịch trên địa bàn.
- + Tăng cường biện pháp quản lý trong xây dựng, phát triển và kinh doanh du lịch, chú trọng xử lý nước thải, chất thải ở các tuyến, điểm du lịch; khuyến khích các doanh nghiệp áp dụng các công nghệ thân thiện môi trường.
- + Tổ chức theo dõi thường xuyên những biến động để có những giải pháp kịp thời khắc phục sự cố, xử lý vi phạm đối với các tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm môi trường theo quy định.

3.2. Nhóm các giải pháp về cơ chế, chính sách và quản lý.

- *Giải pháp về cơ chế, chính sách:*
- + Hoàn thiện cơ chế, chính sách theo hướng khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia hoạt động du lịch sinh thái theo hướng thuê môi trường rừng trong Khu rừng của BQLRPH Ha Hang quản lý.
- + Đơn giản hóa các thủ tục hành chính và phát triển các dịch vụ hỗ trợ đầu tư để thu hút được các nhà đầu tư.
- *Giải pháp về quản lý:*
- + BQLRPH Na Hang chủ trì, phối hợp với UBND huyện Na Hang và cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí rừng phòng hộ giai đoạn 2021-2030 của BQL rừng phòng hộ Na Hang.
- + Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và đánh giá công tác cho thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh thái đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật hiện hành; Báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND tỉnh Tuyên Quang theo quy định.
- + Ký hợp đồng cho thuê môi trường rừng đối với các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật; trong quá trình thực hiện hợp đồng thuê môi trường rừng để tổ chức du lịch sinh thái, định kỳ 05 năm đánh giá việc thực hiện hợp đồng (quy định tại điểm a, khoản 6, điều 14, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP).
- + Công khai khu vực, vùng rừng cho thuê môi trường rừng để thu hút các tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh thái kết hợp với bảo vệ rừng, bảo tồn tài nguyên thiên nhiên.
- + Kiểm tra, giám sát tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng thực hiện theo đúng nội dung hợp đồng thuê môi trường rừng và quy định của pháp luật; xử lý hoặc đề nghị

xử lý nghiêm các hành vi lợi dụng thuê môi trường rừng gây ô nhiễm nguồn nước, không khí, đất, hủy hoại cây rừng, kể cả cây con tái sinh; khai thác lâm sản, khoáng sản trái phép.

+ Các tổ chức cá nhân thuê môi trường rừng chịu trách nhiệm quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng trên diện tích được cho thuê; phổ biến các quy định của Nhà nước, pháp luật về bảo tồn thiên nhiên, bảo vệ môi trường cho du khách...

3.3. Nhóm các giải pháp nâng cao nhận thức và phát triển nguồn nhân lực du lịch.

- Xây dựng lực lượng lao động du lịch đáp ứng yêu cầu về chất lượng, hợp lý về cơ cấu ngành nghề và trình độ đào tạo để đảm bảo tính chuyên nghiệp, đạo đức nghề nghiệp tốt đủ sức cạnh tranh và hội nhập khu vực, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch; thành lập bộ phận chuyên môn về du lịch gồm những cán bộ chuyên môn hoặc cử các cán bộ chuyên trách có khả năng để đi đào tạo và quản lý và giám sát hoạt động du lịch.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ du lịch và văn hóa giao tiếp, ứng xử đối với du khách cho các cán bộ, nhân viên phụ trách phát triển du lịch sinh thái của BQLRPH.

- Nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học, và các kỹ năng đối với cán bộ điều hành, đặc biệt là đội ngũ nhân viên làm công tác dịch vụ, du lịch sinh thái để đáp ứng tốt công việc trong thời đại công nghệ 4.0.

- Nâng cao trình độ nghiệp vụ và khả năng thực hiện công tác giáo dục môi trường, tuyên truyền về bảo tồn và bảo vệ đa dạng sinh học cho đội ngũ cán bộ, nhân viên của BQLRPH và các công ty du lịch.

- Tổ chức các khóa đào tạo cho cộng đồng và các bên liên quan đến cung ứng dịch vụ nhà hàng, cơ sở lưu trú ở địa phương. Các khóa đào tạo, bồi dưỡng tập trung vào những kỹ năng: dịch vụ lưu trú, vệ sinh và bảo vệ môi trường, phục vụ khách ăn uống, chế biến món ăn, tiếng Anh cơ bản, giao tiếp với khách du lịch, kỹ năng hướng dẫn, phương pháp xây dựng các bài thuyết minh mẫu, trình diễn nghề thủ công và bán hàng lưu niệm, sơ cấp cứu cơ bản...

3.4. Nhóm giải pháp phát triển cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân lập dự án thuê môi trường rừng; hợp tác, liên kết kinh doanh dịch vụ du lịch để đầu tư các công trình phục vụ DLST theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Nâng cấp, xây dựng mới một số tuyến đường tuần tra bảo vệ rừng và kết hợp phục vụ du lịch; phục hồi, cải tạo một số tuyến đường nội bộ, một số đoạn đường vào các khu vực, điểm, tuyến dự kiến phát triển DLST, nghỉ dưỡng trong khu vực; xây dựng, cải tạo các công trình cảnh quan, tạo môi trường hấp dẫn khách du lịch; tập huấn các khóa tập huấn về DLST cho các bên liên quan và cộng đồng địa phương.

3.5. Nhóm giải pháp phát triển loại hình, sản phẩm du lịch.

- Xác định rõ sản phẩm du lịch đặc thù của huyện Na Hang để tạo điểm nhấn và thương hiệu cho du lịch. Như sản phẩm Du lịch lòng hồ thủy điện Tuyên Quang kết hợp tham quan và nghỉ dưỡng ...

- Liên kết, phối hợp với các công ty du lịch xây dựng các sản phẩm du lịch, các tour du lịch chuyên đề như giáo dục môi trường, khám phá thiên nhiên... cho học sinh, sinh viên và cộng đồng dân cư địa phương.

- Bảo tồn bản sắc văn hoá; đảm bảo an ninh, an toàn và vệ sinh thực phẩm; phát huy các giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh gắn với phát triển DLST, nghỉ dưỡng tại BQLRPH Na Hang một cách hiệu quả và bền vững.

3.6. Nhóm giải pháp đầu tư du lịch

- Đối với hình thức cho thuê môi trường rừng: Thực hiện theo quy định tại điểm a, khoản 6, điều 14, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP và các quy định khác của pháp luật.

- Đối với hình thức liên kết: Xây dựng các tiêu chí phù hợp với mục đích liên kết tuân thủ các quy định của pháp luật, đảm bảo hài hoà và phù hợp với tình hình thực tế của BQLRPH Na Hang và của doanh nghiệp,

- Giải pháp, định hướng về nguồn vốn thực hiện 07 điểm du lịch ưu tiên dự kiến từ nguồn kêu gọi đầu tư 47.746 triệu đồng:

+ Hoàn thiện cơ chế chính sách theo hướng khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia hoạt động DLST trong khu rừng phòng hộ của BQL rừng phòng hộ Na Hang.

+ Đơn giản hóa các thủ tục hành chính và phát triển các dịch vụ hỗ trợ đầu tư để thu hút được các nhà đầu tư.

+ Tạo cơ chế thuận lợi về đầu tư phát triển du lịch, có chính sách đảm bảo an toàn về vốn cho người đầu tư và phát triển các dịch vụ hỗ trợ để thu hút được các nhà đầu tư.

+ Ban hành các chính sách phát triển DLST, doanh nghiệp như miễn giảm thuế cho doanh nghiệp đầu tư, quy định ràng buộc trách nhiệm về sử dụng lao động là người địa phương, cơ chế ưu đãi doanh nghiệp du lịch sử dụng sản phẩm trực tiếp từ cộng đồng.

+ Xây dựng tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư nhằm chọn lọc những nhà đầu tư chất lượng, giàu kinh nghiệm và có định hướng phát triển phù hợp.

3.7. Nhóm giải pháp liên kết phát triển du lịch

- BQLRPH Na Hang phối hợp chặt chẽ với các bên liên quan tổ chức các hoạt động DLST, nghỉ dưỡng, giải trí như: UBND huyện Na Hang, các xã Năng Khả, Sinh Long, TT Na Hang để tổ chức các hoạt động du lịch và quản lý du khách; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và UBND huyện Na Hang để quản lý, giám sát các hoạt động du lịch; Cơ quan Công an ở địa phương để quản lý về lưu trú, an ninh đối với các hoạt động du lịch và du khách. Định kỳ hàng tháng, quý, năm, BQLRPH Na Hang xây dựng các báo cáo tình hình hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng gửi cơ quan cấp trên, chính quyền địa phương và các cơ quan quản lý nhà nước.

- Phối hợp với Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Tuyên Quang, huyện Na Hang, các công ty du lịch, lữ hành trong và ngoài tỉnh, các công ty du lịch quốc tế và có cơ chế cụ thể để thu hút khách du lịch đến tham quan, nghỉ dưỡng tại các điểm du lịch, điểm tham quan và các tuyến du lịch, khám phá, trải nghiệm thuộc BQLRPH Na Hang.

3.8. Nhóm giải pháp xúc tiến quảng bá và phát triển thị trường du lịch

- Phối hợp các cơ quan truyền thông có uy tín để quảng bá và tạo dựng hình ảnh du lịch sinh thái tại BQLRPH Na Hang; xây dựng thông điệp quảng bá du lịch, lựa chọn thông tin, cập nhật thông tin du lịch thường xuyên.

- Tổ chức thực hiện các chiến dịch truyền thông và nâng cao nhận thức du lịch trong cộng đồng về phát triển du lịch sinh thái. Tập trung tối đa sức mạnh truyền thông, đặc biệt các hình thức mới và có khả năng mang lại hiệu quả cao.

- Xã hội hóa hoạt động xúc tiến quảng bá du lịch thông qua việc huy động các nguồn vốn, trí thức của tập thể và cá nhân trong việc tổ chức và thực hiện các hoạt động xúc tiến quảng bá. Ví dụ: Thông qua trang thông tin cá nhân, các diễn đàn du lịch trên các mạng xã hội như Facebook, Intagram, Zalo, Tik tok và các diễn đàn du lịch chính thống khác.

- Ra đời trang thông tin điện tử của BQLRPH Na Hang, xây dựng cơ sở dữ liệu số trực tuyến về du lịch để giúp quản lý và quảng bá cho du khách, thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào các hoạt động du lịch.

3.9. Nhóm giải pháp phát triển cộng đồng và bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa bản địa

- Phối hợp chính quyền địa phương và các doanh nghiệp để hỗ trợ các xã, thị trấn thực hiện tốt Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Chú trọng hỗ trợ phát triển các sản phẩm OCOP có chất lượng từ 3 sao - 5 sao phù hợp với tiềm năng và văn hóa bản địa của cộng đồng dân ở các xã vùng đệm.

- Nghiên cứu, hỗ trợ người dân địa phương tổ chức sản xuất và cung cấp các mặt hàng lưu niệm độc đáo hoặc có giá trị văn hóa vùng miền cao.

- Định hướng và phối hợp chính quyền địa phương hỗ trợ cộng đồng xây dựng các vùng chuyên canh phù hợp với điều kiện đất đai, khí hậu, thổ nhưỡng để sản xuất và cung cấp các mặt hàng nông sản, nguyên liệu có giá trị để chế biến các món ăn đặc sản địa phương phục vụ nhu cầu ăn uống của khách du lịch.

- Có kế hoạch nghiên cứu xây dựng các làng văn hóa du lịch và định hướng phát triển các Homestay, Farmstay ở các làng bản người dân tộc thiểu số hoặc các thôn bản có tiềm năng cho phát triển du lịch cộng đồng.

- Khuyến khích người dân đẩy mạnh các hoạt động cung ứng các dịch vụ du lịch phù hợp, nhất là dịch vụ hướng dẫn du lịch, vận chuyển khách du lịch, dịch vụ porter....

- Hỗ trợ mở các lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về phục vụ du lịch, đặc biệt là các kiến thức, kỹ năng và nghiệp vụ về cung ứng các dịch vụ lưu trú du lịch, dịch vụ ăn uống và dịch vụ vận chuyển khách du lịch cho người dân và các cộng đồng dân cư địa phương đang và sẽ tham gia vào các hoạt động du lịch trong khu vực BQLRPH Na Hang.

3.10. Nhóm giải pháp về diễn giải, giáo dục

- Thiết kế theo hướng tích hợp hệ thống các bảng biển chỉ dẫn du lịch với hệ thống các bảng biển quảng bá, biển nội quy hiện có thành hệ thống bảng biển thông

tin du lịch phù hợp và hiện đại.

- Chuẩn hóa lại các bài thuyết minh hướng dẫn tại các tuyến, điểm du lịch trong BQLRPH Na Hang.

- Tổ chức đào tạo lại và bồi dưỡng thêm về kiến thức, kỹ năng năng và nghiệp vụ du lịch cho đội ngũ hướng dẫn viên, thuyết minh viên du lịch, đồng thời chú trọng đào tạo thêm đội ngũ hướng dẫn viên du lịch cho các cộng đồng dân cư địa phương có tiềm năng phát triển du lịch cộng đồng, làng văn hóa du lịch.

3.11. Nhóm giải pháp về an ninh, an toàn trong tổ chức hoạt động du lịch

- BQLRPH Na Hang chủ trì xây dựng kế hoạch phối hợp với các lực lượng như Công an, Dân quân, tự vệ xã... để có phương án bảo vệ an toàn cho du khách, giữ vững an ninh rừng đồng thời ngăn chặn kịp thời những hành động lợi dụng hoạt động du lịch để phá hoại an ninh quốc gia, phá hoại môi trường sinh thái.

- Có kế hoạch phối hợp với Công an trong việc quản lý khách du lịch, bao gồm việc đơn giản hóa các thủ tục đăng ký cho khách, người nước ngoài lưu trú và tham gia du lịch ở các điểm và tuyến được thuận tiện hơn.

- Các đơn vị khai thác dịch vụ tổ chức cấm các biển cảnh báo, rào chắn tại các nơi nguy hiểm, đặc biệt là tại các khe suối, vách núi; Cấm các biển chỉ dẫn đường; Trang bị túi thuốc sơ cứu cho nhân viên để phục vụ khi sự cố xảy ra; Bố trí nhân viên bảo vệ giám sát để kiểm tra, xử lý các sự cố về vấn đề an ninh và các hành vi sai phạm của du khách trên các tuyến du lịch.

- Phối hợp với cơ quan y tế địa phương tiến hành tập huấn cho các bên liên quan về kỹ năng chăm sóc sức khỏe và cứu hộ cơ bản.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành chức năng trong kiểm tra, kiểm soát, đăng ký, đăng kiểm phương tiện hoạt động chuyên chở khách bằng thuyền du lịch, đảm bảo an ninh, an toàn cho hành khách. Tăng cường công tác hướng dẫn, nhắc nhở, cảnh báo, cứu hộ, cứu nạn tại các điểm du lịch nhằm đảm bảo an ninh, an toàn cho du khách.

- Thực hiện có hiệu quả công tác giám sát đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm đối với các dịch vụ ăn uống dành cho du khách tại các điểm du lịch.

CHƯƠNG 4 TỔ CHỨC THỰC HIỆN, QUẢN LÝ GIÁM SÁT VÀ HIỆU QUẢ CỦA ĐỀ ÁN

4.1. Tổ chức thực hiện

4.1.1. Cơ quan cấp trên trực tiếp (Sở Nông nghiệp và PTNT):

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các dự án đầu tư DLST, nghỉ dưỡng đảm bảo các quy định về quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng và bảo tồn ĐDSH.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc cho thuê môi trường rừng, liên doanh liên kết để kinh doanh DLST, nghỉ dưỡng và các hoạt động trong khu vực thuê môi trường rừng, liên doanh liên kết nhằm đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật về lâm nghiệp và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ BQLRPH Na Hang trong việc thu hút, kêu gọi các nguồn vốn đầu tư thực hiện hiệu quả các các nội dung, hoạt động của Đề án sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

4.1.2. BQL rừng phòng hộ Na Hang

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức công bố công khai Đề án; thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chủ rừng để đảm bảo việc tổ chức triển khai thực hiện Đề án đạt hiệu quả và theo quy định của pháp luật hiện hành, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và bảo tồn thiên nhiên đa dạng sinh học.

- Tổ chức thông báo rộng rãi, kêu gọi, lựa chọn các tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng; ký hợp đồng với các tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng để kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí nhằm đạt mục tiêu đề ra của Đề án và phù hợp với Phương án quản lý rừng bền vững của BQL rừng phòng hộ Na Hang, giai đoạn 2021-2030 đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với các tổ chức, cá nhân lập dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí phù hợp với Đề án đã được phê duyệt và các quy định của pháp luật khác liên quan.

- Quy định các tiêu chí kỹ thuật để xét chọn các hồ sơ thuê môi trường rừng và tổ chức xét chọn một cách khách quan, công khai, minh bạch, công bằng.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và chủ đầu tư thực hiện thống kê tài nguyên rừng trên diện tích cho thuê để làm căn cứ cho thuê và giám sát, đánh giá việc thực hiện hợp đồng; xác định các vị trí đất trống, trống cỏ, đất có cây bụi không có khả năng tự phục hồi để bố trí xây dựng các công trình phục vụ cho hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí.

4.1.3. Các cơ quan ban, ngành địa phương liên quan

- *Sở Văn hóa thể thao và Du lịch:*

+ Phối hợp với các Sở, ngành và đơn vị có liên quan thẩm định dự án đầu tư DLST, nghỉ dưỡng của nhà đầu tư được xét chọn thuê môi trường rừng, liên doanh liên kết theo đề nghị của BQLRPH Na Hang, làm căn cứ cho việc ký hợp đồng thuê môi trường rừng, hợp đồng liên doanh liên kết phù hợp với Phương án quản lý bền vững sau điều chỉnh và Đề án DLST, nghỉ dưỡng BQLRPH Na Hang giai đoạn 2021-2030 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang phê duyệt.

+ Thực hiện trách nhiệm quản lý Nhà nước về các hoạt động kinh doanh du lịch.

+ Hỗ trợ công tác quảng bá, xúc tiến đầu tư và liên kết, hợp tác phát triển du lịch tại BQLRPH Na Hang với các khu, điểm du lịch trong và ngoài tỉnh.

+ Tham gia thành viên Hội đồng xét duyệt cho thuê môi trường rừng, hợp tác liên kết ở BQLRPH Na Hang theo quy định; Tham gia đấu giá thuê môi trường rừng theo đề nghị của BQLRPH Na Hang.

- *Sở Kế hoạch và Đầu tư:*

Sở Kế hoạch và Đầu tư theo chức năng quản lý nhà nước về quản lý đầu tư hướng dẫn, hỗ trợ nhà đầu tư thực hiện các trình tự, thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật.

- Sở Tài chính:

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách và tình hình thực tế của địa phương, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển du lịch theo quy định của Chính phủ, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Sở Tài nguyên và Môi trường:

+ Hướng dẫn kiểm tra, thanh tra việc bảo vệ môi trường tại các Dự án cho thuê môi trường rừng, hợp tác liên kết theo quy định của pháp luật. Xử lý nghiêm minh những hành vi gây ô nhiễm môi trường, gây tác động xấu đến môi trường sinh thái.

+ Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc bảo tồn, sử dụng bền vững đa dạng sinh học của các hệ sinh thái tự nhiên theo quy định pháp luật.

- Sở Xây dựng:

+ Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện quản lý Nhà nước về xây dựng. Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công tác quản lý về lĩnh vực xây dựng, kiến trúc, cảnh quan tại khu vực cho thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh thái tại BQLRPH Na Hang và xử lý các hành vi vi phạm trong hoạt động xây dựng theo quy định pháp luật.

+ Tham gia Hội đồng xét duyệt cho thuê môi trường rừng, hợp tác liên kết ở BQLRPH Na Hang theo quy định.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan giải quyết các tệ nạn xã hội tại các trung tâm, khu, điểm du lịch (nếu có). Phối hợp với Sở Du lịch trong đào tạo nghề cho nhân lực du lịch, đặc biệt là DLST.

- Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ; chủ trì ứng dụng công nghệ số, phát triển và hoàn thiện hạ tầng mạng để triển khai các hoạt động du lịch trực tuyến.

- Sở Thông tin và Truyền thông: Phối hợp với Sở Văn hóa thể thao và Du lịch xây dựng kế hoạch, định hướng nội dung tuyên truyền về phát triển DLST tại BQLRPH Na Hang trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Ủy ban nhân dân huyện Na Hang:

+ Phối hợp chặt chẽ với BQLRPH Na Hang thực hiện hiệu quả Phương án quản lý rừng bền vững và Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí rừng phòng hộ giai đoạn 2021-2030 của BQLRPH Na Hang được phê duyệt.

+ Chỉ đạo các phòng chuyên môn và các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn thực hiện tốt công tác quản lý bảo vệ rừng; bảo vệ, tôn tạo, khai thác và sử dụng hợp lý các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh trên địa bàn để phát triển du lịch sinh thái.

+ Xử lý theo quy định của pháp luật đối với các trường hợp nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án không chấp hành các quy định của pháp luật khi sau khi đã hoàn thành các thủ tục đầu tư theo quy định.

+ Tham gia thành viên Hội đồng xét duyệt cho thuê môi trường rừng, hợp tác liên kết ở BQLRPH Na Hang theo quy định; tham gia đấu giá thuê môi trường rừng theo đề nghị của BQLRPH Na Hang.

- *Trung tâm Xúc tiến đầu tư tỉnh:* Theo chức năng, nhiệm vụ được giao để phối hợp, theo dõi, hỗ trợ Ban quản lý rừng phòng hộ Na Hang đẩy mạnh thực hiện các hoạt động quảng bá, xúc tiến, kêu gọi các tổ chức trong và ngoài nước đầu tư, khai thác hoạt động du lịch sinh thái theo nội dung Đề án được phê duyệt.

- *Ban Quản lý các khu Du lịch tỉnh:* Phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh và các đơn vị liên quan hướng dẫn, hỗ trợ BQLRPH Na Hang tiếp cận, quảng bá, giới thiệu môi trường đầu tư, kinh doanh để các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân quan tâm đầu tư, khai thác hiệu quả các hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ BQLRPH Na Hang. Tăng cường hỗ trợ, đào tạo, tập huấn để nâng cao năng lực, kỹ năng phục vụ hoạt động du lịch cho cán bộ, cộng đồng tại địa phương; vận động các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành xây dựng các chương trình du lịch và tăng cường liên kết với các đơn vị lữ hành của các tỉnh, thành phố để khai thác các tiềm năng du lịch sinh thái BQLRPH Na Hang, hình thành các chuỗi cung cấp sản phẩm du lịch để thu hút du khách.

- *Báo Tuyên Quang; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh:*

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền du lịch, xúc tiến thu hút đầu tư, quảng bá tiềm năng, cơ hội phát triển du lịch, nâng cao nhận thức cho người dân về du lịch. Tăng cường các hoạt động thông tin, thời lượng phát sóng, mở chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền, quảng bá về du lịch BQLRPH Na Hang.

- *Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh:*

+ Vận động, chỉ đạo các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ nâng cao chất lượng sản phẩm phục vụ khách du lịch. Chú trọng xây dựng thương hiệu, góp phần thúc đẩy hoạt động du lịch. Tích cực hưởng ứng các kế hoạch, chương trình phát triển du lịch của BQLRPH Na Hang.

+ Khuyến khích doanh nghiệp nghiên cứu xây dựng các sản phẩm để làm quà tặng; phát triển, sản xuất và tiêu thụ hàng hóa phục vụ phát triển du lịch BQLRPH Na Hang; phát triển trung tâm thương mại, chợ, gian trưng bày, làng nghề truyền thống, các sản phẩm và hàng hóa, dịch vụ đặc trưng của huyện Na Hang để phục vụ phát triển du lịch.

4.1.4. Trách nhiệm của cộng đồng địa phương

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, bảo vệ rừng, bảo vệ đa dạng sinh học.

- Tham gia vào các cuộc họp, các buổi hội thảo, tuyên truyền do các đơn vị liên quan tổ chức khi được mời làm thành phần.

- Tham gia cung cấp dịch vụ du lịch sẵn có của địa phương; đầu tư vào sản xuất các sản phẩm du lịch để thu lợi nhuận; thành lập tổ chức cộng đồng để gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa; cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho công ty lữ hành, v.v.

- Tham gia quảng bá về du lịch.

4.1.5. Trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp tham gia đầu tư phát triển DLST

- Thực hiện đúng trách nhiệm, nghĩa vụ của bên thuê môi trường rừng trong hợp đồng thuê môi trường rừng đã ký BQLRPH Na Hang.

- Sử dụng khu vực thuê môi trường rừng phải phù hợp với mục đích sử dụng rừng đã được phê duyệt trong Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của khu rừng được phê duyệt và quy định của pháp luật.

- Phối hợp với BQLRPH Na Hang để được hướng dẫn xây dựng hệ thống mốc lô khu vực cho thuê môi trường rừng, hợp tác liên kết theo ranh giới và số hiệu mốc lô đã được xác định trên bản đồ, ngoài thực địa đối với khu vực cho thuê môi trường rừng, hợp tác liên kết để kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí.

- Thực hiện đúng quy định các nội dung kinh doanh du lịch theo quy chế quản lý quản lý rừng. Chịu trách nhiệm bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng và có kế hoạch, báo cáo công tác bảo vệ và phát triển rừng đối với khu vực thuê môi trường rừng.

- Xây dựng hệ thống thu gom rác thải; xử lý nước thải, vận chuyển rác thải theo quy định. Hệ thống nước thải bắt buộc phải xử lý theo đúng tiêu chuẩn vệ sinh môi trường trước khi thải ra ngoài môi trường.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ rừng, bảo vệ đa dạng sinh học khu vực thuê môi trường rừng, hợp tác liên kết; có trách nhiệm bảo toàn và phát triển vốn rừng trong khu vực được thuê; chịu sự giám sát và chấp hành quy định của pháp luật và nội quy của chủ rừng.

- Đối với các công trình xây dựng đầu tư trong khu vực rừng cho thuê phải tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành. Việc giải quyết tài sản gắn liền với đất sau khi kết thúc Hợp đồng thuê môi trường rừng được thực hiện theo quy định của pháp luật Việt Nam.

- Hàng năm thực hiện việc trả tiền thuê môi trường rừng đúng thời hạn.

- Ứng dụng khoa học và công nghệ thông tin trong các tổ chức hoạt động du lịch, tuyên truyền quảng bá du lịch, tuyên truyền về bảo vệ rừng; có trách nhiệm tạo điều kiện cho cộng đồng dân cư địa phương tham gia vào các dịch vụ du lịch, ưu tiên tuyển dụng lao động tại địa phương.

4.2. Tổ chức đánh giá, giám sát

Việc giám sát các hoạt động DLST, nghỉ dưỡng, giải trí tại BQLRPH Na Hang được tiến hành thường xuyên, liên tục và đánh giá theo định kỳ hàng năm, giai đoạn theo các quy định của pháp luật. Các chỉ tiêu giám sát bao gồm: Bảo vệ hệ sinh thái rừng; bảo tồn ĐDSH; bảo tồn và sử dụng hợp lý cảnh quan thiên nhiên; bảo tồn di sản, di tích lịch sử văn hóa; bảo vệ môi trường; số lượng khách du lịch,...

a) Tổ chức giám sát thường xuyên

BQLRPH Na Hang có trách nhiệm tiến hành kiểm tra đánh giá các hoạt động du lịch thường xuyên trong suốt quá trình tổ chức các hoạt động DLST, nghỉ dưỡng; nhằm phát hiện, cảnh báo và đề ra biện pháp giải quyết kịp thời khi có các hoạt động

vi phạm quy định, đảm bảo các hoạt động trong rừng phòng hộ phù hợp với những yêu cầu đặt ra trên tất cả các mặt từ kinh tế, xã hội và môi trường.

b) Tổ chức giám sát định kỳ

BQLRPH Na Hang có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở ngành liên quan, UBND huyện Na Hang xây dựng kế hoạch, chương trình giám sát định kỳ về công tác bảo vệ rừng; bảo tồn ĐDSH; bảo tồn và sử dụng hợp lý cảnh quan thiên nhiên; bảo vệ môi trường; số lượng khách du lịch... theo quy định tại Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ và các quy định pháp luật khác có liên quan trong suốt thời gian thuê môi trường rừng theo Hợp đồng cho thuê môi trường rừng, thời gian liên doanh liên kết theo Hợp đồng liên doanh liên kết để phát triển DLST. Định kỳ 5 năm đánh giá việc thực hiện hợp đồng, hết thời gian thực hiện hợp đồng nếu bên thuê môi trường rừng, bên liên doanh liên kết thực hiện đúng hợp đồng và có nhu cầu thì chủ rừng xem xét tiếp tục kéo dài thời gian cho thuê môi trường và thời gian liên doanh liên kết để kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng. Việc xem xét đánh giá các hoạt động DLST trong khu vực sẽ dựa vào bộ tiêu chí đánh giá tổng hợp các hoạt động DLST bền vững trên tất cả các khía cạnh: bảo vệ phát triển rừng; bảo vệ môi trường, tài nguyên; các yếu tố kinh tế, quản lý và tác động xã hội khác.

4.3. Hiệu quả của Đề án

4.3.1. Hiệu quả kinh tế

Việc thực hiện đề án sẽ giúp cho BQLRPH Na Hang tăng nguồn thu thông qua hoạt động cho thuê môi trường rừng, hợp tác liên kết để phát triển các hoạt động du lịch sinh thái trong BQLRPH Na Hang. Nguồn thu đó sẽ được sử dụng để tái đầu tư cho các hoạt động quản lý bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên đa dạng sinh học trong khu rừng BQLRPH Na Hang theo hướng lâu dài và bền vững.

Thực hiện Đề án sẽ tạo việc làm thường xuyên giúp thúc đẩy sự phát triển kinh tế địa phương, tạo công việc cho cộng đồng vùng đệm. Các hoạt động du lịch sẽ tăng nguồn thu cho địa phương.

Đối với các hộ gia đình ở các xã thị trấn, tham gia trực tiếp, gián tiếp vào các hoạt động du lịch thông qua cung cấp các dịch vụ, cung ứng sản phẩm, hàng hóa qua đó đẩy mạnh việc tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; khuyến khích các doanh nghiệp, hộ gia đình đầu tư sản xuất tạo hàng hóa, chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên địa bàn từ nông nghiệp hay khai thác tài nguyên rừng truyền thống qua kinh tế dịch vụ. Việc chuyển dịch đó góp phần cải thiện và nâng cao thu nhập, đời sống vật chất, tinh thần cho cộng đồng dân cư ở địa phương.

Mặt khác các hoạt động du lịch sẽ tăng nguồn thu thuế cho địa phương và góp phần thúc đẩy hoạt động kinh tế chung trong huyện Na Hang, đặc biệt là các hoạt động dịch vụ du lịch.

4.3.2. Hiệu quả văn hóa xã hội

Hoạt động dịch vụ du lịch ở BQLRPH Na Hang sẽ thu hút được nguồn lao động địa phương, góp phần tăng thu nhập, xoá đói giảm nghèo, ổn định đời sống nhân dân ở các xã, thị trấn vùng đệm và giảm áp lực phụ thuộc vào rừng.

Nhờ các hoạt động du lịch, cơ sở hạ tầng kỹ thuật, các công trình phúc lợi sẽ được đầu tư xây dựng, các hoạt động văn hóa truyền thống được phục hồi và duy trì.

Điều này góp phần duy trì văn hóa và kiến thức của người dân địa phương theo hướng bền vững.

4.3.3. Hiệu quả bảo vệ môi trường

Du lịch sinh thái là loại hình du lịch dựa vào thiên nhiên và văn hoá bản địa gắn với giáo dục và diễn giải về môi trường. Do đó, khi tham gia vào hoạt động DLST sẽ hiểu và trân trọng hơn các giá trị của thiên nhiên, đa dạng sinh học. Vì vậy, các hoạt động du lịch sinh thái không chỉ có hiệu quả về mặt kinh tế mà còn có tác dụng giáo dục nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng đối với môi trường, đa dạng sinh học.

Thông qua hoạt động cho thuê môi trường rừng, Ban quản lý có nguồn kinh phí ổn định, bền vững để tái đầu tư vào các hoạt động quản lý bảo vệ rừng, bảo tồn thiên nhiên đa dạng sinh học.

4.3.4. Hiệu quả an ninh quốc phòng

Góp phần tích cực vào việc nâng cao nhận thức về chủ quyền lãnh thổ, an ninh trật tự xã hội của địa phương.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Đề án DLST, nghỉ dưỡng, giải trí BQLRPH Na Hang giai đoạn 2021 - 2030 được xây dựng dựa trên cơ sở điều tra, đánh giá hiện trạng các loại tài nguyên thiên nhiên, văn hóa - xã hội đảm bảo tính khoa học và phù hợp với tình hình thực tiễn tại BQLRPH Na Hang.

- Việc lựa chọn các điểm, tuyến tổ chức DLST, nghỉ dưỡng, giải trí trong BQLRPH Na Hang và lộ trình đầu tư, các hạng mục ưu tiên đầu tư và đề xuất các giải pháp tổ chức thực hiện cũng dựa vào sử dụng bộ tiêu chí lựa chọn, đánh giá và phân tích thực tế tài nguyên du lịch tại các điểm và tuyến du lịch.

- Đề án được phê duyệt, thực hiện sẽ giúp nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng nguồn thu cho BQLRPH Na Hang nói riêng và cho tỉnh Tuyên Quang nói chung. Khi được phê duyệt và thực hiện, Đề án sẽ phát huy lợi thế về các điều kiện thiên nhiên và xã hội nhằm thu hút được các nguồn đầu tư của xã hội để phát triển du lịch, tạo việc làm và tăng nguồn thu cho ngân sách, tăng thu nhập cho cộng đồng vùng đệm.

- Đề án được phê duyệt, thực hiện sẽ giúp nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng đối với việc bảo vệ môi trường, ĐDSH ở BQLRPH Na Hang nói riêng và ở tỉnh Tuyên Quang nói chung.

- Đề án được phê duyệt, thực hiện sẽ giúp BQLRPH Na Hang góp phần của mình vào việc thực hiện chiến lược phát triển du lịch tỉnh Tuyên Quang thực sự trở thành ngành kinh tế quan trọng.

2. Kiến nghị

- Đề nghị Sở Nông nghiệp & PTNT thẩm định Đề án DLST, nghỉ dưỡng, giải trí BQLRPH Na Hang giai đoạn 2021 - 2030, trình UBND tỉnh phê duyệt để đơn vị có cơ sở triển khai thực hiện theo tiến độ;

- Đề nghị UBND tỉnh cùng các sở, ban, ngành có liên quan cơ chế, chính sách, nguồn vốn để hỗ trợ đẩy mạnh đầu tư Đề án DLST, nghỉ dưỡng, giải trí BQLRPH Na Hang.

Các loại Bản đồ kèm theo Đề án, gồm:

1. Bản đồ hiện trạng tài nguyên thiên nhiên, du lịch.
2. Bản đồ hiện trạng tài nguyên thiên nhiên, du lịch các từng xã và thị trấn.
3. Bản đồ quy hoạch các tuyến, điểm du lịch tổ chức không gian kiến trúc và hạ tầng du lịch.
4. Bản đồ quy hoạch các tuyến, điểm du lịch tổ chức không gian kiến trúc và hạ tầng du lịch.